

Kính gửi: Các Trường thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ vào khung thời gian đào tạo năm 2022 và tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo của các bậc, hệ đào tạo; Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí trân trọng gửi đến các đơn vị **Kế hoạch đào tạo dự kiến năm 2022** của các bậc, hệ đào tạo như sau:

- + Bachelor - Hệ chính quy (ĐHCQ, VB2CQ, LTCQ)
- + Bachelor - Hệ vừa làm vừa học
- + Bachelor Cao học

Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí kính đề nghị các đơn vị cho ý kiến và những lưu ý (nếu có) về kế hoạch đào tạo dự kiến năm 2022 của các bậc, hệ. Trong quá trình thực hiện kế hoạch đào tạo năm 2022, nếu chương trình đào tạo có sự điều chỉnh, kế hoạch đào tạo sẽ được thay đổi cho phù hợp.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- ĐT; PHVL;
- ĐTTX;
- ĐTSĐH;
- Website KHĐTKT;
- Lưu: VT, KHĐTKT.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

(Đã ký)

ThS. Võ Thị Tâm

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO DỰ KIẾN
NĂM 2022
(Tổng hợp theo các đơn vị đào tạo)**

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ (Khoa Công nghệ thông tin kinh doanh)

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	INF509028	Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử	3	4	0	0	0	0	0	4
HKD	DAT609006	Biểu diễn trực quan dữ liệu	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	BIG609007	Big data và ứng dụng	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	INF509029	Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử	3	4	0	0	0	0	0	4
HKD	INF509026	Công nghệ thương mại điện tử	3	4	0	0	0	0	0	4
HKD	INF509041	Công nghệ và đổi mới	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	FUN409002	Cơ sở công nghệ thông tin	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin	3	10	0	0	0	0	0	10
HKD	DAT409004	Cơ sở dữ liệu	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	INF509006	Cơ sở dữ liệu	3	8	0	0	0	0	0	8
HKD	FUN409003	Cơ sở lập trình	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	INF509005	Cơ sở lập trình	3	5	0	0	0	0	0	5
HKD	INF509060	ERP (HRM)	2	3	0	0	0	0	2	5
HKD	INF509062	ERP (SCM SALE CRM)	2	2	0	0	0	0	0	2
HKD	INF509047	ERP trong quản trị mua hàng	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	INF509053	ERP trong quản trị phân phối và bán hàng	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	INF509052	ERP trong quản trị sản xuất	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	INF509017	Giới thiệu hệ hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	3	1	0	0	0	0	1	2
HKD	INF509030	Hệ thống thanh toán điện tử	3	4	0	0	0	0	0	4
HKD	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý	3	5	1	3	0	0	0	9
HKD	INF509055	Hệ thống thông tin quản lý	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	MAN409005	Hệ thống thông tin quản lý	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	INF509043	Khai phá dữ liệu	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	INF509059	Khoa học dữ liệu	2	21	0	0	0	0	0	21
HKD	INF509004	Kiến trúc hệ thống	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	INF509022	Kiến trúc phần mềm hướng dịch vụ	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	INF509037	Lập trình hướng đối tượng	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	INF509065	Lập trình nâng cao	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	INF509044	Máy học	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAC609008	Máy học và kinh tế lượng	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	INF509023	Phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	SOC609005	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	DIG609009	Phân tích marketing số	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	BUS409006	Phân tích nghiệp vụ	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh	3	5	0	0	0	0	0	5
HKD	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	INF509067	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	INF509038	Phát triển ứng dụng Desktop	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	INF509039	Phát triển ứng dụng Mobile	3	2	0	0	0	0	0	2

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	INF509027	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử	3	4	0	0	0	0	0	4
HKD	INF509015	Phát triển ứng dụng trên Windows	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	INF509014	Phát triển ứng dụng web	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	INF509016	Quản lý dự án công nghệ thông tin	3	5	0	0	0	0	0	5
HKD	INF509031	Quản trị dự án TMĐT	3	4	0	0	0	0	0	4
HKD	INF509013	Thương mại điện tử	3	13	0	0	0	0	0	13
HKD	INF509001	Tin học trong kinh doanh	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	INF409001	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	INF509020	Trí thức kinh doanh	3	5	0	0	0	0	0	5
HKD	INF509042	Trí tuệ nhân tạo	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	NAT609010	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	INF509035	Điện toán đám mây	3	1	0	0	0	0	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	INF509040	An ninh thông tin	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	DAT609006	Biểu diễn trực quan dữ liệu	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	INF509082	Biểu diễn trực quan dữ liệu	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	BIG609007	Big data và ứng dụng	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	INF509007	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	INF509012	Công nghệ phần mềm	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	COM409011	Công nghệ thương mại điện tử	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	INF509006	Cơ sở dữ liệu	3	7	0	0	0	0	1	8
HKC	INF509018	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	INF509005	Cơ sở lập trình	3	8	0	0	0	0	2	10
HKC	INF509025	Dịch vụ mạng Internet	3	3	0	0	0	0	1	4
HKC	INF509060	ERP (HRM)	2	7	0	0	1	0	0	8
HKC	INF509048	ERP trong quản trị kho	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	INF509049	ERP trong quản trị nguồn nhân lực	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	INF509050	ERP trong quản trị quan hệ khách hàng	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	INF509051	ERP trong quản trị tài chính	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	INF509017	Giới thiệu hệ hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý	3	26	1	5	0	0	2	34
HKC	INF509055	Hệ thống thông tin quản lý	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	INF509043	Khai phá dữ liệu	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	INF509059	Khoa học dữ liệu	2	69	0	0	1	0	3	73
HKC	INF509078	Khoa học dữ liệu	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	INF509092	Khoa học dữ liệu	2	4	0	0	0	0	0	4
HKC	INF509066	Lập trình cơ bản	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	INF509070	Lập trình phân tích dữ liệu	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	INF509032	Marketing kỹ thuật số	3	3	0	0	0	0	1	4
HKC	MAC609008	Máy học và kinh tế lượng	3	0	0	0	0	1	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	INF509023	Phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	SOC609005	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	DIG609009	Phân tích marketing số	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh	3	1	0	0	0	0	1	2
HKC	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống	3	5	0	0	0	0	1	6
HKC	SYS409007	Phân tích thiết kế hệ thống	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	INF509014	Phát triển ứng dụng web	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	INF509089	Quản trị công nghệ	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	INF509036	Thiết kế giao diện	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	INF509013	Thương mại điện tử	3	1	0	0	0	0	1	2
HKC	FUN409010	Thương mại điện tử căn bản	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	INF509001	Tin học trong kinh doanh	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	INF509071	Tin học trong kinh doanh (EN)	2	4	0	0	0	0	0	4
HKC	INF509011	Toán dành cho tin học	3	8	0	0	0	0	1	9
HKC	ART609011	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	HIG609012	Tính toán hiệu suất cao	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	INF509077	Tính toán hiệu suất cao	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	INF509076	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	NAT609010	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	INF509019	Đảm bảo và kiểm soát chất lượng phần mềm	3	2	0	0	0	0	0	2

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ
(Khoa Toán - Thống kê)

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	MAT508036	Công cụ và kỹ thuật trên thị trường tài chính	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAT508035	Giải tích 2	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	MAT508015	Khai thác dữ liệu kinh doanh	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ECO408004	Kinh tế lượng	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	MAT508004	Kinh tế lượng	3	11	2	1	0	0	0	14
HKD	MAT508011	Kinh tế lượng nâng cao	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAT508033	Lý thuyết xác suất	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	MAT508045	Lý thuyết đầu tư và thị trường tài chính 1	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAT508010	Phân tích dữ liệu	3	1	1	0	0	0	0	2
HKD	STA508021	Phân tích dữ liệu thị trường	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	STA508020	Phân tích dữ liệu đa biến	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	STA508019	Phân tích định lượng trong kinh doanh	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	MAT508014	Quá trình ngẫu nhiên	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	STA508048	Thống kê trong mô hình hóa rủi ro 2	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	3	56	9	0	1	0	6	72
HKD	APP408003	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh và kinh tế	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	STA508029	Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	3	7	0	0	0	0	0	7
HKD	MAT508051	Toán bảo hiểm dài hạn 1	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAT508050	Toán bảo hiểm ngắn hạn 2	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAT408002	Toán dành cho kinh tế và quản trị	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị	3	18	0	0	4	0	0	22
HKD	MAT508028	Toán dành cho kinh tế và quản trị	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	MAT508012	Toán tài chính	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAT508016	Ứng dụng tin học trong tài chính	3	1	0	0	0	0	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	STA508063	Dự báo trong kinh tế và kinh doanh	2	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAT508032	Giải tích 1	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	MAT508004	Kinh tế lượng	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAT508011	Kinh tế lượng nâng cao	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAT508037	Lý thuyết trò chơi	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAT508065	Lý thuyết xác suất nâng cao	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAT508046	Lý thuyết đầu tư và thị trường tài chính 2	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAT508010	Phân tích dữ liệu	3	1	1	0	0	0	0	2
HKC	STA508020	Phân tích dữ liệu đa biến	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAT508038	Phân tích kỹ thuật trong tài chính	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	STA508062	Phương pháp chọn mẫu	2	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAT508034	Phương pháp tính	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAT508008	Thống kê toán	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	STA508047	Thống kê trong mô hình hóa rủi ro 1	2	1	0	0	0	0	0	1
HKC	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Kế và KD	3	31	0	0	3	0	0	34
HKC	STA508027	Thống kê ứng dụng trong Kế và KD II	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	STA508029	Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	MAT508052	Toán bảo hiểm dài hạn 2	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAT508049	Toán bảo hiểm ngắn hạn 1	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị	3	68	0	0	0	0	0	68
HKC	MAT508028	Toán dành cho kinh tế và quản trị	3	7	0	0	0	0	0	7
HKC	MAT508066	Toán tài chính (dành cho chuyên viên định phí)	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAT508013	Toán tài chính nâng cao	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAT508003	Tối ưu hóa	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAT508058	Tối ưu hóa	2	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAT508031	Đại số tuyến tính	3	3	0	0	0	0	0	3

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ
(Viện Đổi mới sáng tạo)

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	TEC550001	Chiến lược Marketing đổi mới sáng tạo	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	TEC550004	Quản trị đổi mới sáng tạo 1	3	1	0	0	0	0	0	1

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ
(Viện Đô thị thông minh và quản lý)

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	ARC512022	Vật liệu kiến trúc thông minh	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	ARC512023	Vật lý kiến trúc	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	ARC512014	Đồ án cơ bản 1	7	6	0	0	0	0	0	6
HKD	ARC512016	Đồ án cơ bản 2	3	6	0	0	0	0	0	6
HKD	ARC512027	Đồ án kiến trúc 1	4	6	0	0	0	0	0	6

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	ARC512021	Cấu tạo công trình	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	ARC512020	Lịch sử kiến trúc và đô thị	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	ARC512018	Nguyên lý thiết kế kiến trúc	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	ARC512026	Thiết kế cảnh quan thông minh	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	ARC512014	Đồ án cơ bản 1	7	6	0	0	0	0	0	6
HKC	ARC512017	Đồ án cơ bản 3	3	6	0	0	0	0	0	6
HKC	ARC512028	Đồ án kiến trúc 2	5	6	0	0	0	0	0	6

TRƯỜNG KINH DOANH (Khoa Du lịch)

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	HOT515040	An toàn và an ninh khách sạn	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	TOU515013	Du lịch sinh thái và khám phá	3	1	0	1	0	0	0	2
HKD	TOU515014	Du lịch thể thao và giải trí	3	1	0	1	0	0	0	2
HKD	HOT515037	Hành vi khách hàng ngành khách sạn	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	EVE515058	Hành vi khách hàng ngành sự kiện và giải trí	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	TOU515015	Hệ thống phân phối toàn cầu	3	4	0	2	0	0	0	6
HKD	EVE515052	Hoạch định sự kiện	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	TOU515017	Kiến tập	6	3	0	0	0	0	0	3
HKD	EVE515051	Nhập môn về giải trí	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	EVE515036	Nhập môn về sự kiện	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	TOU515020	Phát triển dịch vụ lễ hành	3	1	0	1	0	0	0	2
HKD	HOT515047	Quản trị bán dịch vụ khách sạn	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	HOT515115	Quản trị bán dịch vụ khách sạn EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	EVE515054	Quản trị bán dịch vụ sự kiện	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	EVE515116	Quản trị bán dịch vụ sự kiện EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	TOU515042	Quản trị câu lạc bộ	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	HOT515011	Quản trị hiệu khách	3	4	0	2	0	0	0	6
HKD	TOU515003	Quản trị hiệu quả	3	0	0	1	0	0	0	1
HKD	HOT515046	Quản trị sự kiện và hội nghị	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	HOT515029	Quản trị tiền sảnh	3	1	0	1	0	0	0	2
HKD	TOU515023	Tâm lý du khách	3	1	0	1	0	0	0	2
HKD	TOU515128	Thuật doanh nghiệp du lịch	3	0	0	1	0	0	0	1
HKD	HOT515035	Vận hành khách sạn	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	TOU515026	Xếp hạng và quản trị năng lực	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	TOU515009	Địa lý du lịch toàn cầu	3	2	0	2	0	0	0	4
HKD	TOU515012	Ứng dụng điện toán trong du lịch	3	2	0	0	0	0	0	2

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	HOT515040	An toàn và an ninh khách sạn	3	0	0	1	0	0	0	1
HKC	TOU515015	Hệ thống phân phối toàn cầu	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	HOT515039	Hệ thống thông tin trong khách sạn	3	2	0	1	0	0	0	3
HKC	TOU515021	Hướng dẫn du lịch	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	TOU515002	Khoa học quản trị	3	7	0	0	0	0	0	7
HKC	TOU515126	Nghiep vụ lễ tân	3	0	0	1	0	0	0	1
HKC	HOT515045	Phân tích đầu tư khách sạn	3	0	0	1	0	0	0	1
HKC	TOU515005	Phương pháp nghiên cứu và tìm kiếm thông tin	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	TOU515018	Quản trị bán sản phẩm lưu hành	3	2	0	1	0	0	0	3
HKC	TOU515001	Quản trị du lịch	3	7	0	0	0	0	0	7
HKC	EVE515055	Quản trị dịch vụ giải trí	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	TOU515003	Quản trị hiệu quả	3	6	0	0	0	0	0	6
HKC	TOU515008	Quản trị nhân sự du lịch	3	6	0	0	0	0	0	6
HKC	TOU515043	Quản trị nhà hàng	3	2	0	1	0	0	0	3
HKC	HOT515046	Quản trị sự kiện và hội nghị	3	0	0	1	0	0	0	1
HKC	EVE515057	Quản trị sự kiện đặc biệt	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	TOU515016	Quản trị vận hành tour	3	2	0	1	0	0	0	3
HKC	TOU515006	Thuật doanh nghiệp	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	TOU515127	Tiếp thị du lịch	3	0	0	1	0	0	0	1
HKC	TOU515010	Tiếp thị du lịch và lưu hành	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	HOT515038	Tiếp thị khách sạn	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	EVE515061	Tiếp thị sự kiện và giải trí	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	TOU515066	Tiếp thị trong du lịch	3	7	0	0	0	0	0	7
HKC	HOT515030	Vận hành dịch vụ buồng	3	2	0	0	0	0	0	2

TRƯỜNG KINH DOANH

(Khoa Kinh doanh quốc tế - Marketing)

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	MAR503036	Chiến lược định giá	3	0	1	1	0	0	0	2
HKD	BUS503003	Doanh nghiệp và Kinh doanh	3	0	2	0	0	0	0	2
HKD	FUN403013	Doanh nghiệp và kinh doanh	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	BUS403016	Dự án kinh doanh	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	BUS503013	Dự án kinh doanh quốc tế	3	9	1	3	0	0	0	13
HKD	BUS503220	Dự án kinh doanh quốc tế EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BUS503131	ERP (SCM)	2	12	0	0	0	0	0	12
HKD	BUS403017	Giao tiếp kinh doanh	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	BUS503088	Hành vi người tiêu dùng	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	CUS403024	Hành vi người tiêu dùng	3	0	0	0	3	0	0	3
HKD	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng	3	1	1	0	0	0	1	3
HKD	BUS503090	Hành vi tổ chức	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	BUS503007	Khoa học quản trị	3	0	2	0	0	0	0	2
HKD	INT403018	Khoa học quản trị	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	BUS503181	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á	3	0	0	4	0	0	0	4
HKD	BUS503052	Kinh doanh quốc tế	3	1	0	5	0	0	0	6
HKD	BUS503067	Kinh doanh quốc tế	4	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BUS503004	Kinh doanh quốc tế 1	3	6	2	0	0	0	1	9
HKD	INT403005	Kinh doanh quốc tế 1	3	0	0	0	3	0	0	3
HKD	BUS503005	Kinh doanh quốc tế 2	3	0	0	1	0	0	0	1
HKD	INT403006	Kinh doanh quốc tế 2	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	BUS503134	Kinh doanh quốc tế I (EN)	3	5	0	0	0	0	0	5
HKD	BUS503073	Kỹ năng mềm	2	3	0	0	0	0	0	3
HKD	BUS503095	Kỹ năng mềm	2	70	0	0	1	0	8	79
HKD	BUS503020	Logistics	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BUS503107	Logistics quốc tế	3	1	1	4	0	0	0	6
HKD	MAR503001	Marketing căn bản	3	11	5	1	0	0	0	17
HKD	MAR503120	Marketing căn bản	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	PRI403001	Marketing căn bản	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	PRI403002	Marketing căn bản	3	0	0	0	6	0	0	6
HKD	MAR503161	Marketing căn bản - EN	3	0	1	1	0	0	0	2
HKD	MAR503031	Marketing dịch vụ	3	8	1	1	0	0	0	10
HKD	MAR503027	Marketing dịch vụ y tế	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAR503104	Marketing khởi nghiệp	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	BUS403028	Marketing kinh doanh	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	DIG403032	Marketing kỹ thuật số	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	MAR503033	Marketing kỹ thuật số	3	3	1	1	0	0	0	5
HKD	MAR503092	Marketing kỹ thuật số	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	MAR503102	Marketing kỹ thuật số (EN)	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAR503163	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)	3	4	1	3	0	0	0	8
HKD	INT403012	Marketing quốc tế	3	0	0	0	3	0	0	3
HKD	INT603007	Marketing quốc tế	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	MAR503019	Marketing quốc tế	3	3	3	6	0	0	0	12
HKD	MAR503075	Marketing quốc tế	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	MAR503223	Marketing quốc tế EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	GLO603016	Marketing toàn cầu	3	0	0	0	0	1	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	MAR503030	Marketing trong kinh doanh	3	2	2	1	0	0	0	5
HKD	MAR503167	Marketing trong kinh doanh	2	0	0	1	0	0	0	1
HKD	MAR503034	Mô phỏng Marketing	3	4	0	0	0	0	0	4
HKD	BUS503079	Mô phỏng kinh doanh	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh	3	3	0	5	0	0	0	8
HKD	BUS503014	Mô phỏng kinh doanh quốc tế	4	6	0	0	0	0	0	6
HKD	BUS503098	Mô phỏng kinh doanh quốc tế (EN)	4	3	0	0	0	0	0	3
HKD	BUS503219	Mô phỏng kinh doanh quốc tế EN.	4	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAR503026	Nghiên cứu Marketing (ứng dụng)	2	3	0	0	0	0	0	3
HKD	MAR403023	Nghiên cứu marketing	3	0	0	0	3	0	0	3
HKD	MAR503017	Nghiên cứu marketing	3	21	1	5	0	0	1	28
HKD	MAR503101	Nghiên cứu marketing (EN)	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	MAR503086	Nghiên cứu thị trường	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	BUS503180	Phân tích kinh doanh	3	0	0	5	0	0	0	5
HKD	MAR503038	Quan hệ công chúng	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	MAR503166	Quan hệ công chúng	2	0	0	1	0	0	0	1
HKD	PUB403039	Quan hệ công chúng	3	0	0	0	3	0	0	3
HKD	COM503042	Quản trị bán hàng	3	6	0	0	0	0	0	6
HKD	COM503104	Quản trị bán hàng (EN)	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	COM503043	Quản trị bán lẻ	3	6	1	0	0	0	0	7
HKD	RET403040	Quản trị bán lẻ	3	0	0	0	3	0	0	3
HKD	RET603015	Quản trị bán lẻ	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	COM503106	Quản trị bán lẻ (EN)	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BUS503222	Quản trị bán lẻ EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BUS503121	Quản trị chiến lược	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	STR403007	Quản trị chiến lược	3	0	0	0	3	0	0	3
HKD	BUS503006	Quản trị chiến lược toàn cầu	3	2	3	5	0	0	0	10
HKD	BUS503109	Quản trị chiến lược toàn cầu	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	STR403003	Quản trị chiến lược toàn cầu	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	BUS503139	Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	BUS503082	Quản trị chiến lược trong môi trường toàn cầu	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	BUS503048	Quản trị chuỗi cung ứng	3	10	2	3	0	0	0	15
HKD	BUS503112	Quản trị chuỗi cung ứng	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	COM503047	Quản trị chuỗi cung ứng (EN)	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	SUP403020	Quản trị chuỗi cung ứng 1	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	SUP403021	Quản trị chuỗi cung ứng 2	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	BUS503009	Quản trị chuỗi cung ứng P1	3	1	0	0	0	0	1	2
HKD	BUS503010	Quản trị chuỗi cung ứng P2	3	9	0	0	0	0	0	9
HKD	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3	0	0	4	0	0	0	4
HKD	GLO603014	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	MUL403019	Quản trị công ty đa quốc gia	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	COM503041	Quản trị dịch vụ	3	5	0	0	0	0	0	5
HKD	SER603010	Quản trị dịch vụ	3	0	0	0	0	2	0	2
HKD	MAR503028	Quản trị kênh phân phối	3	4	1	1	0	0	0	6
HKD	INT403041	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	0	0	0	3	0	0	3

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	BUS503051	Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	3	0	0	1	0	0	0	1
HKD	BUS503162	Quản trị kinh doanh quốc tế - EN	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	MAR503039	Quản trị lực lượng bán hàng	3	1	1	0	0	0	0	2
HKD	MAR503173	Quản trị lực lượng bán hàng (EN)	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAR403004	Quản trị marketing	3	0	0	0	5	0	0	5
HKD	MAR503018	Quản trị marketing	3	17	2	2	0	0	1	22
HKD	MAR603001	Quản trị marketing trong lĩnh vực sức khỏe	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	INT603032	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3	0	0	0	0	2	0	2
HKD	MNC403025	Quản trị nhân sự MNCs	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	CUS403037	Quản trị quan hệ khách hàng	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	3	9	0	0	0	0	1	10
HKD	BUS503011	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3	6	0	1	0	0	0	7
HKD	FOU403022	Quản trị tài chính đa quốc gia	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	BRA403030	Quản trị thương hiệu	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	BRA603012	Quản trị thương hiệu	3	0	0	0	0	2	0	2
HKD	MAR503029	Quản trị thương hiệu	3	6	1	1	0	0	0	8
HKD	MAR503035	Quản trị và phát triển sản phẩm mới	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	MAR503165	Quản trị và phát triển sản phẩm mới	2	0	0	1	0	0	0	1
HKD	NEW403034	Quản trị và phát triển sản phẩm mới	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu	3	8	1	5	0	0	1	15
HKD	BUS503132	Quản trị xuất nhập khẩu	2	1	0	0	0	0	0	1
HKD	EXP403010	Quản trị xuất nhập khẩu	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	BUS503097	Quản trị xuất nhập khẩu (EN)	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	BUS503164	Quản trị xuất nhập khẩu-EN	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	BUS503045	Quản trị đa văn hóa	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	BUS503091	Quản trị đa văn hóa	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ADV403038	Quảng cáo	3	0	0	0	3	0	0	3
HKD	MAR503037	Quảng cáo	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	BUS503085	Thông lệ thương mại quốc tế	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	BUS503015	Thông lệ trong thương mại quốc tế	3	7	1	0	0	0	1	9
HKD	LEG403014	Thông lệ trong thương mại quốc tế	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	BUS503110	Thương mại quốc tế	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	COM503022	Thương mại quốc tế	3	5	1	4	0	0	0	10
HKD	BUS503087	Thương mại điện tử	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	INT403031	Truyền thông marketing	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	MAR503032	Truyền thông marketing	3	8	1	1	0	0	0	10
HKD	CRE403033	Tư duy sáng tạo	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	MAR503025	Tư duy sáng tạo truyền thông tiếp thị	3	3	0	0	0	0	0	3

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	MAR503036	Chiến lược định giá	3	7	1	1	0	0	0	9
HKC	PRI403035	Chiến lược định giá	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	BUS503023	Chủ đề về thương mại quốc tế	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	BUS503003	Doanh nghiệp và Kinh doanh	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	BUS403016	Dự án kinh doanh	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	BUS503013	Dự án kinh doanh quốc tế	3	0	1	5	0	0	0	6
HKC	BUS503131	ERP (SCM)	2	13	0	0	2	0	0	15
HKC	BUS403017	Giao tiếp kinh doanh	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	BUS403027	Giao tiếp kinh doanh	2	0	0	0	1	0	0	1
HKC	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh	3	7	0	0	0	0	0	7
HKC	CON603017	Hành vi người tiêu dùng	3	0	0	0	0	2	0	2
HKC	CUS403024	Hành vi người tiêu dùng	3	0	0	0	3	0	0	3
HKC	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng	3	7	0	0	0	0	0	7
HKC	MAR503136	Hành vi người tiêu dùng (EN)	3	5	0	0	0	0	0	5
HKC	MAR503230	Hành vi người tiêu dùng_EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	INT403018	Khoa học quản trị	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	BUS503052	Kinh doanh quốc tế	3	18	0	0	0	0	2	20
HKC	BUS503209	Kinh doanh quốc tế	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	BUS503198	Kinh doanh quốc tế (EN)	3	5	0	0	0	0	0	5
HKC	BUS503005	Kinh doanh quốc tế 2	3	4	1	0	0	0	1	6
HKC	INT403006	Kinh doanh quốc tế 2	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	BUS503225	Kinh doanh quốc tế_EN.	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	BUS503073	Kỹ năng mềm	2	11	0	0	0	0	0	11
HKC	BUS503095	Kỹ năng mềm	2	57	0	0	3	0	0	60
HKC	BUS503020	Logistics	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	BUS503111	Logistics	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	BUS503080	Logistics quốc tế	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	BUS503107	Logistics quốc tế	3	0	1	4	0	0	0	5
HKC	INT603013	Logistics quốc tế	3	0	0	0	0	2	0	2
HKC	BUS503070	Marketing căn bản	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	MAR503001	Marketing căn bản	3	26	2	0	0	0	3	31
HKC	MAR503120	Marketing căn bản	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAR503138	Marketing căn bản	2	1	0	0	0	0	0	1
HKC	PRI403002	Marketing căn bản	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	MAR503002	Marketing căn bản (EN)	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAR503161	Marketing căn bản - EN	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	MAR503228	Marketing căn bản_EN.	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAR503157	Marketing doanh nghiệp (EN)	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAR503031	Marketing dịch vụ	3	3	1	0	0	0	0	4
HKC	SER403029	Marketing dịch vụ	3	0	0	0	3	0	0	3
HKC	SER603031	Marketing dịch vụ	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	MAR503104	Marketing khởi nghiệp	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	BUS403028	Marketing kinh doanh	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	DIG403032	Marketing kỹ thuật số	3	0	0	0	3	0	0	3
HKC	DIG603028	Marketing kỹ thuật số	2	0	0	0	0	2	0	2
HKC	MAR503033	Marketing kỹ thuật số	3	0	1	1	0	0	0	2
HKC	MAR503163	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)	3	4	1	5	0	0	1	11
HKC	INT403012	Marketing quốc tế	3	0	0	0	3	0	0	3
HKC	INT603007	Marketing quốc tế	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	MAR503019	Marketing quốc tế	3	8	1	2	0	0	1	12
HKC	MAR503096	Marketing quốc tế (EN)	3	9	0	0	0	0	0	9
HKC	GLO603016	Marketing toàn cầu	3	0	0	0	0	1	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	BUS603027	Marketing trong kinh doanh	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	MAR503030	Marketing trong kinh doanh	3	6	3	1	0	0	0	10
HKC	MAR503193	Marketing trong kỹ nguyên số	3	0	0	1	0	0	0	1
HKC	BUS503183	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng	3	6	0	4	0	0	1	11
HKC	BUS503212	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	BUS503202	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng (EN)	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	BUS503226	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh	3	6	0	0	0	0	0	6
HKC	BUS503122	Mua hàng và cung ứng toàn cầu	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAR403023	Nghiên cứu marketing	3	0	0	0	3	0	0	3
HKC	MAR503017	Nghiên cứu marketing	3	3	1	5	0	0	1	10
HKC	MAR503101	Nghiên cứu marketing (EN)	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAR503159	Nghiên cứu marketing (ứng dụng) (EN)	2	3	0	0	0	0	0	3
HKC	MAR503038	Quan hệ công chúng	3	4	1	0	0	0	0	5
HKC	MAR503166	Quan hệ công chúng	2	0	0	1	0	0	0	1
HKC	PUB403039	Quan hệ công chúng	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	COM503126	Quản lý bán hàng và kênh phân phối	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	COM503042	Quản trị bán hàng	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	SAL603011	Quản trị bán hàng	3	0	0	0	0	2	0	2
HKC	COM503043	Quản trị bán lẻ	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	RET403040	Quản trị bán lẻ	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	RET603015	Quản trị bán lẻ	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	BUS503006	Quản trị chiến lược toàn cầu	3	9	0	0	0	0	1	10
HKC	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu	3	8	0	0	0	0	1	9
HKC	STR403003	Quản trị chiến lược toàn cầu	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	BUS503139	Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	BUS503227	Quản trị chiến lược toàn cầu EN.	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	BUS503048	Quản trị chuỗi cung ứng	3	8	0	4	0	0	0	12
HKC	SUP603030	Quản trị chuỗi cung ứng	2	0	0	0	0	5	0	5
HKC	SUP403020	Quản trị chuỗi cung ứng 1	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	SUP403021	Quản trị chuỗi cung ứng 2	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	BUS503009	Quản trị chuỗi cung ứng P1	3	4	1	0	0	0	0	5
HKC	BUS503135	Quản trị chuỗi cung ứng P1 (EN)	3	5	0	0	0	0	0	5
HKC	BUS503010	Quản trị chuỗi cung ứng P2	3	1	0	0	0	0	1	2
HKC	BUS503081	Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3	3	0	1	0	0	0	4
HKC	GLO603014	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	BUS503218	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	BUS503137	Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	2	4	0	0	0	0	0	4
HKC	MUL403019	Quản trị công ty đa quốc gia	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	COM503041	Quản trị dịch vụ	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	SER603010	Quản trị dịch vụ	3	0	0	0	0	2	0	2

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	CHA403036	Quản trị kênh phân phối	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	MAR503028	Quản trị kênh phân phối	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	BUS503008	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	12	0	0	0	0	1	13
HKC	INT403041	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	BUS503051	Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	BUS503162	Quản trị kinh doanh quốc tế - EN	3	6	0	0	0	0	0	6
HKC	MAR503039	Quản trị lực lượng bán hàng	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	MAR403004	Quản trị marketing	3	0	0	0	4	0	0	4
HKC	MAR503018	Quản trị marketing	3	6	2	1	0	0	0	9
HKC	MAR503113	Quản trị marketing	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAR603019	Quản trị marketing	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	MAR603001	Quản trị marketing trong lĩnh vực sức khỏe	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	CUS603026	Quản trị mối quan hệ khách hàng	3	0	0	0	0	2	0	2
HKC	BUS503057	Quản trị nguồn nhân lực MNCs	3	9	0	0	0	0	1	10
HKC	BUS503182	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3	0	0	4	0	0	0	4
HKC	INT603032	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3	0	0	0	0	2	0	2
HKC	COM503116	Quản trị quan hệ khách hàng	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	CUS403037	Quản trị quan hệ khách hàng	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	MAR503229	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM) EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	3	6	0	0	0	0	0	6
HKC	BUS503011	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3	5	1	0	0	0	0	6
HKC	BUS503083	Quản trị tài chính quốc tế	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	FOU403022	Quản trị tài chính đa quốc gia	3	0	0	0	3	0	0	3
HKC	BRA403030	Quản trị thương hiệu	3	0	0	0	3	0	0	3
HKC	BRA603012	Quản trị thương hiệu	3	0	0	0	0	3	0	3
HKC	MAR503029	Quản trị thương hiệu	3	0	1	1	0	0	0	2
HKC	OPE603025	Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	MAR503035	Quản trị và phát triển sản phẩm mới	3	2	1	0	0	0	0	3
HKC	MAR503165	Quản trị và phát triển sản phẩm mới	2	0	0	1	0	0	0	1
HKC	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu	3	5	2	0	0	0	0	7
HKC	BUS503074	Quản trị xuất nhập khẩu	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	EXP403010	Quản trị xuất nhập khẩu	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	EXP603009	Quản trị xuất nhập khẩu	3	0	0	0	0	2	0	2
HKC	ADV403038	Quảng cáo	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	MAR503037	Quảng cáo	3	3	1	0	0	0	0	4
HKC	BUS503015	Thông lệ trong thương mại quốc tế	3	6	1	5	0	0	0	12
HKC	BUS503114	Thông lệ trong thương mại quốc tế	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	LEG403014	Thông lệ trong thương mại quốc tế	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	COM503022	Thương mại quốc tế	3	1	1	4	0	0	0	6

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	INT603006	Thương mại quốc tế và chính sách	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	INT603029	Thương mại quốc tế và chính sách	2	0	0	0	0	1	0	1
HKC	ECO603033	Thương mại điện tử	2	0	0	0	0	1	0	1
HKC	INT403031	Truyền thông marketing	3	0	0	0	3	0	0	3
HKC	MAR503032	Truyền thông marketing	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	INT603024	Truyền thông marketing kỹ thuật số	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	CRE403033	Tư duy sáng tạo	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	MAR503105	Tư duy sáng tạo	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAR503194	Tư duy sáng tạo trong marketing	3	0	0	1	0	0	0	1
HKC	MAR503025	Tư duy sáng tạo truyền thông tiếp thị	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	BUS503123	Vận tải và bảo hiểm	3	1	0	0	0	0	0	1

TRƯỜNG KINH DOANH (Khoa Kế toán)

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	ACC507079	An toàn thông tin kế toán	3	13	0	0	0	0	0	13
HKD	ACC407005	Hệ thống thông tin kế toán	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán	3	12	1	5	0	0	2	20
HKD	ACC407015	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 1)	3	0	0	0	5	0	0	5
HKD	ACC407016	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 2)	3	0	0	0	5	0	0	5
HKD	ACC407020	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 3)	2	0	0	0	2	0	0	2
HKD	ACC407021	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 3)	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	ACC607007	Hệ thống thông tin kế toán cao cấp	3	0	0	0	0	3	0	3
HKD	ACC507139	Hệ thống thông tin kế toán EN.	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	AME407008	Kế toán Mỹ	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	AME407025	Kế toán Mỹ	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	COS407003	Kế toán chi phí	3	0	0	0	5	0	0	5
HKD	ACC507065	Kế toán công	3	10	1	0	0	0	1	12
HKD	ADV607008	Kế toán công nâng cao	2	0	0	0	0	2	0	2
HKD	ACC507140	Kế toán công EN.	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ADM407024	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	0	0	0	3	0	0	3
HKD	PUB407019	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	0	0	0	4	0	0	4
HKD	ACC507045	Kế toán khu vực công 3	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ACC507086	Kế toán khu vực công I	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ACC507011	Kế toán quản trị	3	13	1	0	0	0	0	14
HKD	ACC507070	Kế toán quản trị	3	5	0	0	0	0	0	5
HKD	MAN407004	Kế toán quản trị	3	0	0	0	8	0	0	8
HKD	MAN407014	Kế toán quản trị	4	0	0	0	4	0	0	4
HKD	ACC507063	Kế toán quản trị 1	3	0	1	0	0	0	1	2
HKD	ACC507064	Kế toán quản trị 2	3	14	1	5	0	0	1	21
HKD	ACC507106	Kế toán quản trị I (EN)	3	8	0	0	0	0	0	8
HKD	ACC507085	Kế toán quản trị II (EN)	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ADV607006	Kế toán quản trị cao cấp	3	0	0	0	0	3	0	3
HKD	INT407022	Kế toán quốc tế	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	INT607011	Kế toán quốc tế	2	0	0	0	0	2	0	2
HKD	ACC507030	Kế toán quốc tế 1	3	1	1	3	0	0	0	5
HKD	ACC507031	Kế toán quốc tế 2	3	18	1	0	0	0	0	19
HKD	ACC507002	Kế toán tài chính	3	6	3	3	0	0	0	12
HKD	ACC507071	Kế toán tài chính	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	FIN407023	Kế toán tài chính	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	ACC507060	Kế toán tài chính 1	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	ACC507061	Kế toán tài chính 2A	3	12	1	0	0	0	0	13
HKD	ACC507083	Kế toán tài chính 2B	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ACC507142	Kế toán tài chính 2B EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ACC507080	Kế toán tài chính 2C	3	7	0	0	0	0	0	7
HKD	ACC507062	Kế toán tài chính 3A	3	0	2	3	0	0	1	6
HKD	ACC507074	Kế toán tài chính 4A	3	12	1	2	0	0	1	16
HKD	FIN407011	Kế toán tài chính I	4	0	0	0	2	0	0	2
HKD	FIN407002	Kế toán tài chính II	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	FIN407012	Kế toán tài chính II	4	0	0	0	2	0	0	2
HKD	FIN407013	Kế toán tài chính III	3	0	0	0	3	0	0	3

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	ADV607004	Kế toán tài chính cao cấp 1	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	ADV607005	Kế toán tài chính cao cấp 2	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	ACC507121	Kế toán tài chính nâng cao 1	3	0	0	2	0	0	0	2
HKD	ACC507012	Kế toán tài chính 1	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ACC507039	Kiểm soát và kiểm toán nội bộ khu vực công	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ACC507021	Kiểm toán	3	3	2	4	0	0	0	9
HKD	AUD407006	Kiểm toán	3	0	0	0	3	0	0	3
HKD	AUD407017	Kiểm toán	4	0	0	0	2	0	0	2
HKD	ACC507016	Kiểm toán 1	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	ACC507075	Kiểm toán 2	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	ACC507027	Kiểm toán báo cáo tài chính 1	3	6	0	0	0	0	0	6
HKD	ACC507144	Kiểm toán báo cáo tài chính 1 EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ACC507028	Kiểm toán báo cáo tài chính 2	3	6	0	0	0	0	0	6
HKD	ACC507145	Kiểm toán báo cáo tài chính 2 EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ADV607009	Kiểm toán cao cấp	3	0	0	0	0	2	0	2
HKD	ACC507025	Kiểm toán căn bản	3	1	0	2	0	0	0	3
HKD	ACC507137	Kiểm toán căn bản EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ACC507078	Kiểm toán nâng cao	3	12	0	0	0	0	0	12
HKD	ACC507046	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS	3	0	1	2	0	0	0	3
HKD	ACC607010	Lý thuyết kế toán	2	0	0	0	0	2	0	2
HKD	ACC507001	Nguyên lý kế toán	3	79	0	0	0	0	6	85
HKD	ACC507069	Nguyên lý kế toán	3	10	0	0	0	0	0	10
HKD	PRI407010	Nguyên lý kế toán	3	0	0	0	7	0	0	7
HKD	ACC507043	Nguyên lý kế toán (EN)	3	6	0	0	0	0	0	6
HKD	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính	3	19	1	4	0	0	0	24
HKD	ACC507040	Phân tích báo cáo tài chính khu vực công	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BUS407007	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	0	0	0	3	0	0	3
HKD	BUS407018	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	0	0	0	4	0	0	4
HKD	ACC507076	Thực hành hệ thống thông tin kế toán	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	ACC507073	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	3	0	1	2	0	0	1	4

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	ACC507079	An toàn thông tin kế toán	3	2	0	2	0	0	0	4
HKC	ACC507115	Cơ chế tài chính kế toán công	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán	3	8	0	0	0	0	0	8
HKC	ACC407015	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 1)	3	0	0	0	3	0	0	3
HKC	ACC407016	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 2)	3	0	0	0	4	0	0	4
HKC	ACC407020	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 3)	2	0	0	0	1	0	0	1
HKC	ACC407021	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 3)	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	ACC607007	Hệ thống thông tin kế toán cao cấp	3	0	0	0	0	2	0	2
HKC	AME407008	Kế toán Mỹ	3	0	0	0	3	0	0	3
HKC	AME407025	Kế toán Mỹ	2	0	0	0	1	0	0	1
HKC	COS407003	Kế toán chi phí	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	ACC507065	Kế toán công	3	22	1	0	0	0	1	24
HKC	ACC507067	Kế toán công	3	0	0	3	0	0	0	3
HKC	ACC507154	Kế toán công	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ADV607008	Kế toán công nâng cao	2	0	0	0	0	2	0	2
HKC	ACC507041	Kế toán công quốc tế	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ACC507140	Kế toán công EN.	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	PUB407019	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	0	0	0	3	0	0	3
HKC	ACC507035	Kế toán khu vực công 2	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ACC507011	Kế toán quản trị	3	12	2	0	0	0	2	16
HKC	ACC507070	Kế toán quản trị	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	MAN407004	Kế toán quản trị	3	0	0	0	3	0	0	3
HKC	MAN407014	Kế toán quản trị	4	0	0	0	2	0	0	2
HKC	MAN607012	Kế toán quản trị	3	0	0	0	0	5	0	5
HKC	ACC507063	Kế toán quản trị 1	3	12	0	0	0	0	1	13
HKC	ACC507146	Kế toán quản trị 1 EN.	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	ACC507064	Kế toán quản trị 2	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	ACC507085	Kế toán quản trị II (EN)	3	8	0	0	0	0	0	8
HKC	ADV607006	Kế toán quản trị cao cấp	3	0	0	0	0	2	0	2
HKC	ACC507048	Kế toán quản trị khu vực công	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	INT407022	Kế toán quốc tế	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	INT607011	Kế toán quốc tế	2	0	0	0	0	2	0	2
HKC	ACC507030	Kế toán quốc tế 1	3	11	1	2	0	0	1	15
HKC	ACC507147	Kế toán quốc tế 1 EN.	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	ACC507031	Kế toán quốc tế 2	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	ACC507055	Kế toán quốc tế I (EN)	3	8	0	0	0	0	0	8
HKC	ACC507002	Kế toán tài chính	3	19	2	0	0	0	0	21
HKC	ACC507071	Kế toán tài chính	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	ACC507062	Kế toán tài chính 3A	3	12	0	0	0	0	0	12
HKC	ACC507081	Kế toán tài chính 3C	3	7	0	0	0	0	0	7
HKC	ACC507074	Kế toán tài chính 4A	3	0	1	3	0	0	1	5
HKC	FIN407011	Kế toán tài chính I	4	0	0	0	1	0	0	1
HKC	FIN407012	Kế toán tài chính II	4	0	0	0	1	0	0	1
HKC	FIN407013	Kế toán tài chính III	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	ACC507113	Kế toán tài chính căn bản 1	3	11	0	0	0	0	1	12
HKC	ACC507150	Kế toán tài chính căn bản 1	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ACC507135	Kế toán tài chính căn bản 1 (EN)	3	6	0	0	0	0	0	6
HKC	ACC507130	Kế toán tài chính căn bản I	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	ACC507148	Kế toán tài chính căn bản I EN.	3	3	0	0	0	0	0	3

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	ACC507122	Kế toán tài chính nâng cao 2	3	0	0	2	0	0	0	2
HKC	ACC507013	Kế toán tài chính 2	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	ACC507026	Kiểm soát nội bộ	2	6	0	0	0	0	0	6
HKC	ACC507077	Kiểm soát nội bộ	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ACC507149	Kiểm soát nội bộ EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ACC507021	Kiểm toán	3	9	3	0	0	0	1	13
HKC	AUD407006	Kiểm toán	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	AUD407017	Kiểm toán	4	0	0	0	1	0	0	1
HKC	ACC507016	Kiểm toán 1	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	ACC507075	Kiểm toán 2	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	0	0	2	0	0	0	2
HKC	ADV607009	Kiểm toán cao cấp	3	0	0	0	0	2	0	2
HKC	ACC507025	Kiểm toán căn bản	3	11	0	0	0	0	1	12
HKC	ACC507054	Kiểm toán căn bản (EN)	3	8	0	0	0	0	0	8
HKC	ACC507137	Kiểm toán căn bản EN.	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	ACC507029	Kiểm toán hoạt động	2	3	0	0	0	0	0	3
HKC	ACC507082	Kiểm toán hoạt động	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	ACC507038	Kiểm toán khu vực công	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ACC507046	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS	3	18	1	3	0	0	0	22
HKC	ACC607010	Lý thuyết kế toán	2	0	0	0	0	2	0	2
HKC	ACC507001	Nguyên lý kế toán	3	1	0	0	4	0	0	5
HKC	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính	3	10	1	3	0	0	0	14
HKC	BUS407007	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	0	0	0	1	0	0	1
HKC	BUS407018	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	ACC607015	Thiết kế nghiên cứu kế toán	2	0	0	0	0	2	0	2
HKC	ACC507076	Thực hành hệ thống thông tin kế toán	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	ACC507073	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	3	12	1	0	0	0	1	14
HKC	FOR607014	Điều tra gian lận trong kế toán	3	0	0	0	0	2	0	2

TRƯỜNG KINH DOANH (Khoa Ngân hàng)

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	BAN506040	Các sản phẩm tài chính đặc biệt của NHĐT	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BAN506041	Các tình huống trong lĩnh vực kinh doanh NH,TC	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BAN506037	Chiến lược kinh doanh trên thị trường vốn	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BAN506016	Chính sách tiền tệ	3	6	0	0	0	0	0	6
HKD	BAN506109	Chính sách tiền tệ EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BAN506013	Hoạch định tài chính cá nhân	3	7	0	0	0	0	0	7
HKD	BAN506012	Kế toán ngân hàng	3	6	0	0	0	0	0	6
HKD	BAN506110	Kế toán ngân hàng EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	PER606006	Lập kế hoạch và quản trị tài chính cá nhân	3	0	0	0	0	2	0	2
HKD	BAN506031	Luật chứng khoán	2	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BAN506085	Luật ngân hàng	2	6	0	0	0	0	0	6
HKD	BAN506024	Marketing dịch vụ tài chính	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BAN506039	Marketing dịch vụ tài chính	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BAN506018	Marketing ngân hàng	3	4	0	0	0	0	0	4
HKD	BAN506111	Marketing ngân hàng EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BAN506008	Ngân hàng quốc tế	3	3	0	1	0	0	0	4
HKD	BAN506029	Ngân hàng quốc tế (EN)	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BAN506006	Ngân hàng thương mại	3	14	3	3	0	0	1	21
HKD	BAN506049	Ngân hàng thương mại	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	COM406005	Ngân hàng thương mại	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	BAN506014	Ngân hàng đầu tư	3	5	0	0	0	0	1	6
HKD	INT606009	Ngân hàng đầu tư	3	0	0	0	0	2	0	2
HKD	BAN506066	Ngân hàng đầu tư (EN)	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BAN506022	Nghiệp vụ công ty chứng khoán	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	COM406001	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	0	0	0	5	0	0	5
HKD	COM406003	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	BAN506007	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay	3	9	0	1	0	0	0	10
HKD	BAN506028	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay (EN)	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	QUA606025	Phương pháp nghiên cứu định lượng trong lĩnh vực ngân hàng tài chính	2	0	0	0	0	2	0	2
HKD	BAN506005	Phương pháp định lượng trên thị trường tài chính	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	BAN506004	Quản lý quỹ đầu tư	3	2	0	0	0	0	1	3
HKD	BAN506011	Quản trị ngân hàng	3	5	0	0	0	0	0	5
HKD	BAN506030	Quản trị ngân hàng (EN)	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BAN506112	Quản trị ngân hàng EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BAN506015	Quản trị ngân quỹ	3	6	0	0	0	0	0	6
HKD	BAN506019	Quản trị rủi ro tại các định chế tài chính	3	1	0	0	0	0	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	RIS606007	Quản trị rủi ro và hiệp ước Basel	3	0	0	0	0	2	0	2
HKD	FIN606005	Quản trị định chế tài chính	4	0	0	0	0	2	0	2
HKD	CRE606008	Rủi ro tín dụng và chính sách cho vay	3	0	0	0	0	2	0	2
HKD	BAN506038	Tài trợ dự án	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	BAN506009	Thanh toán quốc tế	3	0	1	1	0	0	0	2
HKD	BAN506033	Thanh toán quốc tế	2	1	0	0	0	0	0	1
HKD	INT406004	Thanh toán quốc tế	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	BAN506002	Thị trường tiền tệ và thị trường vốn	3	1	1	1	0	0	0	3
HKD	CAP406007	Thị trường vốn và tiền tệ	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	BAN506021	Định giá và phân tích chứng khoán	3	1	0	0	0	0	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	BAN506036	Chiến lược kinh doanh trên thị trường nợ	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	BAN506035	Chuẩn mực đạo đức trong lĩnh vực tài chính và NHĐT	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	BAN506016	Chính sách tiền tệ	3	0	0	2	0	0	0	2
HKC	BAN506065	Core Banking	2	2	0	0	0	0	1	3
HKC	DER606013	Công cụ phái sinh và quản lý rủi ro	3	0	0	0	0	2	0	2
HKC	DER606016	Công cụ phái sinh và quản trị rủi ro	2	0	0	0	0	2	0	2
HKC	FIN606017	Công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng	3	0	0	0	0	2	0	2
HKC	BAN506013	Hoạch định tài chính cá nhân	3	2	1	2	0	0	0	5
HKC	BAN506012	Kế toán ngân hàng	3	0	0	2	0	0	0	2
HKC	BAN506032	Kinh doanh ngoại hối	3	4	0	2	0	0	1	7
HKC	PER606006	Lập kế hoạch và quản trị tài chính cá nhân	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	BAN506010	Luật ngân hàng	3	0	0	2	0	0	0	2
HKC	BAN506086	Luật ngân hàng - chứng khoán	2	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAR606022	Marketing dịch vụ tài chính	3	0	0	0	0	2	0	2
HKC	BAN506047	Marketing ngân hàng	2	0	0	2	0	0	0	2
HKC	DIG606021	Ngân hàng kỹ thuật số	3	0	0	0	0	2	0	2
HKC	BAN506008	Ngân hàng quốc tế	3	2	1	0	0	0	1	4
HKC	BAN506006	Ngân hàng thương mại	3	8	2	0	0	0	2	12
HKC	COM406005	Ngân hàng thương mại	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	BAN506106	Ngân hàng thương mại (EN)	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	BAN506014	Ngân hàng đầu tư	3	1	0	2	0	0	0	3
HKC	INT606009	Ngân hàng đầu tư	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	BAN506022	Nghiệp vụ công ty chứng khoán	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	COM406001	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	0	0	0	1	0	0	1
HKC	PRI606003	Nguyên lý tiền tệ và ngân hàng	3	0	0	0	0	2	0	2

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	QUA606025	Phương pháp nghiên cứu định lượng trong lĩnh vực ngân hàng tài chính	2	0	0	0	0	1	0	1
HKC	BAN506005	Phương pháp định lượng trên thị trường tài chính	3	4	0	0	0	0	1	5
HKC	BAN506004	Quản lý quỹ đầu tư	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	BAN506087	Quản trị chiến lược ngân hàng	3	5	0	0	0	0	0	5
HKC	BAN506011	Quản trị ngân hàng	3	0	0	2	0	0	0	2
HKC	BAN506015	Quản trị ngân quỹ	3	0	0	2	0	0	0	2
HKC	BAN506019	Quản trị rủi ro tại các định chế tài chính	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	RIS606007	Quản trị rủi ro và hiệp ước Basel	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	FIN606005	Quản trị định chế tài chính	4	0	0	0	0	1	0	1
HKC	CRE606008	Rủi ro tín dụng và chính sách cho vay	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	PRO606011	Tài trợ dự án	3	0	0	0	0	2	0	2
HKC	BAN506009	Thanh toán quốc tế	3	3	1	0	0	0	1	5
HKC	INT406002	Thanh toán quốc tế	2	0	0	0	1	0	0	1
HKC	INT406004	Thanh toán quốc tế	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	BAN506067	Thanh toán quốc tế (EN)	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	BAN506002	Thị trường tiền tệ và thị trường vốn	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính	3	10	0	0	0	0	2	12
HKC	FIN606015	Thị trường và các định chế tài chính	2	0	0	0	0	2	0	2
HKC	BAN506105	Thị trường và các định chế tài chính (EN)	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	BAN506108	Thị trường và các định chế tài chính EN.	3	5	0	0	0	0	0	5
HKC	CAP406007	Thị trường vốn và tiền tệ	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	BAN506071	Tín dụng ngân hàng	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ETH606020	Đạo đức trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	3	0	0	0	0	2	0	2
HKC	BAN506021	Định giá và phân tích chứng khoán	3	1	0	0	0	0	0	1

TRƯỜNG KINH DOANH (Khoa Quản trị)

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị	3	0	0	2	0	0	0	2
HKD	MAN502006	Hành vi tổ chức	3	5	1	2	0	0	0	8
HKD	ORG402006	Hành vi tổ chức	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	MAN502043	Hệ sinh thái khởi nghiệp	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	MAN502072	Hệ thống chăm sóc sức khỏe Việt Nam	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502111	Hệ thống sản xuất tinh gọn	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502034	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)	3	4	1	2	0	0	0	7
HKD	MAN502169	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean) EN.	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	MAN502015	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	EBU602004	Kinh doanh điện tử	2	0	0	0	0	5	0	5
HKD	QUA402023	Kỹ thuật quản trị chất lượng	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	BUS402014	Lập kế hoạch kinh doanh	3	0	0	0	3	0	0	3
HKD	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh	3	5	1	2	0	0	1	9
HKD	MAN502101	Lập kế hoạch kinh doanh	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502167	Lập kế hoạch kinh doanh EN.	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	LEA602013	Lãnh đạo	2	0	0	0	0	5	0	5
HKD	MAN502018	Lãnh đạo	3	3	1	0	0	0	0	4
HKD	MAN502056	Mô hình kinh doanh	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	MAN502055	Nhượng quyền kinh doanh	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	MAN502097	Phân tích định lượng trong quản trị	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	QUA402012	Phân tích định lượng trong quản trị	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	MAN402016	Phát triển kỹ năng quản trị	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	MAN502019	Phát triển kỹ năng quản trị	3	0	1	2	0	0	1	4
HKD	MAN502121	Phát triển kỹ năng quản trị	2	5	0	0	0	0	0	5
HKD	MAN502156	Phát triển kỹ năng quản trị EN.	2	2	0	0	0	0	0	2
HKD	MAN502029	Phương pháp 6 sigma	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	MAN502008	Phương pháp nghiên cứu trong quản trị	3	6	1	0	0	0	2	9
HKD	RES402008	Phương pháp nghiên cứu trong quản trị	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	MAN502083	Quản lý chăm sóc - điều trị	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502007	Quản trị chất lượng	3	11	1	4	0	0	1	17
HKD	MAN502092	Quản trị chất lượng	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	MAN602017	Quản trị chất lượng	3	0	0	0	0	6	0	6
HKD	QUA402007	Quản trị chất lượng	3	0	0	0	4	0	0	4
HKD	MAN502046	Quản trị chất lượng (EN)	3	6	0	0	0	0	0	6
HKD	ECOH513	Quản trị chất lượng cơ sở y tế	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	MAN502025	Quản trị chất lượng dịch vụ	3	3	1	2	0	0	0	6
HKD	MAN502110	Quản trị chất lượng dịch vụ	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502084	Quản trị chất lượng dịch vụ bệnh viện	3	1	0	0	0	0	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	MAN502011	Quản trị chiến lược	3	5	3	2	0	0	1	11
HKD	MAN502096	Quản trị chiến lược	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	STR402011	Quản trị chiến lược	3	0	0	0	5	0	0	5
HKD	MAN502050	Quản trị chiến lược (EN)	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	SUP402017	Quản trị chuỗi cung ứng	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	COR402019	Quản trị doanh nghiệp	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	MAN502031	Quản trị dự án	3	6	1	2	0	0	0	9
HKD	MAN502106	Quản trị dự án	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502163	Quản trị dự án EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502082	Quản trị hậu cần bệnh viện	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	INF402013	Quản trị hệ thống thông tin	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	MAN402001	Quản trị học	3	3	0	0	9	0	0	12
HKD	MAN402028	Quản trị học	2	0	0	0	2	0	0	2
HKD	MAN502001	Quản trị học	3	12	1	0	0	0	1	14
HKD	MAN502087	Quản trị học	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	MAN502002	Quản trị học (EN)	2	4	0	0	0	0	0	4
HKD	ENT402021	Quản trị khởi nghiệp	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	ENT602019	Quản trị khởi nghiệp	2	0	0	0	0	5	0	5
HKD	MAN502038	Quản trị khởi nghiệp	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	MAN502108	Quản trị marketing	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAR602002	Quản trị marketing	3	0	0	0	0	5	0	5
HKD	MAN502042	Quản trị mối quan hệ lao động	3	2	1	2	0	0	0	5
HKD	HUM402003	Quản trị nguồn nhân lực	3	0	0	0	5	0	0	5
HKD	HUM602007	Quản trị nguồn nhân lực	3	0	0	0	0	6	0	6
HKD	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực	3	10	1	2	0	0	1	14
HKD	MAN502116	Quản trị nguồn nhân lực -EN	3	1	1	0	0	0	0	2
HKD	ENT402020	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	MAN502013	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3	19	2	2	0	0	2	25
HKD	MAN502098	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502162	Quản trị rủi ro doanh nghiệp EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502037	Quản trị sáng tạo và đổi mới	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	MAN502014	Quản trị sự thay đổi	3	3	1	0	0	0	0	4
HKD	MAN502099	Quản trị sự thay đổi	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502075	Quản trị tài chính bệnh viện	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502041	Quản trị thù lao lao động	3	2	1	2	0	0	0	5
HKD	MAN502105	Quản trị thương hiệu	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	GLO402009	Quản trị toàn cầu	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	MAN502003	Quản trị điều hành	3	10	1	0	0	0	0	11
HKD	OPE402002	Quản trị điều hành	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	MAN502090	Tài chính cho nhà Quản trị	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	MAN502113	Tài chính cho nhà Quản trị	3	12	0	2	0	0	1	15
HKD	FIN602024	Tài chính cho nhà quản trị	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	MAN502054	Tài chính khởi nghiệp	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	MAN502165	Tài chính khởi nghiệp EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502033	Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)	3	4	1	2	0	0	0	7
HKD	MAN502010	Thẩm định dự án	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	PRO402010	Thẩm định dự án	3	0	0	0	3	0	0	3
HKD	MAN502070	Thuật ngữ y khoa	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502064	Tiếng Anh trong y khoa P4	3	1	0	0	0	0	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	MAN502107	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502124	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3	0	0	2	0	0	0	2
HKD	MAN502023	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)	3	4	1	2	0	0	0	7
HKD	COR602001	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	2	0	0	0	0	5	0	5
HKD	MAN502016	Triển khai chiến lược	3	9	0	0	0	0	0	9
HKD	MAN502159	Triển khai chiến lược EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502039	Tuyển dụng và đào tạo	3	2	1	2	0	0	0	5
HKD	MAN502020	Tư duy kinh doanh	3	0	1	2	0	0	0	3
HKD	CRI602008	Tư duy phân tích và giải quyết vấn đề	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	MAN502104	Tư duy thiết kế trong kinh doanh	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502114	Tư duy thiết kế trong kinh doanh	3	5	0	0	0	0	0	5
HKD	BUS402022	Đạo đức kinh doanh	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	MAN502021	Đạo đức kinh doanh	3	5	1	2	0	0	1	9
HKD	MAN502073	Đạo đức trong ngành Y	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502024	Đàm phán trong quản trị	3	3	1	2	0	0	0	6
HKD	MAN502160	Đàm phán trong quản trị EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502049	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	MAN502030	Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc	3	2	1	2	0	0	0	5

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	MAN502069	Dịch tễ học	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAN502006	Hành vi tổ chức	3	20	1	0	0	0	2	23
HKC	MAN502091	Hành vi tổ chức	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	ORG402006	Hành vi tổ chức	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	MAN502028	Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAN502034	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)	3	0	1	2	0	0	0	3
HKC	MAN502015	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	MAN502155	Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số	3	0	0	2	0	0	0	2
HKC	EBU602004	Kinh doanh điện tử	2	0	0	0	0	6	0	6
HKC	QUA402023	Kỹ thuật quản trị chất lượng	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	MAN502026	Kỹ thuật quản trị chất lượng I	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAN502027	Kỹ thuật quản trị chất lượng II	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	BUS402014	Lập kế hoạch kinh doanh	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh	3	6	1	2	0	0	1	10
HKC	MAN502167	Lập kế hoạch kinh doanh EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	LEA402015	Lãnh đạo	3	0	0	0	4	0	0	4
HKC	LEA602013	Lãnh đạo	2	0	0	0	0	6	0	6
HKC	MAN502018	Lãnh đạo	3	13	1	4	0	0	1	19
HKC	MAN502102	Lãnh đạo	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị	3	15	1	0	0	0	2	18
HKC	MAN502097	Phân tích định lượng trong quản trị	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	QUA402012	Phân tích định lượng trong quản trị	3	0	0	0	4	0	0	4
HKC	MAN402016	Phát triển kỹ năng quản trị	3	0	0	0	5	0	0	5
HKC	MAN502019	Phát triển kỹ năng quản trị	3	0	1	2	0	0	0	3
HKC	MAN502121	Phát triển kỹ năng quản trị	2	12	0	0	0	0	1	13
HKC	MAN502122	Phát triển kỹ năng quản trị	2	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAN502156	Phát triển kỹ năng quản trị EN.	2	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAN502123	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3	10	0	0	0	0	0	10
HKC	MAN502149	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAN502131	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (EN)	3	5	0	0	0	0	0	5
HKC	RES402008	Phương pháp nghiên cứu trong quản trị	3	0	0	0	3	0	0	3
HKC	MAN502083	Quản lý chăm sóc - điều trị	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAN502134	Quản lý y tế và hệ thống chăm sóc sức khỏe	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAN502071	Quản trị bệnh án	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAN502007	Quản trị chất lượng	3	1	1	0	0	0	1	3
HKC	MAN602017	Quản trị chất lượng	3	0	0	0	0	6	0	6
HKC	QUA402007	Quản trị chất lượng	3	0	0	0	3	0	0	3
HKC	QUA602010	Quản trị chất lượng	2	0	0	0	0	2	0	2
HKC	ECOH513	Quản trị chất lượng cơ sở y tế	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	MAN502025	Quản trị chất lượng dịch vụ	3	2	1	2	0	0	0	5
HKC	MAN502011	Quản trị chiến lược	3	8	0	2	0	0	1	11
HKC	STR402011	Quản trị chiến lược	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	STR602012	Quản trị chiến lược	3	0	0	0	0	1	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	MAN502050	Quản trị chiến lược (EN)	3	6	0	0	0	0	0	6
HKC	MAN502157	Quản trị chiến lược EN.	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	SUP402017	Quản trị chuỗi cung ứng	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	COR402019	Quản trị doanh nghiệp	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAN502031	Quản trị dự án	3	2	1	2	0	0	0	5
HKC	MAN502079	Quản trị hành chính bệnh viện	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	INF402013	Quản trị hệ thống thông tin	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	MAN502080	Quản trị hệ thống thông tin bệnh viện	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAN502001	Quản trị học	3	50	0	0	0	0	5	55
HKC	MAN502087	Quản trị học	3	6	0	0	0	0	0	6
HKC	MAN502002	Quản trị học (EN)	2	0	0	0	0	0	1	1
HKC	MAN502158	Quản trị học EN.	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	ENT402021	Quản trị khởi nghiệp	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	ENT602019	Quản trị khởi nghiệp	2	0	0	0	0	6	0	6
HKC	MAR602002	Quản trị marketing	3	0	0	0	0	6	0	6
HKC	MAN502042	Quản trị mối quan hệ lao động	3	0	1	2	0	0	0	3
HKC	HUM402003	Quản trị nguồn nhân lực	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	HUM602007	Quản trị nguồn nhân lực	3	0	0	0	0	6	0	6
HKC	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực	3	3	1	0	0	0	0	4
HKC	MAN502089	Quản trị nguồn nhân lực	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAN502048	Quản trị nguồn nhân lực (EN)	3	6	0	0	0	0	0	6
HKC	MAN502116	Quản trị nguồn nhân lực -EN	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	ENT402020	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	ENT602026	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	2	0	0	0	0	5	0	5
HKC	MAN502013	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3	4	2	2	0	0	0	8
HKC	MAN502081	Quản trị rủi ro trong chăm sóc sức khỏe	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	CRE602005	Quản trị sáng tạo và đổi mới	2	0	0	0	0	5	0	5
HKC	MAN502037	Quản trị sáng tạo và đổi mới	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAN502014	Quản trị sự thay đổi	3	6	1	0	0	0	1	8
HKC	FIN602027	Quản trị tài chính cơ sở y tế	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	MAN502041	Quản trị thù lao lao động	3	0	1	2	0	0	0	3
HKC	GLO402009	Quản trị toàn cầu	3	0	0	0	3	0	0	3
HKC	MAN502094	Quản trị toàn cầu	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAN502003	Quản trị điều hành	3	3	0	0	0	0	1	4
HKC	OPE402002	Quản trị điều hành	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	MAN502074	Quản trị điều hành bệnh viện	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAN502113	Tài chính cho nhà Quản trị	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAN502054	Tài chính khởi nghiệp	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	MAN502165	Tài chính khởi nghiệp EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAN502033	Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)	3	0	1	2	0	0	0	3
HKC	MAN502010	Thẩm định dự án	3	16	1	0	0	0	1	18
HKC	MAN502095	Thẩm định dự án	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	PRO402010	Thẩm định dự án	3	0	0	0	3	0	0	3
HKC	MAN502166	Thẩm định dự án EN.	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	MAN502135	Thuật ngữ y khoa và bệnh lý học	3	2	0	0	0	0	0	2

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	COR602009	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	2	0	0	0	0	2	0	2
HKC	MAN502023	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)	3	0	1	2	0	0	0	3
HKC	COR602001	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	2	0	0	0	0	6	0	6
HKC	MAN502100	Triển khai chiến lược	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	STR602025	Triển khai chiến lược	3	0	0	0	0	5	0	5
HKC	MAN502039	Tuyển dụng và đào tạo	3	0	1	2	0	0	0	3
HKC	MAN502020	Tư duy kinh doanh	3	0	1	2	0	0	0	3
HKC	ORG602003	Văn hóa tổ chức	2	0	0	0	0	5	0	5
HKC	BUS402022	Đạo đức kinh doanh	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	MAN502021	Đạo đức kinh doanh	3	3	12	2	0	0	0	17
HKC	MAN502024	Đàm phán trong quản trị	3	0	1	2	0	0	0	3
HKC	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc	3	0	1	2	0	0	0	3

TRƯỜNG KINH DOANH (Khoa Tài chính)

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	FIN505025	Bảo hiểm nhân thọ	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	FIN505026	Bảo hiểm phi nhân thọ	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	FIN505013	Chứng khoán có thu nhập cố định	3	4	0	0	0	0	0	4
HKD	FIN505030	Hoạch định ngân sách vốn (EN)	3	8	0	0	0	0	0	8
HKD	CAP405009	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	FIN505008	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	3	5	0	1	0	0	0	6
HKD	FIN505052	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	FIN505009	Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	3	6	1	1	0	0	0	8
HKD	FIN505055	Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	FIN505004	Kinh tế lượng tài chính	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	FIN505045	Kinh tế lượng tài chính	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	FIN505066	Kinh tế lượng tài chính nâng cao (EN)	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	THE405001	Lý thuyết tài chính	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	FIN405018	Mô hình tài chính	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	MAD605013	Mua bán, sáp nhập và thoái vốn	2	0	0	0	0	3	0	3
HKD	FIN505023	Nguyên lý bảo hiểm	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	FIN505022	Phân tích kỹ thuật	3	5	1	1	0	0	0	7
HKD	FIN505059	Phân tích kỹ thuật	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	FIN505012	Phân tích tài chính	3	8	2	1	0	0	0	11
HKD	FIN505048	Phân tích tài chính	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	FIN605008	Phân tích tài chính	2	0	0	0	0	4	0	4
HKD	FIN505019	Quản lý danh mục đầu tư	3	2	1	1	0	0	0	4
HKD	FIN505058	Quản lý danh mục đầu tư	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	FIN505027	Quản trị doanh nghiệp bảo hiểm	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	FIN405013	Quản trị rủi ro tài chính	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính	3	3	1	1	0	0	0	5
HKD	FIN605005	Quản trị rủi ro tài chính	3	0	0	0	0	4	0	4
HKD	FIN605016	Quản trị rủi ro tài chính	2	0	0	0	0	2	0	2
HKD	FIN405015	Quản trị tài chính	3	0	0	0	8	0	0	8
HKD	FIN405016	Quản trị tài chính	2	0	0	0	2	0	0	2
HKD	FIN505039	Quản trị tài chính	3	8	1	2	0	0	0	11
HKD	FIN505031	Quản trị tài chính kế toán bảo hiểm	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	FIN505015	Sản phẩm phái sinh	3	10	2	0	0	0	0	12
HKD	FIN405007	Sản phẩm tài chính phái sinh	3	0	0	0	3	0	0	3
HKD	FIN605004	Sản phẩm tài chính phái sinh	3	0	0	0	0	4	0	4
HKD	FIN505014	Tài chính công ty đa quốc gia	3	3	1	1	0	0	0	5
HKD	FIN505054	Tài chính công ty đa quốc gia	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	MUL405012	Tài chính công ty đa quốc gia	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	MUL605012	Tài chính công ty đa quốc gia	2	0	0	0	0	3	0	3
HKD	FIN505037	Tài chính công ty đa quốc gia (EN)	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	COR405002	Tài chính doanh nghiệp	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	FIN505001	Tài chính doanh nghiệp	3	4	4	2	0	0	0	10
HKD	FIN505064	Tài chính doanh nghiệp 2	2	1	0	0	0	0	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	ADV405004	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	10	2	2	0	0	0	14
HKD	BEH605014	Tài chính hành vi	2	0	0	0	0	3	0	3
HKD	FIN505007	Tài chính hành vi	3	9	1	1	0	0	0	11
HKD	FIN505056	Tài chính hành vi	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	FIN505002	Tài chính quốc tế	3	7	3	3	0	0	0	13
HKD	FIN505044	Tài chính quốc tế	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	INT405003	Tài chính quốc tế	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	FIN505040	Tài chính quốc tế (EN)	3	8	0	0	0	0	0	8
HKD	FIN505038	Tài chính định lượng	3	14	1	0	0	0	0	15
HKD	FIN505018	Thị trường tài chính quốc tế	3	5	1	1	0	0	0	7
HKD	FIN505075	Thị trường và dịch vụ bảo hiểm hàng hải	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	FIN505074	Thị trường và dịch vụ bảo hiểm nhân thọ	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	FIN505020	Đầu tư bất động sản	3	4	1	1	0	0	0	6
HKD	FIN405005	Đầu tư tài chính	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	FIN505005	Đầu tư tài chính	3	3	4	2	0	0	0	9
HKD	FIN605006	Đầu tư tài chính	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	FIN505115	Đầu tư tài chính EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	FIN505017	Điều hành CTCP đại chúng	3	10	1	1	0	0	0	12
HKD	FIN505057	Điều hành công ty cổ phần đại chúng	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	COR405011	Định giá doanh nghiệp	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	COR605007	Định giá doanh nghiệp	2	0	0	0	0	3	0	3
HKD	FIN505006	Định giá doanh nghiệp	3	6	1	1	0	0	0	8
HKD	FIN505053	Định giá doanh nghiệp	3	2	0	0	0	0	0	2

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	FIX605022	Chứng khoán có thu nhập cố định	3	0	0	0	0	3	0	3
HKC	FIN605023	Công nghệ tài chính	3	0	0	0	0	3	0	3
HKC	CAP405009	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	FIN505008	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	3	0	0	2	0	0	0	2
HKC	FIN505009	Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	3	1	2	2	0	0	0	5
HKC	MER605017	Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	2	0	0	0	0	2	0	2
HKC	FIN505004	Kinh tế lượng tài chính	3	11	0	0	0	0	0	11
HKC	FIN505072	Lý thuyết tài chính	3	7	0	0	0	0	0	7
HKC	FIN505106	Lý thuyết tài chính	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	FIN505103	Lý thuyết tài chính (EN)	3	7	0	0	0	0	0	7
HKC	FIN405010	Mô hình tài chính	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	FIN405018	Mô hình tài chính	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	FIN505078	Môi trường pháp lý kinh doanh bảo hiểm	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	MAD605013	Mua bán, sáp nhập và thoái vốn	2	0	0	0	0	3	0	3
HKC	FIN505023	Nguyên lý bảo hiểm	3	5	1	0	0	0	1	7
HKC	FIN505065	Nguyên lý định phí	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	FIN505022	Phân tích kỹ thuật	3	0	2	2	0	0	0	4
HKC	FIN405006	Phân tích tài chính	3	0	0	0	3	0	0	3
HKC	FIN505012	Phân tích tài chính	3	5	2	0	0	0	0	7
HKC	FIN605008	Phân tích tài chính	2	0	0	0	0	3	0	3
HKC	FIN505019	Quản lý danh mục đầu tư	3	0	2	2	0	0	0	4
HKC	POR605015	Quản trị danh mục đầu tư	2	0	0	0	0	3	0	3
HKC	FIN405013	Quản trị rủi ro tài chính	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính	3	12	2	0	0	0	0	14
HKC	FIN505050	Quản trị rủi ro tài chính	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	FIN605005	Quản trị rủi ro tài chính	3	0	0	0	0	3	0	3
HKC	FIN605016	Quản trị rủi ro tài chính	2	0	0	0	0	2	0	2
HKC	FIN405015	Quản trị tài chính	3	0	0	0	7	0	0	7
HKC	FIN405016	Quản trị tài chính	2	0	0	0	1	0	0	1
HKC	FIN505062	Quản trị tài chính	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	FIN505031	Quản trị tài chính kế toán bảo hiểm	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	FIN505042	Rủi ro và bảo hiểm	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	FIN505015	Sản phẩm phái sinh	3	14	2	0	0	0	0	16
HKC	FIN505049	Sản phẩm phái sinh	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	FIN405007	Sản phẩm tài chính phái sinh	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	FIN605004	Sản phẩm tài chính phái sinh	3	0	0	0	0	3	0	3
HKC	FIN505014	Tài chính công ty đa quốc gia	3	1	2	2	0	0	0	5
HKC	MUL605012	Tài chính công ty đa quốc gia	2	0	0	0	0	3	0	3
HKC	FIN505001	Tài chính doanh nghiệp	3	39	1	3	0	0	3	46
HKC	FIN505043	Tài chính doanh nghiệp	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp	3	14	0	0	0	0	0	14
HKC	FIN505116	Tài chính doanh nghiệp	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	FIN505063	Tài chính doanh nghiệp 1	2	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ADV405004	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	FIN505046	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	3	0	0	0	0	0	3

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	BEH405008	Tài chính hành vi	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	BEH605014	Tài chính hành vi	2	0	0	0	0	3	0	3
HKC	FIN505007	Tài chính hành vi	3	0	2	2	0	0	0	4
HKC	FIN505002	Tài chính quốc tế	3	1	1	4	0	0	0	6
HKC	FIN505038	Tài chính định lượng	3	2	2	0	0	0	0	4
HKC	QUA605009	Tài chính định lượng	2	0	0	0	0	3	0	3
HKC	FIN505018	Thị trường tài chính quốc tế	3	1	2	2	0	0	0	5
HKC	INT605010	Thị trường tài chính quốc tế	2	0	0	0	0	3	0	3
HKC	FIN505076	Thị trường và dịch vụ bảo hiểm phi hàng hải	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	FIN505077	Thị trường và dịch vụ bảo hiểm tái bảo hiểm	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	FIN505020	Đầu tư bất động sản	3	0	2	2	0	0	0	4
HKC	FIN405005	Đầu tư tài chính	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	FIN505005	Đầu tư tài chính	3	6	0	0	0	0	0	6
HKC	FIN505047	Đầu tư tài chính	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	FIN505029	Đầu tư tài chính (EN)	3	8	0	0	0	0	0	8
HKC	FIN505115	Đầu tư tài chính EN.	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	REA605011	Đầu tư và tài trợ bất động sản	2	0	0	0	0	3	0	3
HKC	FIN505017	Điều hành CTCP đại chúng	3	0	2	2	0	0	0	4
HKC	COR405014	Điều hành công ty	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	COR605021	Điều hành công ty cổ phần đại chúng	3	0	0	0	0	3	0	3
HKC	COR605007	Định giá doanh nghiệp	2	0	0	0	0	3	0	3
HKC	FIN505006	Định giá doanh nghiệp	3	0	2	2	0	0	0	4
HKC	FIN505024	Định phí	3	1	0	0	0	0	0	1

TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

(Khoa Kinh tế)

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	ECO501032	Bảo hiểm xã hội	3	2	1	0	0	0	0	3
HKD	ECO501019	Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501198	Chiến lược và kế hoạch kinh doanh EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501078	Chính sách kinh tế vĩ mô	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501070	Chính sách thương mại và công nghiệp	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501089	Dân số và phát triển	3	0	2	0	0	0	0	2
HKD	POP401025	Dân số và phát triển	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	ECO501036	Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản	2	2	0	0	0	0	0	2
HKD	BUS401019	Dự báo kinh doanh và phân tích dữ liệu	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	ECO501011	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	3	7	1	0	0	0	0	8
HKD	ECO501120	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu (EN)	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	ECO501030	Hành vi tổ chức ứng dụng và QLNNL	2	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ECO501094	Hành vi tổ chức ứng dụng và QLNNL	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	ECO501079	Hệ thống tài chính thể chế và thị trường	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501102	Hội thảo chuyên đề	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501017	Kế hoạch và chính sách công	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ECO501056	Kinh tế bất động sản	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501010	Kinh tế công	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ECO501021	Kinh tế học lao động	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	LAB401020	Kinh tế học lao động	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	ECO501087	Kinh tế học quản lý	3	7	1	0	0	0	0	8
HKD	ECO501024	Kinh tế học quản lý nhân sự	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ECO501071	Kinh tế học tổ chức ngành	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501068	Kinh tế lượng chuỗi thời gian	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECOH521	Kinh tế lượng dành cho lĩnh vực sức khỏe	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ECO501009	Kinh tế môi trường	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	ECO501195	Kinh tế môi trường EN.	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ECO501035	Kinh tế nông nghiệp	3	1	0	0	0	0	1	2
HKD	DEV401023	Kinh tế phát triển	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	ECO501007	Kinh tế phát triển	3	1	1	0	0	0	0	2
HKD	ECO501066	Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực	4	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ECO501093	Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	HUM401026	Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực	4	0	0	0	1	0	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	ECO501001	Kinh tế vi mô	3	4	0	0	4	0	0	8
HKD	ECO501097	Kinh tế vi mô	3	4	0	0	0	0	0	4
HKD	ECO501005	Kinh tế vi mô (EN)	3	4	0	0	0	0	1	5
HKD	ECO501123	Kinh tế vi mô cho thẩm định giá	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	MIC601010	Kinh tế vi mô dành cho khu vực công	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	ECO501100	Kinh tế vi mô trung cấp	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô	3	78	0	0	3	0	6	87
HKD	ECO501098	Kinh tế vĩ mô	3	6	0	0	0	0	0	6
HKD	MAC601011	Kinh tế vĩ mô dành cho khu vực công	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	ECO501077	Kinh tế vĩ mô quốc tế	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501101	Kinh tế vĩ mô trung cấp	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501088	Kinh tế vĩ mô ứng dụng	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	ECO501055	Kinh tế đô thị	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	ECO501173	Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ECO501076	Marketing bất động sản	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501046	Nguyên lý thẩm định giá	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ECO501039	Phân tích chuỗi giá trị nông sản	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501043	Phân tích chính sách nông nghiệp và lương thực	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501073	Phân tích hành vi người tiêu dùng	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501014	Phân tích lợi ích - chi phí	3	5	0	0	0	0	1	6
HKD	ECO501060	Phân tích thị trường bất động sản	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ECO501095	Phân tích và đánh giá chương trình	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501034	Phát triển kỹ năng lãnh đạo	2	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501092	Phát triển kỹ năng lãnh đạo	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	ECO501033	Phát triển nguồn nhân lực	2	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501090	Phát triển nguồn nhân lực	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	ECO501018	Phát triển và Marketing địa phương	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	1	1	0	0	0	0	2
HKD	ECO501196	Phương pháp nghiên cứu kinh tế EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	QUA601012	Phương pháp định lượng	4	0	0	0	0	1	0	1
HKD	ECO501026	Quan hệ lao động	3	2	1	0	0	0	0	3
HKD	EMP401027	Quan hệ lao động	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	ECO501038	Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501104	Quản trị kinh doanh nông sản	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501197	Quản trị kinh doanh nông sản EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501028	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	2	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ECO501091	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	INT401029	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	ECO501058	Quản trị tài sản bất động sản	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501045	Quy hoạch xây dựng	3	4	0	0	0	0	0	4
HKD	ECO501106	Quy hoạch đô thị và nhà ở	3	2	0	0	0	0	0	2

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	ECO501022	Tâm lý học quản lý	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	MAN401028	Tâm lý học quản lý	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	PRO401008	Thẩm định dự án đầu tư kinh tế	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	ECO501047	Thẩm định giá bất động sản	3	4	0	0	0	0	0	4
HKD	ECO501049	Thẩm định giá doanh nghiệp	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ECO501122	Thẩm định giá doanh nghiệp (EN)	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501048	Thẩm định giá máy - thiết bị	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	ECO501050	Thẩm định giá tài sản vô hình	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	ECO501013	Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư	3	1	1	0	0	0	0	2
HKD	ECO501119	Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư (EN)	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	ECO501108	Thiết kế và xây dựng	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECO501103	Thực hành quản trị dự án	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ECO501031	Tiền lương và phúc lợi	3	2	1	0	0	0	0	3
HKD	HEA601025	Tổ chức và quản lý y tế	2	0	0	0	0	1	0	1
HKD	ECO501027	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	ECO501105	Viết đề xuất dự án	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ECOH524	Đánh giá dự án y tế công cộng	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	ECO501015	Đánh giá tác động các chương trình phát triển	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ECO501029	Định mức lao động	3	0	1	0	0	0	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	ECO501032	Bảo hiểm xã hội	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	ECO501089	Dân số và phát triển	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	ECO501158	Dân số và phát triển	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	ECO501011	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	APP401031	Hành vi tổ chức ứng dụng và QLNNL	2	0	0	0	1	0	0	1
HKC	ECO501094	Hành vi tổ chức ứng dụng và QLNNL	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	ECOH522	Hệ thống chăm sóc sức khỏe Việt Nam và luật	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	ECO501159	Khoa học quản lý	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	ECO501056	Kinh tế bất động sản	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	PHA601024	Kinh tế dược	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	ECO501021	Kinh tế học lao động	3	6	1	0	0	0	0	7
HKC	ECO501024	Kinh tế học quản lý nhân sự	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ECO501139	Kinh tế học tài chính	3	4	0	0	0	0	1	5
HKC	ECO501068	Kinh tế lượng chuỗi thời gian	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ECOH521	Kinh tế lượng dành cho lĩnh vực sức khỏe	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng	3	11	0	0	0	0	2	13
HKC	AGR601020	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	ECO501007	Kinh tế phát triển	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	ECO501125	Kinh tế phát triển (EN)	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	APP601019	Kinh tế phát triển ứng dụng	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	ECO501199	Kinh tế phát triển EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ECO501008	Kinh tế quốc tế	3	1	0	0	0	0	1	2
HKC	ECO501001	Kinh tế vi mô	3	82	0	0	0	0	0	82
HKC	ECO501097	Kinh tế vi mô	3	6	0	0	0	0	0	6
HKC	ECO501138	Kinh tế vi mô ứng dụng	3	10	0	0	0	0	1	11
HKC	ECO501201	Kinh tế vi mô ứng dụng EN.	3	5	0	0	0	0	0	5
HKC	ECO501002	Kinh tế vĩ mô	3	2	0	0	1	0	0	3
HKC	ECO501098	Kinh tế vĩ mô	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	ECO501006	Kinh tế vĩ mô (EN)	3	4	0	0	0	0	1	5
HKC	ECO501101	Kinh tế vĩ mô trung cấp	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ECO501088	Kinh tế vĩ mô ứng dụng	3	11	1	0	0	0	0	12
HKC	ECO501124	Kinh tế vĩ mô ứng dụng (EN)	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	ECO501200	Kinh tế vĩ mô ứng dụng EN.	3	6	0	0	0	0	0	6
HKC	ECO501055	Kinh tế đô thị	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	ECO501194	Kinh tế đô thị EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ECO501053	Lịch sử tư tưởng kinh tế	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ECO501037	Marketing nông sản	3	2	0	0	0	0	1	3
HKC	ECO501046	Nguyên lý thâm định giá	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	ECO501202	Nguyên lý thâm định giá EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ECO601023	Phân tích kinh tế chính sách y tế	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	ECO501014	Phân tích lợi ích - chi phí	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	ECO501057	Phát triển bất động sản	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	ECO501092	Phát triển kỹ năng lãnh đạo	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	ECO501090	Phát triển nguồn nhân lực	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	RES601021	Phương pháp nghiên cứu	3	0	0	0	0	1	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	7	1	0	0	0	0	8
HKC	RES401021	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	ECO501118	Phương pháp nghiên cứu kinh tế (EN)	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	ECO501196	Phương pháp nghiên cứu kinh tế EN.	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	ECO501069	Phương pháp thu thập và quản lý dữ liệu	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ECO501026	Quan hệ lao động	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	ECO501041	Quản lý nông trại	3	2	0	0	0	0	1	3
HKC	ECO501091	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	ECO501045	Quy hoạch xây dựng	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	ECO501022	Tâm lý học quản lý	3	3	1	0	0	0	0	4
HKC	ENT601004	Thẩm định giá trị doanh nghiệp	2	0	0	0	0	2	0	2
HKC	ECO501013	Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư	3	6	1	0	0	0	0	7
HKC	ECOH523	Thẩm định đầu tư dự án y tế	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	ECO501016	Thực hành thẩm định dự án	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	COM401032	Tiền lương và phúc lợi	4	0	0	0	1	0	0	1
HKC	COM401039	Tiền lương và phúc lợi	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	ECO501031	Tiền lương và phúc lợi	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	HEA601025	Tổ chức và quản lý y tế	2	0	0	0	0	1	0	1
HKC	ECO501027	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	ORG401022	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	ORG401038	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức	2	0	0	0	1	0	0	1
HKC	ECO501142	Thực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý	3	6	0	0	0	0	0	6
HKC	ECO501051	Đầu tư và tài trợ bất động sản	3	5	0	0	0	0	0	5
HKC	ECOH524	Đánh giá dự án y tế công cộng	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	ECO501059	Định giá đầu tư	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	ECO501029	Định mức lao động	3	2	1	0	0	0	0	3
HKC	LAB401030	Định mức lao động	3	0	0	0	1	0	0	1

TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

(Khoa Luật)

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	LAW511004	Các học thuyết pháp lý	3	0	2	0	0	0	0	2
HKD	INT411022	Công pháp quốc tế	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	LAW511060	Công pháp quốc tế	2	3	1	0	0	0	0	4
HKD	LAW511077	Công pháp quốc tế (EN)	2	2	0	0	0	0	0	2
HKD	LAW511096	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam	2	3	0	0	0	0	0	3
HKD	LAW511111	Kiến tập LA	2	3	0	0	0	0	0	3
HKD	LAW511057	Kiến tập LQ	2	1	0	0	0	0	0	1
HKD	LAW511025	Kỹ năng hành nghề luật sư	2	3	1	0	0	0	0	4
HKD	CON411028	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	LAW511009	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2	2	1	0	0	0	0	3
HKD	LAW511023	Logic học pháp lý	2	0	2	0	0	0	0	2
HKD	LAW411017	Luật cạnh tranh	3	0	0	0	4	0	0	4
HKD	LAW511021	Luật cạnh tranh	2	2	1	0	0	0	0	3
HKD	LAW525	Luật cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu	4	0	0	0	0	11	0	11
HKD	COR411008	Luật công ty	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	LAW511005	Luật dân sự 1	3	6	2	0	0	0	1	9
HKD	LAW511006	Luật dân sự 2	3	0	2	0	0	0	0	2
HKD	CIV411003	Luật dân sự I	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	CIV411004	Luật dân sự II	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	BUS411020	Luật doanh nghiệp	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	LAW411034	Luật doanh nghiệp	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	LAW511037	Luật doanh nghiệp	3	0	5	3	0	0	0	8
HKD	LAW511072	Luật doanh nghiệp	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	ADM411005	Luật hành chính	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	LAW511007	Luật hành chính	3	7	2	0	0	0	0	9
HKD	LAW511061	Luật hiến pháp	2	0	2	0	0	0	1	3
HKD	COM411011	Luật học so sánh	3	0	0	0	3	0	0	3
HKD	LAW511064	Luật học so sánh	2	3	1	0	0	0	0	4
HKD	LAW511076	Luật học so sánh (EN)	2	2	0	0	0	0	0	2
HKD	CRI411031	Luật hình sự	4	0	0	0	1	0	0	1
HKD	LAW511042	Luật hình sự	4	0	2	0	0	0	0	2
HKD	COM411015	Luật hợp đồng thương mại	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	BUS411018	Luật kinh doanh	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	BUS411019	Luật kinh doanh	3	0	0	0	7	0	0	7
HKD	LAW511001	Luật kinh doanh	3	12	0	0	0	0	0	12
HKD	LAW511070	Luật kinh doanh	3	6	0	0	0	0	0	6
HKD	LAW511002	Luật kinh doanh (EN)	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	LAW511034	Luật kinh doanh bất động sản	2	1	0	0	0	0	0	1
HKD	LAW511058	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính	3	2	1	0	0	0	0	3
HKD	LAB411009	Luật lao động	3	0	0	0	3	0	0	3
HKD	LAW511013	Luật lao động	3	8	3	0	0	0	0	11
HKD	ENV411025	Luật môi trường	2	0	0	0	2	0	0	2
HKD	LAW511032	Luật môi trường	2	2	1	0	0	0	0	3
HKD	LAW511047	Luật môi trường quốc tế	2	1	0	0	0	0	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	LAW411014	Luật sở hữu trí tuệ	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	LAW511014	Luật sở hữu trí tuệ	2	0	1	0	0	0	0	1
HKD	LAW511066	Luật sở hữu trí tuệ	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	LAW524	Luật sở hữu trí tuệ (II)	4	0	0	0	0	1	0	1
HKD	PRO611003	Luật tài sản	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	LAW511059	Luật thương mại	3	3	2	0	0	0	0	5
HKD	LAW511080	Luật thương mại (EN)	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	INT411016	Luật thương mại quốc tế	3	0	0	0	4	0	0	4
HKD	LAW513	Luật thương mại quốc tế (II)	4	0	0	0	0	1	0	1
HKD	INT611006	Luật thương mại quốc tế (nâng cao)	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	LAW511011	Luật thương mại quốc tế 1	3	0	1	0	0	0	0	1
HKD	LAW511012	Luật thương mại quốc tế 2	2	3	1	0	0	0	0	4
HKD	LAW511039	Luật thương mại điện tử	3	0	0	0	0	0	1	1
HKD	CIV411013	Luật tố tụng dân sự	3	0	0	0	4	0	0	4
HKD	LAW511020	Luật tố tụng dân sự	3	0	3	0	0	0	0	3
HKD	CRI411012	Luật tố tụng hình sự	3	0	0	0	4	0	0	4
HKD	LAW511044	Luật tố tụng hình sự	2	0	1	0	0	0	0	1
HKD	ARB411026	Luật trọng tài thương mại	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	LAW511027	Luật trọng tài thương mại	2	3	1	0	0	0	0	4
HKD	LAW511067	Luật và chính sách công	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	LAW611008	Luật và phát triển	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	LAW511035	Luật về bất động sản	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	INT411024	Luật đầu tư	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	LAW511028	Luật đầu tư	2	3	1	0	0	0	0	4
HKD	LAW411010	Luật đất đai	3	0	0	0	4	0	0	4
HKD	LAW511015	Luật đất đai	2	0	1	0	0	0	0	1
HKD	LAW511054	Pháp luật về trọng tài TMQT	2	1	0	0	0	0	0	1
HKD	LAW511049	Pháp luật xuất nhập khẩu và hải quan	2	1	0	0	0	0	0	1
HKD	LAW503	Phương pháp nghiên cứu luật học	4	0	0	0	0	1	0	1
HKD	LAW511073	Quản trị nhà nước	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	LAW511097	Tư duy pháp lý	3	1	0	0	0	0	1	2
HKD	INT411023	Tư pháp quốc tế	3	0	0	0	2	0	0	2
HKD	LAW511017	Tư pháp quốc tế	3	1	1	0	0	0	0	2

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	LAW511004	Các học thuyết pháp lý	3	2	0	0	1	0	0	3
HKC	LAW511060	Công pháp quốc tế	2	0	2	0	0	0	0	2
HKC	LAW511096	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam	2	0	0	0	1	0	1	2
HKC	LAW523	Giải quyết tranh chấp kinh doanh	4	0	0	0	0	1	0	1
HKC	LAW511069	Hành chính công vụ	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	LAW511025	Kỹ năng hành nghề luật sư	2	0	1	0	0	0	0	1
HKC	CON411028	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng	2	0	0	0	1	0	0	1
HKC	LAW511009	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2	3	1	0	0	0	0	4
HKC	LAW611016	Law and Financial Regulation	3	0	0	0	0	3	0	3
HKC	LEG411032	Logic học pháp lý	2	0	0	0	2	0	0	2
HKC	LAW511036	Luật Thẩm định giá	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	LAW511021	Luật cạnh tranh	2	0	1	0	0	0	0	1
HKC	LAW525	Luật cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu	4	0	0	0	0	1	0	1
HKC	COR411008	Luật công ty	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	LAW511006	Luật dân sự 2	3	5	0	0	0	0	1	6
HKC	LAW511037	Luật doanh nghiệp	3	3	5	3	0	0	0	11
HKC	LAW511098	Luật doanh nghiệp	3	4	0	0	0	0	1	5
HKC	LAW511115	Luật doanh nghiệp	2	1	0	0	0	0	0	1
HKC	LAW511079	Luật doanh nghiệp (EN)	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	LAW511116	Luật doanh nghiệp EN.	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	ADM411005	Luật hành chính	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	LAW511007	Luật hành chính	3	0	0	0	0	0	1	1
HKC	LAW511061	Luật hiến pháp	2	5	0	0	1	0	0	6
HKC	LAW511064	Luật học so sánh	2	1	2	0	0	0	0	3
HKC	LAW511076	Luật học so sánh (EN)	2	1	0	0	0	0	0	1
HKC	LAW511042	Luật hình sự	4	0	2	0	0	0	0	2
HKC	COM411015	Luật hợp đồng thương mại	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	LAW511068	Luật khiếu nại tố cáo	2	1	0	0	0	0	0	1
HKC	LAW511001	Luật kinh doanh	3	73	0	0	4	0	0	77
HKC	LAW511070	Luật kinh doanh	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	LAW511058	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính	3	2	1	0	0	0	0	3
HKC	LAW511094	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	LAB411009	Luật lao động	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	LAW511013	Luật lao động	3	0	3	0	0	0	1	4
HKC	LAW511114	Luật lao động	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	LAW511075	Luật lao động (EN)	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	LAW528	Luật lao động và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)	4	0	0	0	0	1	0	1
HKC	LAW511032	Luật môi trường	2	0	1	0	0	0	0	1
HKC	LAW526	Luật phá sản trong bối cảnh toàn cầu	4	0	0	0	0	1	0	1
HKC	LAW522	Luật so sánh (II)	4	0	0	0	0	1	0	1
HKC	LAW411014	Luật sở hữu trí tuệ	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	LAW511014	Luật sở hữu trí tuệ	2	3	2	0	0	0	0	5
HKC	LAW511083	Luật sở hữu trí tuệ (EN)	2	2	0	0	0	0	0	2
HKC	LAW524	Luật sở hữu trí tuệ (II)	4	0	0	0	0	1	0	1
HKC	FIN411027	Luật tài chính	2	0	0	0	2	0	0	2
HKC	LAW521	Luật tài sản	4	0	0	0	0	1	0	1
HKC	LAW511059	Luật thương mại	3	0	2	0	0	0	0	2

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	LAW513	Luật thương mại quốc tế (II)	4	0	0	0	0	1	0	1
HKC	LAW511011	Luật thương mại quốc tế 1	3	3	1	0	0	0	0	4
HKC	LAW511012	Luật thương mại quốc tế 2	2	0	1	0	0	0	0	1
HKC	LAW511082	Luật thương mại quốc tế I (EN)	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	LAW511039	Luật thương mại điện tử	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	CIV411013	Luật tố tụng dân sự	3	0	0	0	2	0	0	2
HKC	LAW511020	Luật tố tụng dân sự	3	5	0	0	0	0	0	5
HKC	CRI411012	Luật tố tụng hình sự	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	LAW511019	Luật tố tụng hình sự	2	5	0	0	0	0	0	5
HKC	LAW511044	Luật tố tụng hình sự	2	0	2	0	0	0	0	2
HKC	ARB411026	Luật trọng tài thương mại	2	0	0	0	1	0	0	1
HKC	LAW511027	Luật trọng tài thương mại	2	0	1	0	0	0	0	1
HKC	LAW533	Luật và chính sách công	2	0	0	0	0	1	0	1
HKC	INT411024	Luật đầu tư	2	0	0	0	1	0	0	1
HKC	LAW511028	Luật đầu tư	2	0	1	0	0	0	0	1
HKC	LAW511029	Luật đầu tư	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	LAW530	Luật đầu tư và kinh doanh bất động sản	4	0	0	0	0	1	0	1
HKC	LAW511015	Luật đất đai	2	7	2	0	0	0	0	9
HKC	LAW511113	Luật, quản trị và phát triển	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	LAW511095	Nhập môn kinh tế luật	2	3	0	0	1	0	1	5
HKC	LAW511041	Nhập môn luật học	3	5	0	0	1	0	0	6
HKC	LAW511093	Pháp luật về thẩm định giá	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	LAW529	Quản trị công ty	4	0	0	0	0	1	0	1
HKC	PUB611012	Quản trị nhà nước	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	LAW527	Sáp nhập và mua bán công ty	4	0	0	0	0	1	0	1
HKC	LAW511097	Tư duy pháp lý	3	4	0	0	1	0	0	5
HKC	LAW511017	Tư pháp quốc tế	3	2	2	0	0	0	0	4

TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(Khoa Quản lý nhà nước)

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	PUM512003	Hành vi tổ chức các tổ chức công	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	PUM512011	Kiến tập	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	PUM512009	Phương pháp nghiên cứu trong khu vực công	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	PUM512007	Quản trị chiến lược các tổ chức công	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	PUM512002	Quản trị tài chính các tổ chức công	3	1	0	0	0	0	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	ECOD516	Kinh tế vi mô dành cho khu vực công	2	0	0	0	0	1	0	1
HKC	ECOD517	Kinh tế vĩ mô dành cho khu vực công	2	0	0	0	0	1	0	1
HKC	PUM512008	Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	PUM512057	Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	LEA612009	Lãnh đạo trong khu vực công	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	MAR612013	Marketing khu vực công	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	PUM512005	Marketing trong khu vực công	3	3	0	0	0	0	0	3
HKC	PRO612016	Phân tích và đánh giá chương trình	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	REG612020	Phát triển vùng và địa phương	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	RES612002	Phương pháp nghiên cứu cho quản lý công	2	0	0	0	0	1	0	1
HKC	PRO612018	Quản lý dự án	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	URB612015	Quản lý đô thị	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	PUM512001	Quản trị các tổ chức công	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	STR612007	Quản trị chiến lược các tổ chức công	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	HUM612008	Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	PUM512004	Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	PUM512052	Quản trị nhà nước	2	2	0	0	0	0	0	2
HKC	FIN612012	Quản trị tài chính các tổ chức công	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	CHA612011	Quản trị thay đổi trong khu vực công	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	PRO612017	Thẩm định dự án đầu tư công	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	PUM512006	Thẩm định dự án đầu tư công	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	NEG612014	Thương lượng và truyền thông	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	ETH612019	Đạo đức trong khu vực công	3	0	0	0	0	1	0	1

TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

(Khoa Tài chính công)

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	CUS504037	Chính sách miễn giảm thuế quan	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam	3	21	1	2	0	0	2	26
HKD	TAX504016	Hoạch định Thuế	3	0	2	1	0	0	0	3
HKD	TAX504051	Hoạch định thuế	3	3	0	0	0	0	0	3
HKD	CUS504041	Luật nhập cư các nước, chính sách và thực hành	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	TAX504049	Luật quản lý thuế	2	1	0	0	0	0	0	1
HKD	FOU404001	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	0	0	0	3	0	0	3
HKD	PUF504006	Ngân sách và tài chính Chính phủ	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	TAX504003	Nguyên lý Thuế	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	PUF504029	Nguyên lý tài chính - ngân hàng	3	0	2	1	0	0	0	3
HKD	CUS504031	Nhập môn phân loại thuế quan	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	PUB604008	Phân tích chính sách công	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	PUF504010	Phân tích chính sách công	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	PUF504009	Phân tích lợi ích - chi phí khu vực công	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	PUF504070	Phân tích lợi ích - chi phí khu vực công EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	FIS604007	Phi tập trung hóa và tài chính chính quyền địa phương	3	0	0	0	0	1	0	1
HKD	PUF504004	Quản lý khu vực Công	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	TAX604010	Quản lý rủi ro tuân thủ thuế	2	0	0	0	0	1	0	1
HKD	FIN604005	Quản lý tài chính ngân sách nhà nước	3	0	0	0	0	2	0	2
HKD	PUF504012	Quản lý tài khóa và soạn lập ngân sách	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	CUS504039	Quản lý và đạo đức quản lý hải quan	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	REA604012	Quản lý đất đai và thuế tài sản	2	0	0	0	0	1	0	1
HKD	CUS504038	Quy định hàng hải	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	PUF504002	Tài chính Công	3	4	0	0	0	0	0	4
HKD	PUF504011	Tài chính chính quyền địa phương	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	PUF504013	Thẩm định và quản lý dự án Công	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	TAX404002	Thuế	2	0	0	0	4	0	0	4
HKD	TAX404003	Thuế	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	TAX504022	Thuế Quốc tế	3	3	2	1	0	0	0	6
HKD	TAX504019	Thuế Xuất - Nhập khẩu	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	INT404004	Thuế quốc tế	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	INT604013	Thuế quốc tế	2	0	0	0	0	1	0	1
HKD	TAX504048	Thuế quốc tế	2	1	0	0	0	0	0	1
HKD	TAX504044	Thuế đối với hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	CUS504035	Thủ tục hải quan	3	2	0	0	0	0	0	2
HKD	TAX504043	Thực hành thuế	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	TAX504050	Đạo đức thuế	2	1	0	0	0	0	0	1
HKD	PUF504014	Định giá và quản lý tài sản Công	3	1	0	0	0	0	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	CUS504034	Chính sách quản lý và hỗ trợ thương mại	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam	3	23	2	3	0	0	0	28
HKC	TAX504052	Hệ thống thuế Việt Nam	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	TAX504016	Hoạch định Thuế	3	11	2	0	0	0	2	15
HKC	TAX504071	Hoạch định thuế EN	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	TAX504015	Luật quản lý Thuế	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	TAX504003	Nguyên lý Thuế	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	CUS504033	Nguyên lý kiểm hóa	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	CUS504032	Nguyên lý quản lý hải quan	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	PUF504029	Nguyên lý tài chính - ngân hàng	3	13	1	0	0	0	2	16
HKC	PUF504072	Nguyên lý tài chính - ngân hàng EN.	3	5	0	0	0	0	0	5
HKC	CUS504036	Nhập môn định giá hải quan	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	PUF504010	Phân tích chính sách công	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	PUF504007	Quản lý tài chính các đơn vị Công	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	FIN604009	Quản lý tài chính các đơn vị công	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	PER604011	Quản trị thực hiện	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	PUF504002	Tài chính Công	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	TAX404002	Thuế	2	0	0	0	1	0	0	1
HKC	TAX404003	Thuế	3	0	0	0	1	0	0	1
HKC	TAX504018	Thuế Gián thu	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	TAX504022	Thuế Quốc tế	3	6	2	0	0	0	0	8
HKC	TAX504019	Thuế Xuất - Nhập khẩu	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	BUS604014	Thuế doanh nghiệp	3	0	0	0	0	2	0	2
HKC	TAX504017	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	CUS504059	Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách	3	2	0	0	0	0	0	2
HKC	CUS504069	Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách EN.	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	EVA604006	Đánh giá chi tiêu công (bao hàm thâm định dự án đầu tư công)	3	0	0	0	0	1	0	1
HKC	PUF504014	Định giá và quản lý tài sản Công	3	1	0	0	0	0	0	1

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THỂ CHẤT

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	PHY514001	GDTC1 - Bóng bàn CB	1	90	0	0	0	0	0	90
HKD	PHY514002	GDTC1 - Bóng chuyền CB	1	56	0	0	0	0	0	56
HKD	PHY514004	GDTC1 - Bóng rổ CB	1	14	0	0	0	0	0	14
HKD	PHY514003	GDTC1 - Bóng đá CB	1	14	0	0	0	0	0	14
HKD	PHY514005	GDTC1 - Cầu lông CB	1	18	0	0	0	0	0	18
HKD	PHY514013	GDTC1 - Khiêu vũ CB	1	10	0	0	0	0	0	10
HKD	PHY514006	GDTC1 - Võ thuật CB	1	14	0	0	0	0	0	14
HKD	PHY514007	GDTC2 - Bóng bàn NC	2	41	0	0	0	0	4	45
HKD	PHY514008	GDTC2 - Bóng chuyền NC	2	19	0	0	0	0	4	23
HKD	PHY514010	GDTC2 - Bóng rổ NC	2	2	0	0	0	0	0	2
HKD	PHY514009	GDTC2 - Bóng đá NC	2	2	0	0	0	0	0	2
HKD	PHY514011	GDTC2 - Cầu lông NC	2	3	0	0	0	0	0	3
HKD	PHY514016	GDTC2 - Khiêu vũ NC	2	0	0	0	0	0	2	2
HKD	PHY514012	GDTC2 - Võ thuật NC	2	2	0	0	0	0	0	2

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	PHY514001	GDTC1 - Bóng bàn CB	1	35	0	0	0	0	0	35
HKC	PHY514002	GDTC1 - Bóng chuyền CB	1	20	0	0	0	0	0	20
HKC	PHY514004	GDTC1 - Bóng rổ CB	1	6	0	0	0	0	0	6
HKC	PHY514003	GDTC1 - Bóng đá CB	1	6	0	0	0	0	0	6
HKC	PHY514005	GDTC1 - Cầu lông CB	1	8	0	0	0	0	0	8
HKC	PHY514013	GDTC1 - Khiêu vũ CB	1	6	0	0	0	0	0	6
HKC	PHY514006	GDTC1 - Võ thuật CB	1	6	0	0	0	0	0	6
HKC	PHY514007	GDTC2 - Bóng bàn NC	2	90	0	0	0	0	0	90
HKC	PHY514008	GDTC2 - Bóng chuyền NC	2	56	0	0	0	0	0	56
HKC	PHY514010	GDTC2 - Bóng rổ NC	2	14	0	0	0	0	0	14
HKC	PHY514009	GDTC2 - Bóng đá NC	2	14	0	0	0	0	0	14
HKC	PHY514011	GDTC2 - Cầu lông NC	2	18	0	0	0	0	0	18
HKC	PHY514016	GDTC2 - Khiêu vũ NC	2	10	0	0	0	0	0	10
HKC	PHY514012	GDTC2 - Võ thuật NC	2	14	0	0	0	0	0	14

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	79	0	0	4	0	8	91
HKD	POL510029	Chủ nghĩa xã hội khoa học (VN)	2	4	0	0	0	0	0	4
HKD	PHI510015	Chính sách kinh tế - xã hội	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	POL510013	Chính trị học	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	POL510006	Kinh tế chính trị - phần TKQĐ lên CNXH ở VN	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2	79	0	0	0	0	9	88
HKD	POL510028	Kinh tế chính trị Mác Lênin (VN)	2	4	0	0	0	0	0	4
HKD	PHI510009	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	1	0	0	0	0	0	1
HKD	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	37	0	0	4	0	0	41
HKD	PHI610004	Triết học	4	0	0	0	0	5	0	5
HKD	PHI410007	Triết học Mác Lênin	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	PHI510023	Triết học Mác Lênin	3	8	0	0	0	0	8	16
HKD	PHI510027	Triết học Mác Lênin (VN)	3	6	0	0	0	0	0	6
HKD	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	39	0	0	3	0	0	42
HKD	HCM510022	Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)	2	9	0	0	0	0	0	9
HKD	HCM510017	Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế	3	1	0	0	0	0	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	11	0	0	0	0	0	11
HKC	POL510029	Chủ nghĩa xã hội khoa học (VN)	2	6	0	0	0	0	0	6
HKC	POL510024	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2	11	0	0	0	0	0	11
HKC	POL510028	Kinh tế chính trị Mác Lênin (VN)	2	6	0	0	0	0	0	6
HKC	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	38	0	0	0	0	7	45
HKC	HIS510030	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (VN)	2	10	0	0	0	0	0	10
HKC	PHI510007	Triết học - phần CN duy vật biện chứng	3	1	0	0	0	0	0	1
HKC	PHI510023	Triết học Mác Lênin	3	80	0	0	0	0	0	80
HKC	PHI510027	Triết học Mác Lênin (VN)	3	4	0	0	0	0	0	4
HKC	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	63	0	0	1	0	0	64
HKC	HCM510022	Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)	2	10	0	0	0	0	0	10

KHOA NGOẠI NGỮ

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	BUS413026	Biên dịch thương mại	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	ENG513050	Biên dịch thương mại	3	3	1	0	0	0	0	4
HKD	ENG513035	Dẫn luận Ngôn ngữ học	2	0	1	0	0	0	0	1
HKD	INT413029	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	0	0	0	4	0	0	4
HKD	ENG513069	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa	3	4	1	0	0	0	0	5
HKD	INT413025	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	ENG513039	Hình thái - Cú pháp học	2	0	1	1	0	0	0	2
HKD	MOR413004	Hình thái - cú pháp học	2	0	0	0	2	0	0	2
HKD	LIS513009	Kỹ năng Nghe TATM 1	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	LIS513010	Kỹ năng Nghe TATM 2	2	4	0	0	0	0	1	5
HKD	LIS513012	Kỹ năng Nghe TATM 4	2	4	1	0	0	0	0	5
HKD	LIS513013	Kỹ năng Nghe TATM 5	2	0	1	2	0	0	0	3
HKD	LIS513014	Kỹ năng Nghe TATM 6	2	3	1	1	0	0	0	5
HKD	SPE513015	Kỹ năng Nói TATM 1	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	SPE513016	Kỹ năng Nói TATM 2	2	4	0	0	0	0	1	5
HKD	SPE513018	Kỹ năng Nói TATM 4	2	4	1	0	0	0	0	5
HKD	SPE513019	Kỹ năng Nói TATM 5	2	0	1	2	0	0	0	3
HKD	SPE513020	Kỹ năng Nói TATM 6	2	3	1	1	0	0	0	5
HKD	WRI513027	Kỹ năng Viết TATM 1	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	WRI513028	Kỹ năng Viết TATM 2	2	4	0	0	0	0	1	5
HKD	WRI513030	Kỹ năng Viết TATM 4	2	4	1	0	0	0	0	5
HKD	WRI513031	Kỹ năng Viết TATM 5	2	0	1	2	0	0	0	3
HKD	WRI513032	Kỹ năng Viết TATM 6	2	0	0	1	0	0	0	1
HKD	WRI513071	Kỹ năng Viết học thuật	3	3	1	0	0	0	0	4
HKD	LIS413006	Kỹ năng nghe 3	2	0	0	0	2	0	0	2
HKD	LIS413007	Kỹ năng nghe 4	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	LIS413008	Kỹ năng nghe 5	2	0	0	0	2	0	0	2
HKD	LIS413009	Kỹ năng nghe 6	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	SPE413011	Kỹ năng nói 3	2	0	0	0	2	0	0	2
HKD	SPE413012	Kỹ năng nói 4	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	SPE413013	Kỹ năng nói 5	2	0	0	0	2	0	0	2
HKD	SPE413014	Kỹ năng nói 6	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	WRI413021	Kỹ năng viết 3	2	0	0	0	2	0	0	2
HKD	WRI413022	Kỹ năng viết 4	2	0	0	0	2	0	0	2
HKD	WRI413023	Kỹ năng viết 5	2	0	0	0	2	0	0	2
HKD	WRI413024	Kỹ năng viết 6	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	REA513021	Kỹ năng Đọc TATM 1	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	REA513022	Kỹ năng Đọc TATM 2	2	4	0	0	0	0	1	5
HKD	REA513024	Kỹ năng Đọc TATM 4	2	4	1	0	0	0	0	5
HKD	REA513025	Kỹ năng Đọc TATM 5	2	0	1	2	0	0	0	3
HKD	REA513026	Kỹ năng Đọc TATM 6	2	3	1	1	0	0	0	5
HKD	REA413016	Kỹ năng đọc 3	2	0	0	0	2	0	0	2
HKD	REA413017	Kỹ năng đọc 4	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	REA413018	Kỹ năng đọc 5	2	0	0	0	2	0	0	2
HKD	REA413019	Kỹ năng đọc 6	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	ENG502	Ngoại ngữ	4	0	0	0	0	3	0	3

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	ENG513038	Ngữ Âm - Âm vị học	2	0	1	2	0	0	0	3
HKD	PHO413002	Ngữ âm - Âm vị học	2	0	0	0	3	0	0	3
HKD	ENG513041	Ngữ nghĩa học	2	2	1	1	0	0	0	4
HKD	SEM413003	Ngữ nghĩa học	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	ENG613001	Tiếng Anh	4	0	0	0	0	2	0	2
HKD	ENG513002	Tiếng Anh P2	4	120	0	0	0	0	9	129
HKD	ENG513004	Tiếng Anh P4	4	108	0	0	0	0	5	113
HKD	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	4	29	0	0	0	0	0	29
HKD	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	4	37	0	0	0	0	0	37
HKD	ENG413032	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch - Khách sạn	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	ENG513048	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn	3	2	2	1	0	0	0	5
HKD	ENG513045	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	3	0	2	1	0	0	0	3
HKD	ENG513126	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Phần 2	4	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ENG513047	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	3	1	2	1	0	0	0	4
HKD	ENG513073	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P2	4	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ENG513075	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P4	4	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ENG513098	Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại thương Phần 2	4	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ENG513058	Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại thương phần 4	4	1	0	0	0	0	0	1
HKD	ENG513042	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	3	0	2	1	0	0	0	3
HKD	ENG513114	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Phần 2	4	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ENG513084	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị phần 4	4	2	0	0	0	0	0	2
HKD	ENG513108	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 2	4	3	0	0	0	0	0	3
HKD	ENG513066	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính phần 4	4	3	0	0	0	0	0	3
HKD	ENG513092	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế Phần 2	4	3	0	0	0	0	0	3
HKD	ENG513062	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế phần 4	4	3	0	0	0	0	0	3
HKD	ENG413027	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh	3	4	0	0	0	0	0	4
HKD	ENG413028	Tiếng Anh trong chuyên ngành quản trị	3	0	0	0	1	0	0	1
HKD	ENG513037	Tiếng Việt thực hành	2	0	1	0	0	0	0	1
HKD	ENG513040	Từ vựng học	2	2	1	1	0	0	0	4
HKD	ENG513068	Văn hóa Anh - Mỹ	3	4	1	0	0	0	1	6
HKD	INT413045	Đại cương văn hóa Việt Nam	2	0	0	0	1	0	0	1
HKD	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam	2	4	0	0	0	0	1	5

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	ENG513050	Biên dịch thương mại	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	ENG513035	Dẫn luận Ngôn ngữ học	2	2	0	0	0	0	1	3
HKC	ENG513069	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa	3	0	1	0	0	0	0	1
HKC	ENG513039	Hình thái - Cú pháp học	2	4	1	1	0	0	0	6
HKC	LIS513009	Kỹ năng Nghe TATM 1	2	4	0	0	0	0	0	4
HKC	LIS513011	Kỹ năng Nghe TATM 3	2	4	0	0	0	0	1	5
HKC	LIS513013	Kỹ năng Nghe TATM 5	2	4	1	0	0	0	0	5
HKC	LIS513014	Kỹ năng Nghe TATM 6	2	0	1	2	0	0	0	3
HKC	SPE513015	Kỹ năng Nói TATM 1	2	4	0	0	0	0	0	4
HKC	SPE513017	Kỹ năng Nói TATM 3	2	4	0	0	0	0	1	5
HKC	SPE513019	Kỹ năng Nói TATM 5	2	4	1	0	0	0	0	5
HKC	SPE513020	Kỹ năng Nói TATM 6	2	0	1	2	0	0	0	3
HKC	WRI513027	Kỹ năng Viết TATM 1	2	4	0	0	0	0	0	4
HKC	WRI513029	Kỹ năng Viết TATM 3	2	4	0	0	0	0	1	5
HKC	WRI513031	Kỹ năng Viết TATM 5	2	4	1	0	0	0	0	5
HKC	WRI513032	Kỹ năng Viết TATM 6	2	0	0	1	0	0	0	1
HKC	WRI513071	Kỹ năng Viết học thuật	3	0	1	1	0	0	0	2
HKC	ENG513033	Kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh	2	4	0	0	0	0	0	4
HKC	REA513021	Kỹ năng Đọc TATM 1	2	4	0	0	0	0	0	4
HKC	REA513023	Kỹ năng Đọc TATM 3	2	4	0	0	0	0	1	5
HKC	REA513025	Kỹ năng Đọc TATM 5	2	4	1	0	0	0	0	5
HKC	REA513026	Kỹ năng Đọc TATM 6	2	0	1	2	0	0	0	3
HKC	ENG513038	Ngữ Âm - Âm vị học	2	4	1	0	0	0	1	6
HKC	ENG513041	Ngữ nghĩa học	2	0	1	1	0	0	0	2
HKC	ENG513052	Tiếng Anh - chuyên đề soạn thảo thư thương mại	3	9	0	0	0	0	1	10
HKC	ENG513001	Tiếng Anh P1	4	115	0	0	0	0	0	115
HKC	ENG513003	Tiếng Anh P3	4	120	0	0	0	0	9	129
HKC	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	4	30	0	0	0	0	0	30
HKC	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	4	29	0	0	0	0	0	29
HKC	ENG513048	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn	3	0	0	1	0	0	0	1
HKC	ENG513045	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	3	0	0	1	0	0	0	1
HKC	ENG513125	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Phần 1	4	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ENG513127	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Phần 3	4	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ENG513047	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	3	0	0	1	0	0	0	1
HKC	ENG513072	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P1	4	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ENG513074	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P3	4	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ENG513097	Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại thương Phần 1	4	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ENG513099	Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại thương Phần 3	4	1	0	0	0	0	0	1

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	ENG513042	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	3	4	0	1	0	0	0	5
HKC	ENG513113	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Phần 1	4	2	0	0	0	0	0	2
HKC	ENG513115	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Phần 3	4	1	0	0	0	0	0	1
HKC	ENG513107	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 1	4	3	0	0	0	0	0	3
HKC	ENG513109	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 3	4	2	0	0	0	0	0	2
HKC	ENG513091	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế Phần 1	4	3	0	0	0	0	0	3
HKC	ENG513093	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế Phần 3	4	2	0	0	0	0	0	2
HKC	ENG513037	Tiếng Việt thực hành	2	2	0	0	0	0	0	2
HKC	ENG513040	Từ vựng học	2	0	1	1	0	0	0	2

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN KHỞI NGHIỆP

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh	1	10	0	0	0	0	0	10

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh	1	0	0	0	3	0	0	3

PHÒNG CHĂM SÓC VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC (DSA)

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKD	ADM535002	Sinh hoạt lớp hk2.1	0	152	0	0	0	0	12	164
HKD	ADM535003	Sinh hoạt lớp hk2.2	0	152	0	0	0	0	12	164
HKD	ADM535006	Sinh hoạt lớp hk4.1	0	134	0	0	0	0	6	140
HKD	ADM535007	Sinh hoạt lớp hk4.2	0	134	0	0	0	0	6	140
HKD	ADM535010	Sinh hoạt lớp hk6.1	0	112	0	0	0	0	0	112
HKD	ADM535011	Sinh hoạt lớp hk6.2	0	110	0	0	0	0	0	110

HK	MÃ HP	TÊN HP	SỐ TC	DHC Q	VB2 CQ	LTC Q	VLV H	CH	PHV L	TỔNG CỘNG
HKC	ADM535000	Sinh hoạt lớp hk1.1	0	160	0	0	0	0	0	160
HKC	ADM535001	Sinh hoạt lớp hk1.2	0	160	0	0	0	0	0	160
HKC	ADM535004	Sinh hoạt lớp hk3.1	0	144	0	0	0	0	11	155
HKC	ADM535005	Sinh hoạt lớp hk3.2	0	144	0	0	0	0	11	155
HKC	ADM535008	Sinh hoạt lớp hk5.1	0	134	0	0	0	0	6	140
HKC	ADM535009	Sinh hoạt lớp hk5.2	0	134	0	0	0	0	6	140
HKC	ADM535012	Sinh hoạt lớp hk7.1	0	111	0	0	0	0	0	111
HKC	ADM535013	Sinh hoạt lớp hk7.2	0	1	0	0	0	0	0	1

BẬC ĐẠI HỌC – HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2022

KHÓA 45 ĐHCQ_CT CHUẨN (Học kỳ thứ 6)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 22/05/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022, 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Thi kết thúc học phần	23/05/2022 – 05/06/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	06/06/2022 – 19/06/2022

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH VÀ BẢO HIỂM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
BR	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
BR	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	3	
BR	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
BR	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
BR	Bảo hiểm nhân thọ	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Bảo hiểm; 5 môn , 15 TC
BR	Bảo hiểm phi nhân thọ	KD.TC	3	
BR	Quản trị doanh nghiệp bảo hiểm	KD.TC	3	
BR	Quản trị tài chính kế toán bảo hiểm	KD.TC	3	
BR	Thị trường tài chính quốc tế	KD.TC	3	
BR	Tài chính công ty đa quốc gia	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Quản trị rủi ro tài chính; 5 môn , 15 TC
BR	Tài chính định lượng	KD.TC	3	
BR	Thị trường tài chính quốc tế	KD.TC	3	
BR	Đầu tư bất động sản	KD.TC	3	
BR	Điều hành CTCP đại chúng	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FI	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
FI	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
FI	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
FI	Tài chính định lượng	KD.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 15/24 TC
FI	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	KD.TC	3	
FI	Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	KD.TC	3	
FI	Phân tích kỹ thuật	KD.TC	3	
FI	Quản lý danh mục đầu tư	KD.TC	3	
FI	Tài chính hành vi	KD.TC	3	
FI	Đầu tư bất động sản	KD.TC	3	
FI	Điều hành CTCP đại chúng	KD.TC	3	
FI	Định giá doanh nghiệp	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
FN	Kinh tế lượng tài chính	KD.TC	3	
FN	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
FN	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
FN	Tài chính hành vi	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Tài chính doanh nghiệp; 5 môn , 15 TC
FN	Định giá doanh nghiệp	KD.TC	3	
FN	Điều hành CTCP đại chúng	KD.TC	3	
FN	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	KD.TC	3	
FN	Thị trường tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FN	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Tài chính quốc tế; 5 môn , 15 TC
FN	Phân tích kỹ thuật	KD.TC	3	
FN	Tài chính công ty đa quốc gia	KD.TC	3	
FN	Thị trường tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FN	Điều hành CTCP đại chúng	KD.TC	3	
FN	Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Đầu tư; 5 môn , 15 TC
FN	Quản lý danh mục đầu tư	KD.TC	3	
FN	Đầu tư bất động sản	KD.TC	3	
FN	Phân tích kỹ thuật	KD.TC	3	
FN	Tài chính hành vi	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
HQ	Chính sách miễn giảm thuế quan	KTLQLNN.TCC	3	
HQ	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
HQ	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
HQ	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
HQ	Thuế Xuất - Nhập khẩu	KTLQLNN.TCC	3	
HQ	Thương mại điện tử	CNTK.CNTTKD	3	
HQ	Các quy định vận chuyển hành khách	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
HQ	Luật hành chính	KTLQLNN.LUAT	3	
HQ	Luật nhập cư các nước, chính sách và thực hành	KTLQLNN.TCC	3	
HQ	Luật sở hữu trí tuệ	KTLQLNN.LUAT	3	
HQ	Quản lý và đạo đức quản lý hải quan	KTLQLNN.TCC	3	
HQ	Quy định hàng hải	KTLQLNN.TCC	3	
HQ				

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
ND	Các sản phẩm tài chính đặc biệt của NHĐT	KD.NH	3	
ND	Các tình huống trong lĩnh vực kinh doanh NH,TC	KD.NH	3	
ND	Chiến lược kinh doanh trên thị trường vốn	KD.NH	3	
ND	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
ND	Quản lý quỹ đầu tư	KD.NH	3	
ND	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
ND	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
ND	Hoạch định tài chính cá nhân	KD.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 9/15 TC
ND	Kinh doanh ngoại hối	KD.NH	3	
ND	Marketing dịch vụ tài chính	KD.NH	3	
ND	Ngân hàng quốc tế	KD.NH	3	
ND	Tài trợ dự án	KD.NH	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
NH	Luật ngân hàng	KD.NH	2	
NH	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay	KD.NH	3	
NH	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
NH	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
NH	Chính sách tiền tệ	KD.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 9/21 TC
NH	Chính sách tiền tệ EN.	KD.NH	3	
NH	Hoạch định tài chính cá nhân	KD.NH	3	
NH	Marketing ngân hàng	KD.NH	3	
NH	Marketing ngân hàng EN.	KD.NH	3	
NH	Quản trị ngân quỹ	KD.NH	3	
NH	Sản phẩm phái sinh	KD.TC	3	
NH	Kế toán ngân hàng	KD.NH	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
NH	Kế toán ngân hàng EN.	KD.NH	3	
NH	Quản trị ngân hàng	KD.NH	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
NH	Quản trị ngân hàng EN.	KD.NH	3	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
PF	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
PF	Phân tích chính sách công	KTLQLNN.TCC	3	
PF	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
PF	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
PF	Tài chính chính quyền địa phương	KTLQLNN.TCC	3	
PF	Lãnh đạo	KD.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 12/18 TC
PF	Phân tích tài chính	KD.TC	3	
PF	Quản lý tài khóa và soạn lập ngân sách	KTLQLNN.TCC	3	
PF	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	3	
PF	Thẩm định và quản lý dự án Công	KTLQLNN.TCC	3	
PF	Định giá và quản lý tài sản Công	KTLQLNN.TCC	3	
PF	Phân tích lợi ích - chi phí khu vực công	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
PF	Phân tích lợi ích - chi phí khu vực công EN.	KTLQLNN.TCC	3	

CHUYÊN NGÀNH THUẾ TRONG KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TB	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
TB	Phân tích tài chính	KD.TC	3	
TB	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
TB	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
TB	Thuế đối với hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp	KTLQLNN.TCC	3	
TB	Thực hành thuế	KTLQLNN.TCC	3	
TB	Định giá chuyển giao và kinh doanh toàn cầu	KTLQLNN.TCC	3	
TB	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 6/18 TC
TB	Kế toán thuế	KTLQLNN.TCC	3	
TB	Luật quản lý thuế	KTLQLNN.TCC	2	
TB	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	
TB	Thuế Tài sản và Giao dịch tài sản	KTLQLNN.TCC	3	
TB	Thuế quốc tế	KTLQLNN.TCC	2	
TB	Đạo đức thuế	KTLQLNN.TCC	2	

NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TQ	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
TQ	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
TQ	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
TQ	Tài chính định lượng	KD.TC	3	
TQ	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	KD.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 15/27 TC
TQ	Phân tích kỹ thuật	KD.TC	3	
TQ	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	KD.TC	3	
TQ	Tài chính hành vi	KD.TC	3	
TQ	Đầu tư bất động sản	KD.TC	3	
TQ	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	
TQ	Đầu tư tài chính EN.	KD.TC	3	
TQ	Điều hành CTCP đại chúng	KD.TC	3	
TQ	Định giá doanh nghiệp	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TT	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
TT	Luật chứng khoán	KD.NH	2	
TT	Nghiệp vụ công ty chứng khoán	KD.NH	3	
TT	Quản lý quỹ đầu tư	KD.NH	3	
TT	Quản trị rủi ro tại các định chế tài chính	KD.NH	3	
TT	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
TT	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
TT	Các mô hình hồi quy trên thị trường tài chính	KD.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 9/15 TC
TT	Marketing dịch vụ tài chính	KD.NH	3	
TT	Ngân hàng quốc tế	KD.NH	3	
TT	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
TT	Tài chính quốc tế	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ THUẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TX	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
TX	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
TX	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
TX	Thuế thu nhập cá nhân	KTLQLNN.TCC	3	
TX	Đạo đức Thuế	KTLQLNN.TCC	3	
TX	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 12/18 TC
TX	Kế toán thuế	KTLQLNN.TCC	3	
TX	Phân tích tài chính	KD.TC	3	
TX	Quản lý rủi ro tuân thủ thuế	KTLQLNN.TCC	3	
TX	Thuế Quốc tế	KTLQLNN.TCC	3	
TX	Thuế Tài sản	KTLQLNN.TCC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	
FT	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
FT	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.KDQTMAR	3	
FT	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	
FT	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	
FT	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
FT	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
FT	Tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FT	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
FT	Thương mại điện tử	CNTK.CNTTKD	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	ERP (SCM)	KD.KDQTMAR	2	
IB	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
IB	Quản trị chuỗi cung ứng P2	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	
IB	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
IB	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
IB	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)	KD.KDQTMAR	3	
IB	Dự án kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiếng -Đạt 3/6 TC
IB	Dự án kinh doanh quốc tế EN.	KD.KDQTMAR	3	
IB	Mô phỏng kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	4	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiếng -Đạt 4/8 TC
IB	Mô phỏng kinh doanh quốc tế EN.	KD.KDQTMAR	4	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KM	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
KM	Quản trị bán hàng	KD.KDQTMAR	3	
KM	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.KDQTMAR	3	
KM	Quản trị dịch vụ	KD.KDQTMAR	3	
KM	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
KM	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
KM	Thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
KM	Thương mại điện tử	CNTK.CNTTKD	3	
KM	Lãnh đạo	KD.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
KM	Quản trị đa văn hóa	KD.KDQTMAR	3	
KM	Quản trị bán lẻ	KD.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
KM	Quản trị bán lẻ EN.	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
MR	Marketing dịch vụ	KD.KDQTMAR	3	
MR	Marketing kỹ thuật số	KD.KDQTMAR	3	
MR	Mô phỏng Marketing	KD.KDQTMAR	3	
MR	Nghiên cứu Marketing (ứng dụng)	KD.KDQTMAR	2	
MR	Quản trị thương hiệu	KD.KDQTMAR	3	
MR	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
MR	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
MR	Quản trị bán lẻ	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
MR	Quản trị lực lượng bán hàng	KD.KDQTMAR	3	
MR	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
MR	Marketing quốc tế EN.	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
AD	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
AD	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
AD	Marketing khởi nghiệp	KD.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 6 môn , 9 TC
AD	Quản trị doanh nghiệp nhỏ	KD.QT	3	
AD	Quản trị khởi nghiệp	KD.QT	3	
AD	Quản trị sáng tạo và đổi mới	KD.QT	3	
AD	Tài chính khởi nghiệp	KD.QT	3	
AD	Tài chính khởi nghiệp EN.	KD.QT	3	
AD	Luật lao động	KTLQLNN.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia>NNL; 5 môn , 9 TC
AD	Quản trị mối quan hệ lao động	KD.QT	3	
AD	Quản trị thù lao lao động	KD.QT	3	
AD	Tuyển dụng và đào tạo	KD.QT	3	
AD	Đánh giá thực hiện công việc	KD.QT	3	
AD	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 8 môn , 9 TC
AD	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean) EN.	KD.QT	3	
AD	Quản trị chất lượng dịch vụ	KD.QT	3	
AD	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.KDQTMAR	3	
AD	Quản trị dự án	KD.QT	3	
AD	Quản trị dự án EN.	KD.QT	3	
AD	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	KD.KDQTMAR	3	
AD	Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 6 môn , 9 TC
AD	Giao tiếp kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
AD	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)	KD.QT	3	
AD	Tư duy thiết kế trong kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Đạo đức kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Đàm phán trong quản trị	KD.QT	3	
AD	Đàm phán trong quản trị EN.	KD.QT	3	
AD	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
AD	Quản trị rủi ro doanh nghiệp EN.	KD.QT	3	
AD	Triển khai chiến lược	KD.QT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
AD	Triển khai chiến lược EN.	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
CL	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
CL	Phương pháp 6 sigma	KD.QT	3	
CL	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
CL	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
CL	Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng	KD.QT	3	
CL	Lập kế hoạch kinh doanh	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: Nhóm 1; 6 môn , 9 TC
CL	Lập kế hoạch kinh doanh EN.	KD.QT	3	
CL	Lãnh đạo	KD.QT	3	
CL	Luật lao động	KTLQLNN.LUAT	3	
CL	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)	KD.QT	3	
CL	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	KD.QT	3	
CL	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: Nhóm 2; 6 môn , 9 TC
CL	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean) EN.	KD.QT	3	
CL	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.KDQTMAR	3	
CL	Quản trị dự án	KD.QT	3	
CL	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	KD.KDQTMAR	3	
CL	Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)	KD.QT	3	
CL	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	2	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 2/4 TC
CL	Phát triển kỹ năng quản trị EN.	KD.QT	2	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
EM	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
EM	Mô hình kinh doanh	KD.QT	3	
EM	Nhượng quyền kinh doanh	KD.QT	3	
EM	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
EM	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
EM	Thương mại điện tử	CNTK.CNTTKD	3	
EM	Tư duy thiết kế trong kinh doanh	KD.QT	3	
EM	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	2	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 2/4 TC
EM	Phát triển kỹ năng quản trị EN.	KD.QT	2	
EM	Lập kế hoạch kinh doanh	KD.QT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
EM	Lập kế hoạch kinh doanh EN.	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
QB	Hệ thống chăm sóc sức khỏe Việt Nam	KD.QT	3	
QB	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
QB	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	2	
QB	Quản lý chăm sóc - điều trị	KD.QT	3	
QB	Quản trị chất lượng dịch vụ bệnh viện	KD.QT	3	
QB	Quản trị dự án	KD.QT	3	
QB	Quản trị hậu cần bệnh viện	KD.QT	3	
QB	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
QB	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
QB	Đạo đức trong ngành Y	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KI	Kế toán quản trị 2	KD.KTO	3	
KI	Kế toán quốc tế 2	KD.KTO	3	
KI	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
KI	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
KI	Phân tích báo cáo tài chính	KD.KTO	3	
KI	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
KI	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
KI	Kiểm toán báo cáo tài chính 1	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiếng Việt Đạt 3/6 TC
KI	Kiểm toán báo cáo tài chính 1 EN.	KD.KTO	3	
KI	Kiểm toán báo cáo tài chính 2	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiếng Việt Đạt 3/6 TC
KI	Kiểm toán báo cáo tài chính 2 EN.	KD.KTO	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	An toàn thông tin kế toán	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quản trị 2	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quốc tế 2	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính 4A	KD.KTO	3	
KN	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
KN	Kiểm toán nâng cao	KD.KTO	3	
KN	Phân tích báo cáo tài chính	KD.KTO	3	
KN	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
KN	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KO	An toàn thông tin kế toán	KD.KTO	3	
KO	Kế toán khu vực công 3	KD.KTO	3	
KO	Kế toán quản trị 2	KD.KTO	3	
KO	Kế toán quốc tế 1	KD.KTO	3	
KO	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
KO	Kiểm soát và kiểm toán nội bộ khu vực công	KD.KTO	3	
KO	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
KO	Phân tích báo cáo tài chính khu vực công	KD.KTO	3	
KO	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
KO	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KS	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
KS	Kiến tập	KD.KDL	6	
KS	Quản trị tiền sảnh	KD.KDL	3	
KS	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
KS	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
KS	Quản trị bar	KD.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
KS	Quản trị câu lạc bộ	KD.KDL	3	
KS	Quản trị câu lạc bộ EN.	KD.KDL	3	
KS	An toàn và an ninh khách sạn	KD.KDL	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
KS	Hoạch định nghề nghiệp trong ngành khách sạn	KD.KDL	3	
KS	Phân tích đầu tư khách sạn	KD.KDL	3	
KS	Quản trị bán dịch vụ khách sạn	KD.KDL	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
KS	Quản trị bán dịch vụ khách sạn EN.	KD.KDL	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LH	Du lịch sinh thái và khám phá	KD.KDL	3	
LH	Du lịch thể thao và giải trí	KD.KDL	3	
LH	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
LH	Kiến tập	KD.KDL	6	
LH	Phát triển dịch vụ lữ hành	KD.KDL	3	
LH	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
LH	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
LH	Tâm lý du khách	KD.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
LH	Thiết kế trải nghiệm du lịch	KD.KDL	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
SK	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
SK	Kiến tập	KD.KDL	6	
SK	Quản trị dự án	KD.QT	3	
SK	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
SK	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
SK	Xếp hàng và quản trị năng lực	KD.KDL	3	
SK	Hành vi khách hàng ngành sự kiện và giải trí	KD.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
SK	Quản trị rủi ro sự kiện	KD.KDL	3	
SK	Quản trị bán dịch vụ sự kiện	KD.KDL	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
SK	Quản trị bán dịch vụ sự kiện EN.	KD.KDL	3	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ VÀ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AB	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
AB	Phân tích chuỗi giá trị nông sản	KTLQLNN.KTE	3	
AB	Phân tích chính sách nông nghiệp và lương thực	KTLQLNN.KTE	3	
AB	Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm	KTLQLNN.KTE	3	
AB	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
AB	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
AB	Viết đề xuất dự án	KTLQLNN.KTE	3	
AB	Quản trị kinh doanh nông sản	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
AB	Quản trị kinh doanh nông sản EN.	KTLQLNN.KTE	3	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AE	Hội thảo chuyên đề	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
AE	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
AE	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
AE	Chính sách thương mại và công nghiệp	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm TCĐH: Kinh tế học vĩ mô; 3 môn , 9 TC
AE	Kinh tế học tổ chức ngành	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Phân tích hành vi người tiêu dùng	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Chính sách kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm TCĐH: Kinh tế học vĩ mô; 3 môn , 9 TC
AE	Hệ thống tài chính thể chế và thị trường	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Kinh tế vĩ mô quốc tế	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Luật dân sự 2	KTLQLNN.LUAT	3	Tự chọn 2 -Đạt 3/21 TC
AE	Ngân hàng quốc tế	KD.NH	3	
AE	Nghiệp vụ công ty chứng khoán	KD.NH	3	
AE	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	
AE	Quản trị sáng tạo và đổi mới	KD.QT	3	
AE	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	KD.TC	3	
AE	Truyền thông marketing	KD.KDQTMAR	3	
AE	Luật chứng khoán	KD.NH	3	Tự chọn 3 -Đạt 3/24 TC
AE	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LUAT	3	
AE	Mô hình kinh doanh	KD.QT	3	
AE	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay	KD.NH	3	
AE	Quản trị doanh nghiệp nhỏ	KD.QT	3	
AE	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	
AE	Quản trị thương hiệu	KD.KDQTMAR	3	
AE	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
BD	Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản	KTLQLNN.KTE	2	
BD	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
BD	Phân tích thị trường bất động sản	KTLQLNN.KTE	3	
BD	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
BD	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
BD	Kinh tế lượng chuỗi thời gian	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm TCĐH: Nhóm 1: Đầu tư bất động sản; 6 môn , 12 TC
BD	Phân tích tài chính	KD.TC	3	
BD	Quản trị tài sản bất động sản	KTLQLNN.KTE	3	
BD	Thẩm định giá bất động sản	KTLQLNN.KTE	3	
BD	Đầu tư bất động sản	KD.TC	3	
BD	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	
BD	Luật về bất động sản	KTLQLNN.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Nhóm 2: Phát triển bất động sản; 6 môn , 12 TC
BD	Marketing bất động sản	KTLQLNN.KTE	3	
BD	Quản lý dự án bất động sản	KTLQLNN.KTE	3	
BD	Quy hoạch xây dựng	KTLQLNN.KTE	3	
BD	Thiết kế và xây dựng	KTLQLNN.KTE	3	
BD	Tổ chức và triển khai dự án	KTLQLNN.KTE	3	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IE	Kế hoạch và chính sách công	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
IE	Phát triển và Marketing địa phương	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
IE	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
IE	Đánh giá tác động các chương trình phát triển	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Kinh tế công	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IE	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	
IE	Kinh tế môi trường	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
IE	Kinh tế môi trường EN.	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Kinh tế đô thị	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Thực hành quản trị dự án	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
IE	Chiến lược và kế hoạch kinh doanh EN.	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Kinh tế bất động sản	KTLQLNN.KTE	3	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KC	Chính sách kinh tế - xã hội	UEH.LLCT	3	
KC	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
KC	Kinh tế chính trị - phần TKQĐ lên CNXH ở VN	UEH.LLCT	3	
KC	Lịch sử các học thuyết kinh tế	UEH.LLCT	3	
KC	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
KC	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
KC	Chính trị học	UEH.LLCT	3	Nhóm 2 -Đạt 6/9 TC
KC	Logic học	UEH.LLCT	3	
KC	Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NS	Bảo hiểm xã hội	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Hành vi tổ chức ứng dụng và QLNNL	KTLQLNN.KTE	2	
NS	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
NS	Luật lao động	KTLQLNN.LUAT	3	
NS	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	KTLQLNN.KTE	2	
NS	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
NS	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
NS	Tiền lương và phúc lợi	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Kinh tế học quản lý nhân sự	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
NS	Kinh tế phát triển	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Phát triển kỹ năng lãnh đạo	KTLQLNN.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
NS	Phát triển nguồn nhân lực	KTLQLNN.KTE	2	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TG	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
TG	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay	KD.NH	3	
TG	Quy hoạch xây dựng	KTLQLNN.KTE	3	
TG	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
TG	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
TG	Thẩm định giá bất động sản	KTLQLNN.KTE	3	
TG	Thẩm định giá doanh nghiệp	KTLQLNN.KTE	3	
TG	Thẩm định giá máy - thiết bị	KTLQLNN.KTE	3	
TG	Thẩm định giá tài sản vô hình	KTLQLNN.KTE	3	

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
PM	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
PM	Kiên tập	KTLQLNN.QLNN	3	
PM	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
PM	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
PM	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 15/21 TC
PM	Luật dân sự 1	KTLQLNN.LUAT	3	
PM	Phân tích và đánh giá chương trình	KTLQLNN.KTE	3	
PM	Phát triển nông thôn	KTLQLNN.KTE	3	
PM	Phương pháp nghiên cứu trong khu vực công	KTLQLNN.QLNN	3	
PM	Tài chính Công	KTLQLNN.TCC	3	
PM	Đạo đức trong khu vực công	KTLQLNN.QLNN	3	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
LA	Kiến tập LA	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
LA	Luật cạnh tranh	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
LA	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
LA	Kỹ năng hành nghề luật sư	KTLQLNN.LUAT	2	Nhóm 1 -Đạt 10/16 TC
LA	Luật chứng khoán	KD.NH	2	
LA	Luật kinh doanh bảo hiểm	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật môi trường	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật thương mại quốc tế 2	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật tổ tụng hành chính	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật trọng tài thương mại	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật đầu tư	KTLQLNN.LUAT	2	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LQ	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
LQ	Kiến tập LQ	KTLQLNN.LUAT	2	
LQ	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
LQ	Logistics	KD.KDQTMAR	3	
LQ	Luật thương mại quốc tế 2	KTLQLNN.LUAT	2	
LQ	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
LQ	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
LQ	Thanh toán quốc tế	KD.NH	2	
LQ	Tư pháp quốc tế	KTLQLNN.LUAT	3	
LQ	Kỹ năng hành nghề luật sư	KTLQLNN.LUAT	2	Nhóm 1 -Đạt 8/18 TC
LQ	Kỹ năng viết tiếng anh chuyên ngành Luật	KTLQLNN.LUAT	2	
LQ	Luật cạnh tranh trong nền thương mại tự do	KTLQLNN.LUAT	2	
LQ	Luật môi trường quốc tế	KTLQLNN.LUAT	2	
LQ	Luật thương mại các nền kinh tế chuyển đổi	KTLQLNN.LUAT	2	
LQ	Luật thương mại điện tử	KTLQLNN.LUAT	2	
LQ	Pháp luật về trọng tài TMQT	KTLQLNN.LUAT	2	
LQ	Pháp luật xuất nhập khẩu và hải quan	KTLQLNN.LUAT	2	
LQ	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	2	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
BI	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
BI	Phát triển ứng dụng trên Windows	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Phát triển ứng dụng web	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Quản lý dự án công nghệ thông tin	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
BI	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
BI	Kiểm thử phần mềm	CNTK.CNTTKD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
BI	Tri thức kinh doanh	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Kiến trúc phần mềm hướng dịch vụ	CNTK.CNTTKD	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC
BI	Phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 6 -Đạt 3/6 TC
BI	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
EC	Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Hệ thống thanh toán điện tử	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
EC	Quản trị dự án TMĐT	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	KD.KDQTMAR	3	
EC	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
EC	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
EC	Công nghệ thương mại điện tử	CNTK.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
EC	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử	CNTK.CNTTKD	3	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG QUẢN TRỊ NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
ER	ERP trong quản trị mua hàng	CNTK.CNTTKD	3	
ER	ERP trong quản trị phân phối và bán hàng	CNTK.CNTTKD	3	
ER	ERP trong quản trị sản xuất	CNTK.CNTTKD	3	
ER	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
ER	Quản lý dự án công nghệ thông tin	CNTK.CNTTKD	3	
ER	Quản trị sự thay đổi	KD.QT	3	
ER	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
ER	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
ER	Tri thức kinh doanh	CNTK.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
ER	Điện toán đám mây	CNTK.CNTTKD	3	

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
ST	Công nghệ và đổi mới	CNTK.CNTTKD	3	
ST	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
ST	Phát triển ứng dụng Mobile	CNTK.CNTTKD	3	
ST	Quản lý dự án công nghệ thông tin	CNTK.CNTTKD	3	
ST	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
ST	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
ST	Thương mại điện tử	CNTK.CNTTKD	3	
ST	Kiến trúc phần mềm hướng dịch vụ	CNTK.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
ST	Điện toán đám mây	CNTK.CNTTKD	3	
ST	Khai phá dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
ST	Trí tuệ nhân tạo	CNTK.CNTTKD	3	
ST	Máy học	CNTK.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
ST	Trí thức kinh doanh	CNTK.CNTTKD	3	

CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AS	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
AS	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
AS	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
AS	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
AS	Tài chính doanh nghiệp 2	KD.TC	2	
AS	Thống kê trong mô hình hóa rủi ro 2	CNTK.TTK	3	
AS	Toán bảo hiểm ngắn hạn 2	CNTK.TTK	3	
AS	Kinh tế vi mô trung cấp	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm CD2 -Đạt 3/6 TC
AS	Phân tích dữ liệu	CNTK.TTK	3	
AS	Kinh tế lượng nâng cao	CNTK.TTK	3	Nhóm CD3 -Đạt 3/6 TC
AS	Kinh tế vĩ mô trung cấp	KTLQLNN.KTE	3	

CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FM	Công cụ và kỹ thuật trên thị trường tài chính	CNTK.TTK	3	
FM	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
FM	Phân tích dữ liệu đa biến	CNTK.TTK	3	
FM	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
FM	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
FM	Ứng dụng tin học trong tài chính	CNTK.TTK	3	
FM	Ngân hàng đầu tư	KD.NH	3	Nhóm 5 -Đạt 3/12 TC
FM	Phân tích tài chính	KD.TC	3	
FM	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay	KD.NH	3	
FM	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	3	
FM	Bảo hiểm nhân thọ	KD.TC	3	Nhóm 6 -Đạt 3/12 TC
FM	Hoạch định tài chính cá nhân	KD.NH	3	
FM	Tài chính hành vi	KD.TC	3	
FM	Định giá và phân tích chứng khoán	KD.NH	3	

CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TK	Khai thác dữ liệu kinh doanh	CNTK.TTK	3	
TK	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
TK	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
TK	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
TK	Phân tích dữ liệu thị trường	CNTK.TTK	3	
TK	Phân tích định lượng trong kinh doanh	CNTK.TTK	3	
TK	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	
TK	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
TK	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
TK	Hành vi người tiêu dùng	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
TK	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
TK	Thương mại điện tử	CNTK.CNTTKD	3	
TK	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
TK	Quản trị thương hiệu	KD.KDQTMAR	3	
TK	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Biên dịch thương mại	UEH.NN	3	
AV	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
AV	Kỹ năng Nghe TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nói TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Viết học thuật	UEH.NN	3	
AV	Kỹ năng Đọc TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Luật kinh doanh (EN)	KTLQLNN.LUAT	3	
AV	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
AV	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
AV	Quản trị nguồn nhân lực -EN	KD.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
AV	Quản trị xuất nhập khẩu-EN	KD.KDQTMAR	3	
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn	UEH.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	UEH.NN	3	
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	UEH.NN	3	
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Luật	UEH.NN	3	
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng	UEH.NN	3	

KHÓA 45 ĐHCQ_CT CLC (Học kỳ thứ 6)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 22/05/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022, 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Thi kết thúc học phần	23/05/2022 – 05/06/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	06/06/2022 – 19/06/2022

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
FN	Phân tích tài chính	KD.TC	3	
FN	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
FN	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
FN	Chứng khoán có thu nhập cố định	KD.TC	3	Nhóm 3 -Đạt 12/18 TC
FN	Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	KD.TC	3	
FN	Tài chính hành vi	KD.TC	3	
FN	Tài chính định lượng	KD.TC	3	
FN	Điều hành CTCP đại chúng	KD.TC	3	
FN	Định giá doanh nghiệp	KD.TC	3	
FN	Kinh tế lượng tài chính nâng cao (EN)	KD.TC	3	
FN	Tài chính công ty đa quốc gia (EN)	KD.TC	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN-EN	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
FN-EN	Phân tích tài chính	KD.TC	3	
FN-EN	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
FN-EN	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
FN-EN	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	KD.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 12/24 TC
FN-EN	Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	KD.TC	3	
FN-EN	Phân tích kỹ thuật	KD.TC	3	
FN-EN	Quản lý danh mục đầu tư	KD.TC	3	
FN-EN	Tài chính công ty đa quốc gia	KD.TC	3	
FN-EN	Tài chính hành vi	KD.TC	3	
FN-EN	Điều hành công ty cổ phần đại chúng	KD.TC	3	
FN-EN	Định giá doanh nghiệp	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Kế toán ngân hàng	KD.NH	3	
NH	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
NH	Luật ngân hàng	KD.NH	2	
NH	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay (EN)	KD.NH	3	
NH	Quản trị ngân hàng (EN)	KD.NH	3	
NH	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
NH	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
NH	Chính sách tiền tệ	KD.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 9/15 TC
NH	Hoạch định tài chính cá nhân	KD.NH	3	
NH	Marketing ngân hàng	KD.NH	3	
NH	Quản trị ngân quỹ	KD.NH	3	
NH	Sản phẩm phái sinh	KD.TC	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Dự án kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB	ERP (SCM)	KD.KDQTMAR	2	
IB	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
IB	Mô phỏng kinh doanh quốc tế (EN)	KD.KDQTMAR	4	
IB	Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị chuỗi cung ứng P2	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị xuất nhập khẩu (EN)	KD.KDQTMAR	3	
IB	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
IB	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB-EN	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
IB-EN	Mô phỏng kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
IB-EN	Quản trị chiến lược trong môi trường toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
IB-EN	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
IB-EN	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
IB-EN	Marketing kỹ thuật số	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB-EN	Quản trị đa văn hóa	KD.KDQTMAR	3	
IB-EN	Hành vi người tiêu dùng	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 6/9 TC
IB-EN	Hành vi tổ chức	KD.KDQTMAR	3	
IB-EN	Thông lệ thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KM	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
KM	Quản trị bán hàng (EN)	KD.KDQTMAR	3	
KM	Quản trị bán lẻ (EN)	KD.KDQTMAR	3	
KM	Quản trị chuỗi cung ứng (EN)	KD.KDQTMAR	3	
KM	Quản trị dịch vụ	KD.KDQTMAR	3	
KM	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
KM	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
KM	Thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
KM	Thương mại điện tử	CNTK.CNTTKD	3	
KM	Lãnh đạo	KD.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
KM	Quản trị đa văn hóa	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
MR	Marketing dịch vụ	KD.KDQTMAR	3	
MR	Marketing kỹ thuật số (EN)	KD.KDQTMAR	3	
MR	Marketing trong kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
MR	Mô phỏng Marketing	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	
MR	Quản trị lực lượng bán hàng (EN)	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị thương hiệu	KD.KDQTMAR	3	
MR	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
MR	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
AD	Lập kế hoạch kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	
AD	Quản trị sự thay đổi	KD.QT	3	
AD	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
AD	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
AD	Triển khai chiến lược	KD.QT	3	
AD	Giao tiếp kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9 TC
AD	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)	KD.QT	3	
AD	Tư duy thiết kế trong kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Đạo đức kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Đàm phán trong quản trị	KD.QT	3	
AD	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị điều hành/SX/dịch vụ; 6 môn , 9 TC
AD	Quản trị chất lượng dịch vụ	KD.QT	3	
AD	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.KDQTMAR	3	
AD	Quản trị dự án	KD.QT	3	
AD	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	KD.KDQTMAR	3	
AD	Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD-EN	ERP (HRM)	CNTK.CNTTKD	2	
AD-EN	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
AD-EN	Lập kế hoạch kinh doanh	KD.QT	3	
AD-EN	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	
AD-EN	Quản trị sự thay đổi	KD.QT	3	
AD-EN	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
AD-EN	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
AD-EN	Hệ thống sản xuất tinh gọn	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: The Manager of the Service; 4 môn , 6 TC
AD-EN	Quản trị chất lượng dịch vụ	KD.QT	3	
AD-EN	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.KDQTMAR	3	
AD-EN	Quản trị marketing	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: The Manager; 4 môn , 6 TC
AD-EN	Quản trị dự án	KD.QT	3	
AD-EN	Quản trị thương hiệu	KD.QT	3	
AD-EN	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	KD.QT	3	
AD-EN	Tư duy thiết kế trong kinh doanh	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KI	Kế toán quốc tế 2	KD.KTO	3	
KI	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
KI	Kiểm toán báo cáo tài chính 1	KD.KTO	3	
KI	Kiểm toán báo cáo tài chính 2	KD.KTO	3	
KI	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
KI	Phân tích báo cáo tài chính	KD.KTO	3	
KI	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
KI	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	An toàn thông tin kế toán	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quản trị II (EN)	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quốc tế 2	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính 4A	KD.KTO	3	
KN	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
KN	Kiểm toán nâng cao	KD.KTO	3	
KN	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
KN	Phân tích báo cáo tài chính	KD.KTO	3	
KN	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
KN	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TG	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
TG	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay	KD.NH	3	
TG	Quy hoạch xây dựng	KTLQLNN.KTE	3	
TG	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
TG	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
TG	Thẩm định giá bất động sản	KTLQLNN.KTE	3	
TG	Thẩm định giá doanh nghiệp (EN)	KTLQLNN.KTE	3	
TG	Thẩm định giá máy - thiết bị	KTLQLNN.KTE	3	
TG	Thẩm định giá tài sản vô hình	KTLQLNN.KTE	3	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
LA	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	
LA	Kiến tập LA	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
LA	Luật cạnh tranh (EN)	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Sinh hoạt lớp hk6.1	UEH.DSA	0	
LA	Sinh hoạt lớp hk6.2	UEH.DSA	0	
LA	Kỹ năng hành nghề luật sư	KTLQLNN.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 8/16 TC
LA	Luật kinh doanh bất động sản	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật môi trường	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật quản trị và tài chính công ty	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật thương mại quốc tế 2	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật tổ tụng hành chính	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật trọng tài thương mại	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật đầu tư	KTLQLNN.LUAT	2	

KHÓA 46 ĐHCQ_CT CHUẨN (Học kỳ thứ 4)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 22/05/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022, 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Thi kết thúc học phần	23/05/2022 – 05/06/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	06/06/2022 – 19/06/2022

CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FI	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
FI	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
FI	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
FI	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
FI	Tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FI	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
FI	Quản trị bán hàng	KD.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Nhóm A; 4 môn , 9 TC
FI	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
FI	Quản trị học	KD.QT	3	
FI	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	
FI	Kiểm toán	KD.KTO	3	Nhóm TCĐH: Nhóm B; 4 môn , 9 TC
FI	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
FI	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
FI	Thuế Quốc tế	KTLQLNN.TCC	3	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
FN	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
FN	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
FN	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
FN	Tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FN	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
FN	Quản trị bán hàng	KD.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Nhóm A; 4 môn , 9 TC
FN	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
FN	Quản trị học	KD.QT	3	
FN	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	
FN	Kiểm toán	KD.KTO	3	Nhóm TCĐH: Nhóm B; 4 môn , 9 TC
FN	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
FN	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
FN	Thuế Quốc tế	KTLQLNN.TCC	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FR	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
FR	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
FR	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
FR	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
FR	Tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FR	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
FR	Quản trị bán hàng	KD.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Nhóm A; 4 môn , 9 TC
FR	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
FR	Quản trị học	KD.QT	3	
FR	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	
FR	Kiểm toán	KD.KTO	3	Nhóm TCĐH: Nhóm B; 4 môn , 9 TC
FR	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
FR	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
FR	Thuế Quốc tế	KTLQLNN.TCC	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
HQ	ERP (SCM SALE CRM)	CNTK.CNTTKD	2	
HQ	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	
HQ	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
HQ	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
HQ	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
HQ	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
HQ	Thông lệ trong thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
HQ	Thủ tục hải quan	KTLQLNN.TCC	3	
HQ	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
HQ	Nhập môn phân loại thuế quan	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
HQ	Nhập môn phân loại thuế quan EN.	KTLQLNN.TCC	3	

NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IF	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
IF	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
IF	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
IF	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
IF	Tài chính quốc tế	KD.TC	3	
IF	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
IF	Quản trị bán hàng	KD.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Nhóm A; 4 môn , 9 TC
IF	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
IF	Quản trị học	KD.QT	3	
IF	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	
IF	Kiểm toán	KD.KTO	3	Nhóm TCĐH: Nhóm B; 4 môn , 9 TC
IF	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
IF	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
IF	Thuế Quốc tế	KTLQLNN.TCC	3	

CHUYÊN NGÀNH BẢO HIỂM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IN	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
IN	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
IN	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
IN	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
IN	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
IN	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
IN	Thị trường và dịch vụ bảo hiểm hàng hải	KD.TC	3	
IN	Thị trường và dịch vụ bảo hiểm nhân thọ	KD.TC	3	
IN	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
ND	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
ND	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
ND	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
ND	Ngân hàng đầu tư	KD.NH	3	
ND	Phân tích báo cáo tài chính	KD.KTO	3	
ND	Phương pháp định lượng trên thị trường tài chính	KD.NH	3	
ND	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
ND	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
ND	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
NH	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
NH	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
NH	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
NH	Ngân hàng đầu tư	KD.NH	3	
NH	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
NH	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
NH	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NQ	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
NQ	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
NQ	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
NQ	Ngân hàng quốc tế	KD.NH	3	
NQ	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
NQ	Ngân hàng đầu tư	KD.NH	3	
NQ	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
NQ	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
NQ	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
PF	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
PF	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
PF	Ngân sách và tài chính Chính phủ	KTLQLNN.TCC	3	
PF	Quản lý khu vực Công	KTLQLNN.TCC	3	
PF	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
PF	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
PF	Tài chính Công	KTLQLNN.TCC	3	
PF	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
PF	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH THUẾ TRONG KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TB	Kế toán tài chính 2	KD.KTO	3	
TB	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
TB	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
TB	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
TB	Nguyên lý Thuế	KTLQLNN.TCC	3	
TB	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
TB	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
TB	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
TB	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TT	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
TT	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
TT	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
TT	Phương pháp định lượng trên thị trường tài chính	KD.NH	3	
TT	Sản phẩm phái sinh	KD.TC	3	
TT	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
TT	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
TT	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
TT	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ THUẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TX	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
TX	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
TX	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
TX	Nguyên lý Thuế	KTLQLNN.TCC	3	
TX	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
TX	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
TX	Tài chính Công	KTLQLNN.TCC	3	
TX	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
TX	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	Kinh doanh quốc tế 1	KD.KDQTMAR	3	
FT	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
FT	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
FT	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
FT	Quản trị chiến lược	KD.KDQTMAR	3	
FT	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
FT	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
FT	Thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Kinh doanh quốc tế 1	KD.KDQTMAR	3	
IB	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
IB	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
IB	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị tài chính	KD.TC	3	
IB	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
IB	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
IB	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KM	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
KM	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
KM	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
KM	Quản trị tài chính	KD.TC	3	
KM	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
KM	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
KM	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
KM	Marketing dịch vụ	KD.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
KM	Marketing dịch vụ EN.	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LM	Kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
LM	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
LM	Logistics quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
LM	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
LM	Marketing trong kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
LM	Quản trị chuỗi cung ứng P1	KD.KDQTMAR	3	
LM	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
LM	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
LM	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
MR	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
MR	Quản trị kênh phân phối	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	
MR	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
MR	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
MR	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
MR	Truyền thông marketing	KD.KDQTMAR	3	
MR	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
MR	Nghiên cứu marketing EN.	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
AD	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
AD	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	
AD	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
AD	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
AD	Tài chính cho nhà Quản trị	KD.QT	3	
AD	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
AD	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
AD	Quản trị nguồn nhân lực EN.	KD.QT	3	
AD	Quản trị điều hành	KD.QT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
AD	Quản trị điều hành EN.	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
CL	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	
CL	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
CL	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
CL	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	
CL	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	
CL	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
CL	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
CL	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
CL	Quản trị điều hành	KD.QT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
CL	Quản trị điều hành EN.	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
EM	Hệ sinh thái khởi nghiệp	KD.QT	3	
EM	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	
EM	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
EM	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
EM	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	
EM	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
EM	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
EM	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
EM	Đạo đức kinh doanh	KD.QT	3	
EM	Quản trị điều hành	KD.QT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
EM	Quản trị điều hành EN.	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
QB	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	
QB	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
QB	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
QB	Marketing dịch vụ y tế	KD.KDQTMAR	3	
QB	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	
QB	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
QB	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
QB	Thuật ngữ y khoa	KD.QT	3	
QB	Tiếng Anh trong y khoa P4	KD.QT	3	
QB	Quản trị tài chính bệnh viện	KD.QT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
QB	Quản trị tài chính bệnh viện EN.	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KI	Hệ thống thông tin kế toán	KD.KTO	3	
KI	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	
KI	Kế toán tài chính 2C	KD.KTO	3	
KI	Sản phẩm phái sinh	KD.TC	3	
KI	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
KI	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
KI	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
KI	Quản trị học	KD.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
KI	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	
KI	Tài chính định lượng	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	
KN	Kế toán tài chính 2A	KD.KTO	3	
KN	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
KN	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
KN	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
KN	Quản trị học	KD.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 6/9 TC
KN	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	
KN	Tài chính định lượng	KD.TC	3	
KN	Hệ thống thông tin kế toán	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiế -Đạt 3/6 TC
KN	Hệ thống thông tin kế toán EN.	KD.KTO	3	
KN	Kế toán công	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiế -Đạt 3/6 TC
KN	Kế toán công EN.	KD.KTO	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KO	Hệ thống thông tin kế toán	KD.KTO	3	
KO	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	
KO	Kế toán khu vực công I	KD.KTO	3	
KO	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
KO	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
KO	Tài chính Công	KTLQLNN.TCC	3	
KO	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
KO	Kế toán tài chính 2B	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiế -Đạt 3/6 TC 3/6 TC
KO	Kế toán tài chính 2B_EN.	KD.KTO	3	
KO	Kiểm toán căn bản	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiế -Đạt 3/6 TC
KO	Kiểm toán căn bản EN.	KD.KTO	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KS	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
KS	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
KS	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
KS	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
KS	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
KS	Hành vi khách hàng ngành khách sạn	KD.KDL	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
KS	Hành vi khách hàng ngành khách sạn EN.	KD.KDL	3	
KS	Hệ thống phân phối toàn cầu	KD.KDL	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
KS	Hệ thống phân phối toàn cầu EN.	KD.KDL	3	
KS	Quản trị sự kiện và hội nghị	KD.KDL	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
KS	Quản trị sự kiện và hội nghị EN.	KD.KDL	3	
KS	Vận hành khách sạn	KD.KDL	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
KS	Vận hành khách sạn EN.	KD.KDL	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LH	Hệ thống phân phối toàn cầu	KD.KDL	3	
LH	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
LH	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
LH	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
LH	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
LH	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
LH	Quản trị hiệu khách	KD.KDL	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
LH	Quản trị hiệu khách EN.	KD.KDL	3	
LH	Địa lý du lịch toàn cầu	KD.KDL	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
LH	Địa lý du lịch toàn cầu EN.	KD.KDL	3	
LH	Ứng dụng điện toán trong du lịch	KD.KDL	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
LH	Ứng dụng điện toán trong du lịch EN.	KD.KDL	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
SK	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
SK	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
SK	Nhập môn về sự kiện	KD.KDL	3	
SK	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
SK	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
SK	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
SK	Hoạch định sự kiện	KD.KDL	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
SK	Hoạch định sự kiện EN.	KD.KDL	3	
SK	Nhập môn về giải trí	KD.KDL	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
SK	Nhập môn về giải trí EN.	KD.KDL	3	
SK	Quản trị hiệu khách	KD.KDL	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
SK	Quản trị hiệu khách EN.	KD.KDL	3	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ VÀ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AB	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
AB	Kinh tế học quản lý	KTLQLNN.KTE	3	
AB	Kinh tế lượng ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	
AB	Kinh tế nông nghiệp	KTLQLNN.KTE	3	
AB	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
AB	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
AB	Phân tích lợi ích - chi phí	KTLQLNN.KTE	3	
AB	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
AB	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
AB	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AE	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
AE	Kinh tế lượng ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Kinh tế vi mô trung cấp	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
AE	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
AE	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
AE	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
AE	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
AE	Kinh tế công	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/21 TC
AE	Kinh tế môi trường	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Kinh tế môi trường EN.	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Kinh tế nông nghiệp	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Kinh tế phát triển	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Kinh tế quốc tế	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Lịch sử tư tưởng kinh tế	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Phương pháp nghiên cứu kinh tế EN.	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ BẤT ĐỘNG SẢN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
BD	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	KTLQLNN.KTE	3	
BD	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
BD	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
BD	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
BD	Quy hoạch đô thị và nhà ở	KTLQLNN.KTE	3	
BD	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
BD	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
BD	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
BD	Kinh tế môi trường	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
BD	Kinh tế môi trường EN.	KTLQLNN.KTE	3	
BD	Kinh tế đô thị	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
BD	Kinh tế đô thị EN.	KTLQLNN.KTE	3	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IE	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
IE	Kinh tế học quản lý	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
IE	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
IE	Phân tích lợi ích - chi phí	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
IE	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
IE	Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KC	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	KTLQLNN.KTE	3	
KC	Kinh tế công	KTLQLNN.KTE	3	
KC	Kinh tế vi mô II	KTLQLNN.KTE	3	
KC	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
KC	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
KC	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
KC	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
KC	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
KC	Triết học - phần CN duy vật lịch sử	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NS	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	KTLQLNN.KTE	3	
NS	ERP (HRM)	CNTK.CNTTKD	2	
NS	Kinh tế học quản lý	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực	KTLQLNN.KTE	4	
NS	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
NS	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
NS	Quan hệ lao động	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
NS	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
NS	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TG	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	KTLQLNN.KTE	3	
TG	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
TG	Kinh tế vi mô cho thẩm định giá	KTLQLNN.KTE	3	
TG	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
TG	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
TG	Nguyên lý thẩm định giá	KTLQLNN.KTE	3	
TG	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
TG	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
TG	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
PM	Hành vi tổ chức các tổ chức công	KTLQLNN.QLNN	3	
PM	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
PM	Kinh tế công	KTLQLNN.KTE	3	
PM	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
PM	Quản trị chiến lược các tổ chức công	KTLQLNN.QLNN	3	
PM	Quản trị tài chính các tổ chức công	KTLQLNN.QLNN	3	
PM	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
PM	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
PM	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Công pháp quốc tế	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật học so sánh	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật lao động	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật thương mại	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
LA	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
LA	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
LA	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
LA	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LQ	Công pháp quốc tế	KTLQLNN.LUAT	2	
LQ	Luật học so sánh	KTLQLNN.LUAT	2	
LQ	Luật lao động	KTLQLNN.LUAT	3	
LQ	Luật thương mại	KTLQLNN.LUAT	3	
LQ	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
LQ	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
LQ	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
LQ	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
LQ	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
BI	Cơ sở dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Cơ sở lập trình	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Kiến trúc hệ thống	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
BI	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
BI	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
BI	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
BI	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
BI	Phân tích dữ liệu	CNTK.TTK	3	

NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
DS	Cơ sở dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	
DS	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
DS	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh	CNTK.CNTTKD	3	
DS	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
DS	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
DS	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
DS	Toán tài chính	CNTK.TTK	3	
DS	Tri thức kinh doanh	CNTK.CNTTKD	3	
DS	Trí tuệ nhân tạo	CNTK.CNTTKD	3	

CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
EC	Cơ sở dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Cơ sở lập trình	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
EC	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
EC	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
EC	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
EC	Thương mại điện tử	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG QUẢN TRỊ NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
ER	Cơ sở dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	
ER	Cơ sở lập trình	CNTK.CNTTKD	3	
ER	Giới thiệu hệ hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	CNTK.CNTTKD	3	
ER	Kế toán tài chính 1	KD.KTO	3	
ER	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
ER	Quản trị học	KD.QT	3	
ER	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
ER	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
ER	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
ST	Cơ sở dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	
ST	Lập trình hướng đối tượng	CNTK.CNTTKD	3	
ST	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
ST	Phân tích thiết kế hệ thống	CNTK.CNTTKD	3	
ST	Phát triển ứng dụng Desktop	CNTK.CNTTKD	3	
ST	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
ST	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
ST	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AS	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
AS	Lý thuyết đầu tư và thị trường tài chính 1	CNTK.TTK	3	
AS	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
AS	Quá trình ngẫu nhiên	CNTK.TTK	3	
AS	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
AS	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
AS	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
AS	Toán bảo hiểm dài hạn 1	CNTK.TTK	3	
AS	Lập trình nâng cao	CNTK.CNTTKD	3	Nhóm AB3 -Đạt 3/6 TC
AS	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	CNTK.CNTTKD	3	
AS	Kinh tế lượng	CNTK.TTK	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
AS	Kinh tế lượng EN.	CNTK.TTK	3	

CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FM	Cơ sở dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	
FM	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
FM	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
FM	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
FM	Quá trình ngẫu nhiên	CNTK.TTK	3	
FM	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
FM	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
FM	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
FM	Nguyên lý bảo hiểm	KD.TC	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
FM	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	KD.TC	3	
FM	Thị trường tiền tệ và thị trường vốn	KD.NH	3	
FM	Kinh tế lượng	CNTK.TTK	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
FM	Kinh tế lượng EN.	CNTK.TTK	3	

CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TK	Kinh tế lượng	CNTK.TTK	3	
TK	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
TK	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
TK	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	
TK	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	
TK	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
TK	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
TK	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
TK	Tin học trong kinh doanh	CNTK.CNTTKD	3	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa	UEH.NN	3	
AV	Kỹ năng Nghe TATM 4	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nói TATM 4	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Viết TATM 4	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Đọc TATM 4	UEH.NN	2	
AV	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
AV	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
AV	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
AV	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh	UEH.NN	3	
AV	Ngữ nghĩa học	UEH.NN	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
AV	Từ vựng học	UEH.NN	2	

KHÓA 46 ĐHCQ_CT CLC (Học kỳ thứ 4)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 22/05/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022, 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Thi kết thúc học phần	23/05/2022 – 05/06/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	06/06/2022 – 19/06/2022

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Hoạch định ngân sách vốn (EN)	KD.TC	3	
FN	Kinh tế lượng	CNTK.TTK	3	
FN	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
FN	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
FN	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
FN	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	KD.TC	3	
FN	Tài chính quốc tế (EN)	KD.TC	3	
FN	Tiếng Anh Phần 4	UEH.NN	4	
FN	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
FN	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
FN	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
FN	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
FN	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
FN	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
FN	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN-EN	Kinh tế lượng tài chính	KD.TC	3	
FN-EN	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
FN-EN	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
FN-EN	Tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FN-EN	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính phần 4	UEH.NN	4	
FN-EN	Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)	UEH.LLCT	2	
FN-EN	Hoạch định thuế	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 15/27 TC
FN-EN	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
FN-EN	Kiểm toán	KD.KTO	3	
FN-EN	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LUAT	3	
FN-EN	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
FN-EN	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
FN-EN	Quản trị bán hàng	KD.KDQTMAR	3	
FN-EN	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
FN-EN	Quản trị học	KD.QT	3	
FN-EN	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
FN-EN	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
FN-EN	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
FN-EN	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
FN-EN	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
FN-EN	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
NH	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
NH	Ngân hàng quốc tế (EN)	KD.NH	3	
NH	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
NH	Ngân hàng đầu tư (EN)	KD.NH	3	
NH	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
NH	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
NH	Tiếng Anh Phần 4	UEH.NN	4	
NH	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
NH	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
NH	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
NH	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
NH	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
NH	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
NH	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT-EN	Kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	4	
FT-EN	Nghiên cứu thị trường	KD.KDQTMAR	3	
FT-EN	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
FT-EN	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
FT-EN	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
FT-EN	Thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT-EN	Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại thương phần 4	UEH.NN	4	
FT-EN	Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)	UEH.LLCT	2	
FT-EN	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
FT-EN	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
FT-EN	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
FT-EN	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
FT-EN	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
FT-EN	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Hành vi tổ chức	KD.QT	3	
IB	Kinh doanh quốc tế I (EN)	KD.KDQTMAR	3	
IB	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
IB	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
IB	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
IB	Thông lệ trong thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB	Tiếng Anh Phần 4	UEH.NN	4	
IB	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
IB	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
IB	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
IB	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
IB	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
IB	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
IB	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB-EN	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	
IB-EN	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	
IB-EN	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
IB-EN	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB-EN	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
IB-EN	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
IB-EN	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế phần 4	UEH.NN	4	
IB-EN	Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)	UEH.LLCT	2	
IB-EN	Nghiên cứu thị trường	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB-EN	Thương mại điện tử	KD.KDQTMAR	3	
IB-EN	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
IB-EN	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
IB-EN	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
IB-EN	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
IB-EN	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
IB-EN	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KM	ERP (SCM)	KD.KDQTMAR	2	
KM	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
KM	Mô phỏng kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
KM	Quản trị chiến lược (EN)	KD.QT	3	
KM	Quản trị kinh doanh quốc tế - EN	KD.KDQTMAR	3	
KM	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
KM	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
KM	Tiếng Anh Phần 4	UEH.NN	4	
KM	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
KM	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Nghiên cứu marketing (EN)	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	KD.KDQTMAR	3	
MR	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
MR	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
MR	Tiếng Anh Phần 4	UEH.NN	4	
MR	Truyền thông marketing	KD.KDQTMAR	3	
MR	Tư duy sáng tạo truyền thông tiếp thị	KD.KDQTMAR	3	
MR	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
MR	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	
AD	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
AD	Phương pháp nghiên cứu trong quản trị	KD.QT	3	
AD	Quản trị chất lượng (EN)	KD.QT	3	
AD	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	
AD	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
AD	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
AD	Tài chính cho nhà Quản trị	KD.QT	3	
AD	Tiếng Anh Phần 4	UEH.NN	4	
AD	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
AD	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD-EN	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	
AD-EN	Phân tích định lượng trong quản trị	KD.QT	3	
AD-EN	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	
AD-EN	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	
AD-EN	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
AD-EN	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
AD-EN	Tài chính cho nhà Quản trị	KD.QT	3	
AD-EN	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị phần 4	UEH.NN	4	
AD-EN	Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)	UEH.LLCT	2	
AD-EN	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
AD-EN	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
AD-EN	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
AD-EN	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
AD-EN	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
AD-EN	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KI	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	
KI	Kế toán quản trị I (EN)	KD.KTO	3	
KI	Kế toán tài chính 2C	KD.KTO	3	
KI	Sản phẩm phái sinh	KD.TC	3	
KI	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
KI	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
KI	Tiếng Anh Phần 4	UEH.NN	4	
KI	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
KI	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
KI	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
KI	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
KI	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
KI	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
KI	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
KI	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
KI	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	
KN	Kế toán quản trị I (EN)	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính 2A	KD.KTO	3	
KN	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
KN	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
KN	Tiếng Anh Phần 4	UEH.NN	4	
KN	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
KN	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
KN	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
KN	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IE	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu (EN)	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
IE	Kinh tế học quản lý	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
IE	Phân tích lợi ích - chi phí	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
IE	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
IE	Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư (EN)	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Tiếng Anh Phần 4	UEH.NN	4	
IE	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
IE	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
IE	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
IE	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
IE	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
IE	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
IE	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Công pháp quốc tế (EN)	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Kỹ năng soạn thảo văn bản	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật học so sánh (EN)	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật thương mại (EN)	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
LA	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
LA	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
LA	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P4	UEH.NN	4	
LA	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
LA	Luật và chính sách công	KTLQLNN.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
LA	Nguyên lý tài chính - ngân hàng	KTLQLNN.TCC	3	
LA	Quản trị học	KD.QT	3	
LA	Quản trị nhà nước	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
LA	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
LA	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
LA	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
LA	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
LA	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC

KHÓA 47 ĐHCQ_CT CHUẨN (Học kỳ thứ 2)
(Dành cho sinh viên học GDANQP Đợt 1 27/12/2021 - 22/01/2022)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/02/2022 – 22/05/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022, 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Học Giáo dục quốc phòng đợt 1	27/12/2021 – 22/01/2022
Thi kết thúc học phần	23/05/2022 – 05/06/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	06/06/2022 – 19/06/2022
Học lý thuyết (CN Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh)	20/06/2022 – 31/07/2022

NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FB	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
FB	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
FB	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
FB	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
FB	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
FB	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
FB	Thống kê ứng dụng trong Kế và KD	CNTK.TTK	3	
FB	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
FB	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
FB	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
FB	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
FB	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
FB	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
FB	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
FB	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TE	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
TE	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
TE	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
TE	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
TE	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
TE	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
TE	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
TE	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
TE	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
TE	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
TE	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
TE	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
TE	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
TE	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
TE	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KINH TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KE	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
KE	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
KE	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
KE	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
KE	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
KE	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
KE	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
KE	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
KE	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
KE	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
KE	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
KE	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
KE	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
KE	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
KE	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
ĐT	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
ĐT	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
ĐT	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
ĐT	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
ĐT	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
ĐT	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
ĐT	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
ĐT	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
ĐT	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
ĐT	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
ĐT	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
ĐT	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
ĐT	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
ĐT	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
ĐT	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
BA	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
BA	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
BA	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
BA	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
BA	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
BA	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
BA	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
BA	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
BA	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
BA	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
BA	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
BA	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
BA	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
BA	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
BA	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KẾ TOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AC	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
AC	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
AC	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
AC	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
AC	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
AC	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
AC	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
AC	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
AC	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
AC	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
AC	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
AC	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
AC	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
AC	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
AC	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KQ	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
KQ	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
KQ	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
KQ	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
KQ	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
KQ	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
KQ	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
KQ	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
KQ	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
KQ	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
KQ	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
KQ	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
KQ	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
KQ	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
KQ	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
HT	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
HT	Cơ sở công nghệ thông tin	CNTK.CNTTKD	3	
HT	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
HT	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
HT	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
HT	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
HT	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
HT	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
HT	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
HT	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
HT	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
HT	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
HT	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
HT	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
HT	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
HT	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
HM	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
HM	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
HM	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
HM	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
HM	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
HM	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
HM	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
HM	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
HM	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
HM	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
HM	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
HM	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
HM	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
HM	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
HM	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
DV	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
DV	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
DV	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
DV	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
DV	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
DV	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
DV	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
DV	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
DV	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
DV	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
DV	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
DV	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
DV	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
DV	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
DV	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
RE	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
RE	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
RE	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
RE	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
RE	Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông	KTLQLNN.KTE	3	
RE	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
RE	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
RE	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
RE	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
RE	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
RE	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
RE	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
RE	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
RE	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
RE	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
RE	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
RE	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
HR	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
HR	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
HR	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
HR	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
HR	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
HR	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
HR	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
HR	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
HR	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
HR	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
HR	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
HR	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
HR	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
HR	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
HR	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AR	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
AR	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
AR	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
AR	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
AR	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
AR	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
AR	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
AR	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
AR	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
AR	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
AR	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
AR	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
AR	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
AR	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
AR	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH TOÁN KINH TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TO	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
TO	Giải tích 2	CNTK.TTK	3	
TO	Kinh tế chính trị Mác LêNin	UEH.LLCT	2	
TO	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
TO	Lý thuyết xác suất	CNTK.TTK	3	
TO	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
TO	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
TO	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
TO	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
TO	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
TO	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
TO	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
TO	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
TO	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
TO	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
TO	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
SC	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
SC	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
SC	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
SC	Vật liệu kiến trúc thông minh	CNTK.VDTTM	3	
SC	Vật lý kiến trúc	CNTK.VDTTM	3	
SC	Đồ án cơ bản 1	CNTK.VDTTM	7	
SC	Đồ án cơ bản 2	CNTK.VDTTM	3	
SC	Đồ án kiến trúc 1	CNTK.VDTTM	4	
SC	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
SC	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
SC	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
SC	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
SC	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
SC	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
SC	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

KHÓA 47 ĐHCQ_CT CHUẨN (Học kỳ thứ 2)
(Dành cho sinh viên học GDANQP Đợt 1 04/05/2022 - 28/05/2022)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 17/04/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022, 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Học Giáo dục quốc phòng đợt 2	04/05/2022 – 28/05/2022
Thi kết thúc học phần	18/04/2022 – 29/04/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	06/06/2022 – 19/06/2022

NGÀNH BẢO HIỂM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IN	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
IN	Kinh tế chính trị Mác LêNin	UEH.LLCT	2	
IN	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
IN	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
IN	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
IN	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
IN	Thông kê ứng dụng trong Kế và KD	CNTK.TTK	3	
IN	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
IN	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
IN	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
IN	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
IN	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
IN	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
IN	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
IN	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KIỂM TOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AU	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
AU	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
AU	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
AU	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
AU	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
AU	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
AU	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
AU	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
AU	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
AU	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
AU	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
AU	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
AU	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
AU	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
AU	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
DS	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
DS	Cơ sở công nghệ thông tin	CNTK.CNTTKD	3	
DS	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
DS	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
DS	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
DS	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
DS	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
DS	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
DS	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
DS	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
DS	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
DS	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
DS	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
DS	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
DS	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
DS	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
EE	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
EE	Cơ sở công nghệ thông tin	CNTK.CNTTKD	3	
EE	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
EE	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
EE	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
EE	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
EE	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
EE	Thống kê ứng dụng trong Kế và KD	CNTK.TTK	3	
EE	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
EE	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
EE	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
EE	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
EE	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
EE	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
EE	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
EE	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TK	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
TK	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
TK	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
TK	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
TK	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
TK	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
TK	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
TK	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
TK	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
TK	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
TK	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
TK	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
TK	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
TK	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
TK	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
SE	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
SE	Cơ sở công nghệ thông tin	CNTK.CNTTKD	3	
SE	Kinh tế chính trị Mác LêNin	UEH.LLCT	2	
SE	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
SE	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
SE	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
SE	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
SE	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
SE	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
SE	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
SE	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
SE	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
SE	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
SE	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
SE	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
SE	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KM	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
KM	Kinh tế chính trị Mác LêNin	UEH.LLCT	2	
KM	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
KM	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
KM	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
KM	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
KM	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
KM	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
KM	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
MR	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
MR	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
MR	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
MR	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
MR	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
MR	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
MR	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
MR	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LM	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
LM	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
LM	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
LM	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
LM	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
LM	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
LM	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
LM	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
LM	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
LM	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
LM	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
LM	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
LM	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
LM	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
LM	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LK	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
LK	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam	KTLQLNN.LUAT	2	
LK	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
LK	Luật dân sự 1	KTLQLNN.LUAT	3	
LK	Luật hành chính	KTLQLNN.LUAT	3	
LK	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
LK	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
LK	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
LK	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
LK	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
LK	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
LK	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
LK	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
LK	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
LK	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
LK	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LQ	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
LQ	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
LQ	Luật dân sự 1	KTLQLNN.LUAT	3	
LQ	Luật hành chính	KTLQLNN.LUAT	3	
LQ	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
LQ	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
LQ	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
LQ	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
LQ	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
LQ	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
LQ	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
LQ	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
LQ	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
LQ	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
LQ	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
PM	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
PM	Kinh tế chính trị Mác LêNin	UEH.LLCT	2	
PM	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
PM	Luật hành chính	KTLQLNN.LUAT	3	
PM	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
PM	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
PM	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
PM	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
PM	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
PM	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
PM	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
PM	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
PM	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
PM	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
PM	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
PM	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
BV	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
BV	Kinh tế chính trị Mác LêNin	UEH.LLCT	2	
BV	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
BV	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
BV	Quản trị học	KD.QT	3	
BV	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
BV	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
BV	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
BV	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
BV	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
BV	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
BV	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
BV	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
BV	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
BV	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
BV	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
AV	Kinh tế chính trị Mác LêNin	UEH.LLCT	2	
AV	Kinh tế vi mô (EN)	KTLQLNN.KTE	3	
AV	Kỹ năng Nghe TATM 2	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nói TATM 2	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Viết TATM 2	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Đọc TATM 2	UEH.NN	2	
AV	Quản trị học (EN)	KD.QT	2	
AV	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
AV	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
AV	Văn hóa Anh - Mỹ	UEH.NN	3	
AV	Đại cương văn hóa Việt Nam	UEH.NN	2	
AV	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
AV	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
AV	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
AV	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
AV	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
AV	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
AV	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

KHÓA 47 ĐHCQ_CT CLC (Học kỳ thứ 2)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 17/04/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022, 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Học Giáo dục quốc phòng đợt 2	04/05/2022 – 28/05/2022
Thi kết thúc học phần	18/04/2022 – 29/04/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	06/06/2022 – 19/06/2022

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
FN	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
FN	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
FN	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
FN	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
FN	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
FN	Tiếng Anh Phần 2	UEH.NN	4	
FN	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN-EN	Chủ nghĩa xã hội khoa học (VN)	UEH.LLCT	2	
FN-EN	Kinh tế chính trị Mác Lênin (VN)	UEH.LLCT	2	
FN-EN	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
FN-EN	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
FN-EN	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
FN-EN	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
FN-EN	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 2	UEH.NN	4	
FN-EN	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
NH	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
NH	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
NH	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
NH	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
NH	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
NH	Tiếng Anh Phần 2	UEH.NN	4	
NH	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT-EN	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
FT-EN	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
FT-EN	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
FT-EN	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
FT-EN	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
FT-EN	Thông kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	CNTK.TTK	3	
FT-EN	Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại thương Phần 2	UEH.NN	4	
FT-EN	Triết học Mác Lênin (VN)	UEH.LLCT	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
IB	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
IB	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
IB	Quản trị học	KD.QT	3	
IB	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
IB	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
IB	Tiếng Anh Phần 2	UEH.NN	4	
IB	Triết học Mác Lênin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB-EN	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
IB-EN	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
IB-EN	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
IB-EN	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
IB-EN	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
IB-EN	Thông kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	CNTK.TTK	3	
IB-EN	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế Phần 2	UEH.NN	4	
IB-EN	Triết học Mác Lênin (VN)	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KM	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
KM	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
KM	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
KM	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
KM	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
KM	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
KM	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
KM	Tiếng Anh Phần 2	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
MR	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
MR	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
MR	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
MR	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
MR	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
MR	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
MR	Tiếng Anh Phần 2	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
AD	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
AD	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
AD	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
AD	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
AD	Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
AD	Tiếng Anh Phần 2	UEH.NN	4	
AD	Triết học Mác Lênin	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD-EN	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
AD-EN	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
AD-EN	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
AD-EN	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
AD-EN	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
AD-EN	Thông kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	CNTK.TTK	3	
AD-EN	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Phần 2	UEH.NN	4	
AD-EN	Triết học Mác Lênin (VN)	UEH.LLCT	3	

NGÀNH KIỂM TOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AU	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
AU	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
AU	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
AU	Nguyên lý kế toán (EN)	KD.KTO	3	
AU	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
AU	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
AU	Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
AU	Tiếng Anh Phần 2	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
KN	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
KN	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
KN	Nguyên lý kế toán (EN)	KD.KTO	3	
KN	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
KN	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
KN	Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
KN	Tiếng Anh Phần 2	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN-EN	Chủ nghĩa xã hội khoa học (VN)	UEH.LLCT	2	
KN-EN	Kinh tế chính trị Mác Lênin (VN)	UEH.LLCT	2	
KN-EN	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
KN-EN	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
KN-EN	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
KN-EN	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
KN-EN	Thông kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	CNTK.TTK	3	
KN-EN	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Phần 2	UEH.NN	4	

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IV	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
IV	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
IV	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
IV	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
IV	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
IV	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
IV	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
IV	Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
IV	Tiếng Anh Phần 2	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
VA	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
VA	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
VA	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
VA	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
VA	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
VA	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
VA	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
VA	Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
VA	Tiếng Anh Phần 2	UEH.NN	4	

NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LK	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
LK	Kinh tế chính trị Mác LêNin	UEH.LLCT	2	
LK	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
LK	Luật dân sự 1	KTLQLNN.LUAT	3	
LK	Luật hành chính	KTLQLNN.LUAT	3	
LK	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
LK	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
LK	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P2	UEH.NN	4	
LK	Tư duy pháp lý	KTLQLNN.LUAT	3	

KHÓA 22.1 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 6)

Các lớp Khóa 22.1 VB2CQ thực tập, tốt nghiệp theo kế hoạch của Phòng ĐT và các đơn vị đào tạo

KHÓA 22.2 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 5)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 24/07/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ Lễ	10/04/2022, 11/04/2022, 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	06/06/2022 – 19/06/2022 01/08/2022 – 07/08/2022

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Khóa luận tốt nghiệp - TC	KD.TC	10	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	Khóa luận tốt nghiệp - FT	KD.KDQTMAR	10	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Marketing kỹ thuật số	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
MR	Quan hệ công chúng	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quảng cáo	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị bán lẻ	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
MR	Quản trị lực lượng bán hàng	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Lập kế hoạch kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Lãnh đạo	KD.QT	3	
AD	Quản trị sự thay đổi	KD.QT	3	
AD	Quản trị mối quan hệ lao động	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: QTNNL; 4 môn , 6 TC
AD	Quản trị thù lao lao động	KD.QT	3	
AD	Tuyển dụng và đào tạo	KD.QT	3	
AD	Đánh giá thực hiện công việc	KD.QT	3	
AD	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 4 môn , 6 TC
AD	Tư duy kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Đạo đức kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Đàm phán trong quản trị	KD.QT	3	
AD	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: Điều hành, sản xuất; 4 môn , 6 TC
AD	Quản trị chất lượng dịch vụ	KD.QT	3	
AD	Quản trị dự án	KD.QT	3	
AD	Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Kế toán quốc tế 2	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính 4A	KD.KTO	3	
KN	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS	KD.KTO	3	
KN	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LU AT	3	
KN	Nguyên lý tài chính - ngân hàng	KTLQLNN.TCC	3	
KN	Phân tích dữ liệu	CNTK.TTK	3	
KN	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	
KN	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
KN	Thanh toán quốc tế	KD.NH	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NS	Dân số và phát triển	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 15/30 TC
NS	Phát triển kỹ năng lãnh đạo	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Phát triển nguồn nhân lực	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	KTLQLNN.KTE	3	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Kỹ năng soạn thảo văn bản	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật cạnh tranh	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật thương mại quốc tế 1	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Kỹ năng hành nghề luật sư	KTLQLNN.LUAT	2	Nhóm 1 -Đạt 4/10 TC
LA	Luật môi trường	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật thương mại quốc tế 2	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật trọng tài thương mại	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật đầu tư	KTLQLNN.LUAT	2	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Biên dịch thương mại	UEH.NN	3	
AV	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa	UEH.NN	3	
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn	UEH.NN	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	UEH.NN	3	
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	UEH.NN	3	
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	UEH.NN	3	

KHÓA 23.1 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 4)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 24/07/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ Lễ	10/04/2022, 11/04/2022, 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	06/06/2022 – 19/06/2022 01/08/2022 – 07/08/2022

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	3	
FN	Tài chính định lượng	KD.TC	3	
FN	Định giá doanh nghiệp	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm A; 4 môn , 12 TC
FN	Điều hành CTCP đại chúng	KD.TC	3	
FN	Tài chính hành vi	KD.TC	3	
FN	Thị trường tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FN	Phân tích kỹ thuật	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm B; 4 môn , 12 TC
FN	Tài chính công ty đa quốc gia	KD.TC	3	
FN	Thị trường tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FN	Điều hành CTCP đại chúng	KD.TC	3	
FN	Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm C; 4 môn , 12 TC
FN	Quản lý danh mục đầu tư	KD.TC	3	
FN	Tài chính hành vi	KD.TC	3	
FN	Đầu tư bất động sản	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.KDQTMAR	3	
FT	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	
FT	Thông lệ trong thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
FT	Marketing trong kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
FT	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTK D	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
FT	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Chiến lược định giá	KD.KDQTMAR	3	
MR	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị và phát triển sản phẩm mới	KD.KDQTMAR	3	
MR	Truyền thông marketing	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	KD.QT	3	
AD	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	3	
AD	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	
AD	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	
AD	Thẩm định dự án	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Kế toán quốc tế 1	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính 3A	KD.KTO	3	
KN	Kiểm toán 2	KD.KTO	3	
KN	Phân tích báo cáo tài chính	KD.KTO	3	
KN	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	KD.KTO	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NS	Bảo hiểm xã hội	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Tâm lý học quản lý	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Dân số và phát triển	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 15/30 TC
NS	Luật lao động	KTLQLNN.LU AT	3	
NS	Quan hệ lao động	KTLQLNN.KTE	3	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Công pháp quốc tế	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật học so sánh	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật sở hữu trí tuệ	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật tổ tụng dân sự	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật tổ tụng hình sự	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật đất đai	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Tư pháp quốc tế	KTLQLNN.LUAT	3	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Hình thái - Cú pháp học	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nghe TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nói TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Viết học thuật	UEH.NN	3	
AV	Kỹ năng Đọc TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn	UEH.NN	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	UEH.NN	3	
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	UEH.NN	3	
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	UEH.NN	3	

KHÓA 23.2 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 3)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 24/07/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ Lễ	10/04/2022, 11/04/2022, 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	06/06/2022 – 19/06/2022 01/08/2022 – 07/08/2022

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Phân tích tài chính	KD.TC	3	
FN	Sản phẩm phái sinh	KD.TC	3	
FN	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	
FN	Hoạch định Thuế	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
FN	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
FN	Kiểm toán	KD.KTO	3	
FN	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LUAT	3	
FN	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
FN	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
FN	Thuế Quốc tế	KTLQLNN.TCC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	Logistics quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
FT	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.KDQTMAR	3	
FT	Tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FT	Thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT	Dự án kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
FT	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Marketing dịch vụ	KD.KDQTMAR	3	
MR	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
MR	Marketing trong kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
MR	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị thương hiệu	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Hành vi tổ chức	KD.QT	3	
AD	Phân tích định lượng trong quản trị	KD.QT	3	
AD	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	
AD	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	
AD	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Kế toán công	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quản trị 2	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính 3A	KD.KTO	3	
KN	Kiểm toán 1	KD.KTO	3	
KN	Thực hành hệ thống thông tin kế toán	KD.KTO	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NS	Hành vi tổ chức ứng dụng và QLNNL	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Kinh tế vĩ mô ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Tiền lương và phúc lợi	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Kinh tế học lao động	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 15/30 TC
NS	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Định mức lao động	KTLQLNN.KTE	3	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật hình sự	KTLQLNN.LUAT	4	
LA	Luật lao động	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật thương mại	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật tố tụng dân sự	KTLQLNN.LUAT	3	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Kỹ năng Nghe TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nói TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Viết TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Đọc TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Ngữ Âm - Âm vị học	UEH.NN	2	
AV	Quản trị nguồn nhân lực -EN	KD.QT	3	
AV	Ngữ nghĩa học	UEH.NN	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
AV	Từ vựng học	UEH.NN	2	

KHÓA 24.1 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 2)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 24/07/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ Lễ	10/04/2022, 11/04/2022, 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	06/06/2022 – 19/06/2022 01/08/2022 – 07/08/2022

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Kinh tế lượng	CNTK.TTK	3	
FN	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
FN	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	KD.TC	3	
FN	Tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FN	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
FN	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
NH	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
NH	Nguyên lý tài chính - ngân hàng	KTLQLNN.TCC	3	
NH	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
NH	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
NH	Thị trường tiền tệ và thị trường vốn	KD.NH	3	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	Doanh nghiệp và Kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
FT	Khoa học quản trị	KD.KDQTMAR	3	
FT	Kinh doanh quốc tế 1	KD.KDQTMAR	3	
FT	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
FT	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
FT	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Doanh nghiệp và Kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
IB	Khoa học quản trị	KD.KDQTMAR	3	
IB	Kinh doanh quốc tế 1	KD.KDQTMAR	3	
IB	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
IB	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Hành vi người tiêu dùng	KD.KDQTMAR	3	
MR	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	
MR	Quản trị kênh phân phối	KD.KDQTMAR	3	
MR	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Phương pháp nghiên cứu trong quản trị	KD.QT	3	
AD	Quản trị học	KD.QT	3	
AD	Quản trị tài chính	KD.TC	3	
AD	Quản trị điều hành	KD.QT	3	
AD	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Hệ thống thông tin kế toán	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quản trị 1	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính 1	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính 2A	KD.KTO	3	
KN	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NS	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Kinh tế học quản lý	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Kinh tế phát triển	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Các học thuyết pháp lý	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Logic học pháp lý	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật dân sự 1	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật dân sự 2	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật hành chính	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật hiến pháp	KTLQLNN.LUAT	2	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Kỹ năng Nghe TATM 4	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nói TATM 4	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Viết TATM 4	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Đọc TATM 4	UEH.NN	2	
AV	Marketing căn bản - EN	KD.KDQTMAR	3	
AV	Văn hóa Anh - Mỹ	UEH.NN	3	
AV	Dẫn luận Ngôn ngữ học	UEH.NN	2	Nhóm 1 -Đạt 2/4 TC
AV	Tiếng Việt thực hành	UEH.NN	2	Nhóm 1 -Đạt 2/4 TC

KHÓA 25.1 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ 4)

Các lớp Khóa 25.1 LTCQ thực tập, tốt nghiệp theo kế hoạch của Phòng ĐT và các đơn vị đào tạo

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Khóa luận tốt nghiệp - TC	KD.TC	10	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	Khóa luận tốt nghiệp - FT	KD.KDQTMAR	10	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Khóa luận tốt nghiệp - MR	KD.KDQTMAR	10	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Khóa luận tốt nghiệp - AD	KD.QT	10	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Khóa luận tốt nghiệp - KN	KD.KTO	10	
KN	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	KD.KTO	3	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Khóa luận tốt nghiệp - AV	UEH.NN	10	
AV	Ngoại ngữ 2 (đầu ra NNA)	UEH.NN	0	

KHÓA 25.2 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 3)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 24/07/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ Lễ	10/04/2022, 11/04/2022, 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	06/06/2022 – 19/06/2022 01/08/2022 – 07/08/2022

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Tài chính hành vi	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm A; 4 môn , 12 TC
FN	Điều hành CTCP đại chúng	KD.TC	3	
FN	Định giá doanh nghiệp	KD.TC	3	
FN	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	KD.TC	3	
FN	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm B; 4 môn , 12 TC
FN	Tài chính công ty đa quốc gia	KD.TC	3	
FN	Thị trường tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FN	Phân tích kỹ thuật	KD.TC	3	
FN	Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm C; 4 môn , 12 TC
FN	Phân tích kỹ thuật	KD.TC	3	
FN	Quản lý danh mục đầu tư	KD.TC	3	
FN	Đầu tư bất động sản	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	Dự án kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
FT	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
FT	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
FT	Tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FT	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTK D	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
FT	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Dự án kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
IB	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	Marketing trong kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
IB	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTK D	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IB	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Chiến lược định giá	KD.KDQTMAR	3	
MR	Marketing kỹ thuật số	KD.KDQTMAR	3	
MR	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quan hệ công chúng	KD.KDQTMAR	2	Nhóm 1 -Đạt 2/4 TC
MR	Quản trị và phát triển sản phẩm mới	KD.KDQTMAR	2	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Lập kế hoạch kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	
AD	Quản trị mối quan hệ lao động	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị NNL; 4 môn , 6 TC
AD	Quản trị thù lao lao động	KD.QT	3	
AD	Tuyển dụng và đào tạo	KD.QT	3	
AD	Đánh giá thực hiện công việc	KD.QT	3	
AD	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)	KD.QT	3	
AD	Tư duy kinh doanh	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 4 môn , 6 TC
AD	Đạo đức kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Đàm phán trong quản trị	KD.QT	3	
AD	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)	KD.QT	3	
AD	Quản trị chất lượng dịch vụ	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị điều hành sản xuất; 4 môn , 6 TC
AD	Quản trị dự án	KD.QT	3	
AD	Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Kế toán tài chính 4A	KD.KTO	3	
KN	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS	KD.KTO	3	
KN	Phân tích báo cáo tài chính	KD.KTO	3	
KN	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	KD.KTO	3	
KN	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
KN	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LU AT	3	
KN	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Kỹ năng Nghe TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nói TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Viết TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Đọc TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	UEH.NN	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn	UEH.NN	3	
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	UEH.NN	3	
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	UEH.NN	3	

KHÓA 26.1 HỆ LIÊN THÔNG ĐHCQ (Học kỳ thứ 2)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 24/07/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ Lễ	10/04/2022, 11/04/2022, 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	06/06/2022 – 19/06/2022 01/08/2022 – 07/08/2022

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Phân tích tài chính	KD.TC	3	
FN	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	3	
FN	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	KD.TC	3	
FN	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	
FN	Hoạch định Thuế	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 6/21 TC
FN	Kê toán tài chính	KD.KTO	3	
FN	Kiểm toán	KD.KTO	3	
FN	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LU AT	3	
FN	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
FN	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
FN	Thuế Quốc tế	KTLQLNN.TCC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Kê toán tài chính	KD.KTO	3	
NH	Ngân hàng quốc tế	KD.NH	3	
NH	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
NH	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay	KD.NH	3	
NH	Thanh toán quốc tế	KD.NH	3	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	Logistics quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
FT	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	
FT	Thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Kinh doanh quốc tế 2	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Marketing dịch vụ	KD.KDQTMAR	3	
MR	Marketing trong kinh doanh	KD.KDQTMAR	2	
MR	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị kênh phân phối	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị thương hiệu	KD.KDQTMAR	3	
MR	Truyền thông marketing	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	3	
AD	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	
AD	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	
AD	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	
AD	Quản trị tài chính	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Hệ thống thông tin kế toán	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quản trị 2	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quốc tế 1	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính 3A	KD.KTO	3	
KN	Kiểm toán	KD.KTO	3	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Hình thái - Cụ pháp học	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nghe TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nói TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Viết TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Đọc TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Ngữ Âm - Âm vị học	UEH.NN	2	
AV	Ngữ nghĩa học	UEH.NN	2	Nhóm 1 -Đạt 2/4 TC
AV	Từ vựng học	UEH.NN	2	

KHÓA 26.2 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 2)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 24/07/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ Lễ	10/04/2022, 11/04/2022, 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	06/06/2022 – 19/06/2022 01/08/2022 – 07/08/2022

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Kinh tế lượng	CNTK.TTK	3	
FN	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	KD.TC	3	
FN	Tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FN	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
NH	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
NH	Nguyên lý tài chính - ngân hàng	KTLQLNN.TCC	3	
NH	Thị trường tiền tệ và thị trường vốn	KD.NH	3	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á	KD.KDQTMAR	3	
FT	Kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT	Mô phỏng kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
FT	Phân tích kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
FT	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á	KD.KDQTMAR	3	
IB	Kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB	Mô phỏng kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
IB	Phân tích kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
MR	Mô phỏng kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
MR	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
MR	Phân tích kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Chiến lược marketing cho nhà quản trị	KD.QT	3	
AD	Hành vi tổ chức	KD.QT	3	
AD	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	
AD	Tài chính cho nhà Quản trị	KD.QT	3	
AD	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Hệ thống thông tin kế toán	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quản trị 2	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính nâng cao 1	KD.KTO	3	
KN	Kiểm toán căn bản	KD.KTO	3	
KN	Phân tích báo cáo tài chính	KD.KTO	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KS	Hệ thống phân phối toàn cầu	KD.KDL	3	
KS	Quản trị hiệu khách	KD.KDL	3	
KS	Quản trị hiệu quả	KD.KDL	3	
KS	Quản trị tiền sảnh	KD.KDL	3	
KS	Địa lý du lịch toàn cầu	KD.KDL	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LH	Hệ thống phân phối toàn cầu	KD.KDL	3	
LH	Phát triển dịch vụ lữ hành	KD.KDL	3	
LH	Quản trị hiệu khách	KD.KDL	3	
LH	Địa lý du lịch toàn cầu	KD.KDL	3	
LH	Du lịch sinh thái và khám phá	KD.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
LH	Du lịch thể thao và giải trí	KD.KDL	3	
LH	Tâm lý du khách	KD.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
LH	Thuật doanh nghiệp du lịch	KD.KDL	3	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Kỹ năng Nghe TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nói TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Viết TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Đọc TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Marketing căn bản - EN	KD.KDQTMAR	3	
AV	Ngữ Âm - Âm vị học	UEH.NN	2	
AV	Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	KD.KDQTMAR	3	

KHÓA 46 ĐHCQ_PHÂN HIỆU UEH VĨNH LONG (Học kỳ thứ 4)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 22/05/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022, 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Thi kết thúc học phần	23/05/2022 – 05/06/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	06/06/2022 – 19/06/2022

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
NH	Ngân hàng đầu tư	KD.NH	3	
NH	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
NH	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
NH	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
NH	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC
NH	Quản lý quỹ đầu tư	KD.NH	3	
NH	Quản trị học	KD.QT	3	
NH	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	
NH	Đạo đức kinh doanh	KD.QT	3	
NH	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
NH	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
NH	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
NH	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
NH	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
NH	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
NH	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Kinh doanh quốc tế 1	KD.KDQTMAR	3	
IB	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị chuỗi cung ứng P1	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	
IB	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
IB	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
IB	Thông lệ trong thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
IB	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
IB	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
IB	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
IB	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
IB	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
IB	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
IB	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	ERP (HRM)	CNTK.CNTTK D	2	
AD	Phương pháp nghiên cứu trong quản trị	KD.QT	3	
AD	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	
AD	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	
AD	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	
AD	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
AD	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
AD	Tài chính cho nhà Quản trị	KD.QT	3	
AD	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
AD	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Hệ thống thông tin kế toán	KD.KTO	3	
KN	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	
KN	Kế toán công	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính 3A	KD.KTO	3	
KN	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
KN	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
KN	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
KN	Quản trị học	KD.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 6/9 TC
KN	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	
KN	Tài chính định lượng	KD.TC	3	
KN	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ - KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AB	Kinh tế nông nghiệp	KTLQLNN.KTE	3	
AB	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
AB	Phân tích lợi ích - chi phí	KTLQLNN.KTE	3	
AB	Quản trị học	KD.QT	3	
AB	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	
AB	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
AB	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
AB	Thông lệ trong thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
AB	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
AB	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
AB	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
AB	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
AB	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
AB	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
AB	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
AB	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
EC	Hành vi người tiêu dùng	KD.KDQTMAR	3	
EC	Luật thương mại điện tử	KTLQLNN.LU AT	3	
EC	Quản trị học	KD.QT	3	
EC	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	KD.KDQTMAR	3	
EC	Sinh hoạt lớp hk4.1	UEH.DSA	0	
EC	Sinh hoạt lớp hk4.2	UEH.DSA	0	
EC	Tiếng Anh P4	UEH.NN	4	
EC	Giới thiệu hệ hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	CNTK.CNTTK D	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
EC	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
EC	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
EC	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
EC	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
EC	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
EC	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
EC	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
EC	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

KHÓA 47 ĐHCQ_PHÂN HIỆU UEH VĨNH LONG (Học kỳ thứ 2)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 22/05/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022, 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Thi kết thúc học phần	23/05/2022 – 05/06/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	06/06/2022 – 19/06/2022

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
NH	Kinh tế chính trị Mác LêNin	UEH.LLCT	2	
NH	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
NH	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
NH	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
NH	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
NH	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
NH	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
NH	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
NH	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
IB	Kinh tế chính trị Mác LêNin	UEH.LLCT	2	
IB	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
IB	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
IB	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
IB	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
IB	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
IB	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
IB	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
IB	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
MR	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
MR	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
MR	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
MR	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
MR	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
MR	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
MR	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
MR	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
MR	Triết học Mác Lênin	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
AD	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
AD	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
AD	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
AD	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
AD	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
AD	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
AD	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
AD	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
AD	Triết học Mác Lênin	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
KN	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
KN	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
KN	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
KN	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
KN	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
KN	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
KN	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
KN	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
KN	Triết học Mác Lênin	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LŨ HÀNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LH	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
LH	Kinh tế chính trị Mác LêNin	UEH.LLCT	2	
LH	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
LH	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
LH	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
LH	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
LH	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
LH	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
LH	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
LH	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AR	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
AR	Kinh tế chính trị Mác LêNin	UEH.LLCT	2	
AR	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
AR	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
AR	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
AR	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
AR	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
AR	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
AR	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
AR	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LK	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
LK	Kinh tế chính trị Mác LêNin	UEH.LLCT	2	
LK	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
LK	Luật dân sự 1	KTLQLNN.LU AT	3	
LK	Luật hiến pháp	KTLQLNN.LU AT	2	
LK	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
LK	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
LK	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
LK	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	
LK	Tư duy pháp lý	KTLQLNN.LU AT	3	

CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
EC	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
EC	Cơ sở công nghệ thông tin	CNTK.CNTTK D	3	
EC	Kinh tế chính trị Mác LêNin	UEH.LLCT	2	
EC	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
EC	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
EC	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	
EC	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
EC	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
EC	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
EC	Tiếng Anh P2	UEH.NN	4	
EC	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
AV	Kinh tế chính trị Mác LêNin	UEH.LLCT	2	
AV	Kinh tế vĩ mô (EN)	KTLQLNN.KTE	3	
AV	Kỹ năng Nghe TATM 2	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nói TATM 2	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Viết TATM 2	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
AV	Kỹ năng Đọc TATM 2	UEH.NN	2	
AV	Sinh hoạt lớp hk2.1	UEH.DSA	0	
AV	Sinh hoạt lớp hk2.2	UEH.DSA	0	
AV	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	
AV	Văn hóa Anh - Mỹ	UEH.NN	3	
AV	Đại cương văn hóa Việt Nam	UEH.NN	2	

KHÓA 26 LTCQ_PHÂN HIỆU UEH VĨNH LONG (Học kỳ thứ 2)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 22/05/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022, 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Thi kết thúc học phần	23/05/2022 – 05/06/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	06/06/2022 – 19/06/2022

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Lập kế hoạch kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	3	
AD	Phương pháp nghiên cứu trong quản trị	KD.QT	3	
AD	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	
AD	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Hệ thống thông tin kế toán	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quản trị 1	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quản trị 2	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính 4A	KD.KTO	3	
KN	Kinh tế chính trị Mác LêNin	UEH.LLCT	2	
KN	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	KD.KTO	3	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO DỰ KIẾN HỌC KỲ GIỮA NĂM 2022 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

KHÓA 45, 46, 47 ĐHCQ CT CHUẨN VÀ CT CLC

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	20/06/2022 – 24/07/2022
Thi kết thúc học phần	25/07/2022 – 31/07/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	01/08/2022 – 07/08/2022

(Số lớp học phần dự kiến mở sẽ căn cứ vào nhu cầu đăng ký học trả nợ học phần của sinh viên)

BẬC ĐẠI HỌC – HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2022

KHÓA 45 ĐHCQ CT CHUẨN (Học kỳ thứ 7)

(Kế hoạch thực tập tốt nghiệp sẽ được các Khoa, Viện đào tạo và các Phòng ban liên quan thông báo sau)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH VÀ BẢO HIỂM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
BR	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
BR	Học kỳ doanh nghiệp - BR	KD.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
BR	Khóa luận tốt nghiệp - BR	KD.TC	10	

CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FI	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
FI	Học kỳ doanh nghiệp - FI	KD.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FI	Khóa luận tốt nghiệp - FI	KD.TC	10	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
FN	Học kỳ doanh nghiệp - FN	KD.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FN	Khóa luận tốt nghiệp - FN	KD.TC	10	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
HQ	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
HQ	Học kỳ doanh nghiệp - HQ	KTLQLNN.TCC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
HQ	Khóa luận tốt nghiệp - HQ	KTLQLNN.TCC	10	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
ND	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
ND	Học kỳ doanh nghiệp - ND	KD.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
ND	Khóa luận tốt nghiệp - ND	KD.NH	10	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
NH	Học kỳ doanh nghiệp - NH	KD.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
NH	Khóa luận tốt nghiệp - NH	KD.NH	10	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
PF	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
PF	Học kỳ doanh nghiệp - PF	KTLQLNN.TCC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
PF	Khóa luận tốt nghiệp - PF	KTLQLNN.TCC	10	

CHUYÊN NGÀNH THUẾ TRONG KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TB	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
TB	Học kỳ doanh nghiệp - TB	KTLQLNN.TCC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
TB	Khóa luận tốt nghiệp - TB	KTLQLNN.TCC	10	

NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TQ	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
TQ	Học kỳ doanh nghiệp - TQ	KD.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
TQ	Khóa luận tốt nghiệp - TQ	KD.TC	10	

CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TT	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
TT	Học kỳ doanh nghiệp - TT	KD.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
TT	Khóa luận tốt nghiệp - TT	KD.NH	10	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ THUẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TX	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
TX	Học kỳ doanh nghiệp - TA	KTLQLNN.TCC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
TX	Khóa luận tốt nghiệp - TA	KTLQLNN.TCC	10	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
FT	Học kỳ doanh nghiệp - FT	KD.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FT	Khóa luận tốt nghiệp - FT	KD.KDQTMAR	10	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
IB	Học kỳ doanh nghiệp - IB	KD.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
IB	Khóa luận tốt nghiệp - IB	KD.KDQTMAR	10	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KM	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
KM	Học kỳ doanh nghiệp - KM	KD.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
KM	Khóa luận tốt nghiệp - KM	KD.KDQTMAR	10	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
MR	Học kỳ doanh nghiệp - MR	KD.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
MR	Khóa luận tốt nghiệp - MR	KD.KDQTMAR	10	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
AD	Học kỳ doanh nghiệp - AD	KD.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AD	Khóa luận tốt nghiệp - AD	KD.QT	10	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
CL	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
CL	Học kỳ doanh nghiệp - CL	KD.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
CL	Khóa luận tốt nghiệp - CL	KD.QT	10	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
EM	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
EM	Học kỳ doanh nghiệp - EM	KD.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
EM	Khóa luận tốt nghiệp - EM	KD.QT	10	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
QB	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
QB	Học kỳ doanh nghiệp - QB	KD.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
QB	Khóa luận tốt nghiệp - QB	KD.QT	10	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KI	Kiểm toán hoạt động	KD.KTO	3	
KI	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS	KD.KTO	3	
KI	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
KI	Học kỳ doanh nghiệp - KI	KD.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
KI	Khóa luận tốt nghiệp - KI	KD.KTO	10	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS	KD.KTO	3	
KN	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
KN	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	KD.KTO	3	
KN	Học kỳ doanh nghiệp - KN	KD.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
KN	Khóa luận tốt nghiệp - KN	KD.KTO	10	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KO	Kế toán công quốc tế	KD.KTO	3	
KO	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
KO	Học kỳ doanh nghiệp - KO	KD.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
KO	Khóa luận tốt nghiệp - KO	KD.KTO	10	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KS	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
KS	Chuyên đề tốt nghiệp - KS	KD.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
KS	Học kỳ doanh nghiệp - KS	KD.KDL	10	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LH	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
LH	Chuyên đề tốt nghiệp - LH	KD.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
LH	Học kỳ doanh nghiệp - LH	KD.KDL	10	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
SK	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
SK	Chuyên đề tốt nghiệp - SK	KD.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
SK	Học kỳ doanh nghiệp - SK	KD.KDL	10	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ - KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AB	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
AB	Học kỳ doanh nghiệp - AG	KTLQLNN.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AB	Khóa luận tốt nghiệp - AG	KTLQLNN.KTE	10	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AE	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
AE	Học kỳ doanh nghiệp - KTH	KTLQLNN.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AE	Khóa luận tốt nghiệp - KTH	KTLQLNN.KTE	10	

CHUYÊN NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
BD	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
BD	Học kỳ doanh nghiệp - BD	KTLQLNN.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
BD	Khóa luận tốt nghiệp - BD	KTLQLNN.KTE	10	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IE	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
IE	Học kỳ doanh nghiệp - DT	KTLQLNN.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
IE	Khóa luận tốt nghiệp - DT	KTLQLNN.KTE	10	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KC	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
KC	Học kỳ doanh nghiệp - KC	UEH.LLCT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
KC	Khóa luận tốt nghiệp - KC	UEH.LLCT	10	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NS	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
NS	Học kỳ doanh nghiệp - NS	KTLQLNN.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
NS	Khóa luận tốt nghiệp - NS	KTLQLNN.KTE	10	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TG	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
TG	Học kỳ doanh nghiệp - TG	KTLQLNN.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
TG	Khóa luận tốt nghiệp - TG	KTLQLNN.KTE	10	

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
PM	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
PM	Học kỳ doanh nghiệp - PM	KTLQLNN.QLNN	7	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 7/14 TC
PM	Khóa luận tốt nghiệp - PM	KTLQLNN.QLNN	7	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
LA	Học kỳ doanh nghiệp - LA	KTLQLNN.LUAT	8	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 8/16 TC
LA	Khóa luận tốt nghiệp - LA	KTLQLNN.LUAT	8	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LQ	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
LQ	Học kỳ doanh nghiệp - LQ	KTLQLNN.LUAT	8	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 8/16 TC
LQ	Khóa luận tốt nghiệp - LQ	KTLQLNN.LUAT	8	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
BI	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
BI	Học kỳ doanh nghiệp - BI	CNTK.CNTTKD	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
BI	Khóa luận tốt nghiệp - BI	CNTK.CNTTKD	10	

CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
EC	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
EC	Học kỳ doanh nghiệp - EC	CNTK.CNTTKD	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
EC	Khóa luận tốt nghiệp - EC	CNTK.CNTTKD	10	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG QUẢN TRỊ NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
ER	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
ER	Học kỳ doanh nghiệp - ER	CNTK.CNTTKD	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
ER	Khóa luận tốt nghiệp - ER	CNTK.CNTTKD	10	

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
ST	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
ST	Học kỳ doanh nghiệp - ST	CNTK.CNTTKD	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
ST	Khóa luận tốt nghiệp - ST	CNTK.CNTTKD	10	

CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AS	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
AS	Học kỳ doanh nghiệp - AS	CNTK.TTK	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
AS	Khóa luận tốt nghiệp - AS	CNTK.TTK	10	

CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FM	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
FM	Học kỳ doanh nghiệp - TF	CNTK.TTK	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
FM	Khóa luận tốt nghiệp - TF	CNTK.TTK	10	

CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TK	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
TK	Học kỳ doanh nghiệp - TD	CNTK.TTK	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
TK	Khóa luận tốt nghiệp - TD	CNTK.TTK	10	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
AV	Học kỳ doanh nghiệp - AV	UEH.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
AV	Khóa luận tốt nghiệp - AV	UEH.NN	10	

KHÓA 45 ĐHCQ CT CLC (Học kỳ thứ 7)

(Kế hoạch thực tập tốt nghiệp sẽ được các Khoa, Viện đào tạo và các Phòng ban liên quan thông báo sau)

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
FN	Học kỳ doanh nghiệp - FN	KD.TC	10	Thực tập tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FN	Khóa luận tốt nghiệp - FN	KD.TC	10	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN-EN	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
FN-EN	Học kỳ doanh nghiệp - FNE	KD.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
FN-EN	Khóa luận tốt nghiệp - FNE	KD.TC	10	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
NH	Học kỳ doanh nghiệp - NH	KD.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
NH	Khóa luận tốt nghiệp - NH	KD.NH	10	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
IB	Học kỳ doanh nghiệp - IB	KD.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
IB	Khóa luận tốt nghiệp - IB	KD.KDQTMAR	10	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB-EN	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
IB-EN	Học kỳ doanh nghiệp - IBE	KD.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
IB-EN	Khóa luận tốt nghiệp - IBE	KD.KDQTMAR	10	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KM	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
KM	Học kỳ doanh nghiệp - KM	KD.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
KM	Khóa luận tốt nghiệp - KM	KD.KDQTMAR	10	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
MR	Học kỳ doanh nghiệp - MR	KD.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
MR	Khóa luận tốt nghiệp - MR	KD.KDQTMAR	10	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
AD	Học kỳ doanh nghiệp - AD	KD.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
AD	Khóa luận tốt nghiệp - AD	KD.QT	10	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD-EN	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
AD-EN	Học kỳ doanh nghiệp - ADE	KD.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
AD-EN	Khóa luận tốt nghiệp - ADE	KD.QT	10	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KI	Kiểm toán hoạt động	KD.KTO	2	
KI	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS	KD.KTO	3	
KI	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
KI	Học kỳ doanh nghiệp - KI	KD.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
KI	Khóa luận tốt nghiệp - KI	KD.KTO	10	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS	KD.KTO	3	
KN	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
KN	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	KD.KTO	3	
KN	Học kỳ doanh nghiệp - KN	KD.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
KN	Khóa luận tốt nghiệp - KN	KD.KTO	10	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TG	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
TG	Học kỳ doanh nghiệp - TG	KTLQLNN.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 10/20 TC
TG	Khóa luận tốt nghiệp - TG	KTLQLNN.KTE	10	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Sinh hoạt lớp hk7.1	UEH.DSA	0	
LA	Học kỳ doanh nghiệp - LA	KTLQLNN.LUAT	8	Thực tập và tốt nghiệp - Đạt 8/16 TC
LA	Khóa luận tốt nghiệp - LA	KTLQLNN.LUAT	8	

KHÓA 46 ĐHCQ _ CT CHUẨN (Học kỳ thứ 5)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 14/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022, 18/11/2022
Thi kết thúc học phần	05/12/2022 – 18/12/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	19/12/2022 – 02/01/2023

CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FI	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
FI	Kinh tế lượng tài chính	KD.TC	3	
FI	Phân tích tài chính	KD.TC	3	
FI	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	3	
FI	Sản phẩm phái sinh	KD.TC	3	
FI	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
FI	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
FI	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	KD.TC	3	
FI	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
FI	Đầu tư tài chính EN.	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
FN	Phân tích tài chính	KD.TC	3	
FN	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	3	
FN	Sản phẩm phái sinh	KD.TC	3	
FN	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
FN	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
FN	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	KD.TC	3	
FN	Tài chính định lượng	KD.TC	3	
FN	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
FN	Đầu tư tài chính EN.	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FR	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
FR	Kinh tế lượng tài chính	KD.TC	3	
FR	Nguyên lý bảo hiểm	KD.TC	3	
FR	Sản phẩm phái sinh	KD.TC	3	
FR	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
FR	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
FR	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	KD.TC	3	
FR	Định phí	KD.TC	3	
FR	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
FR	Đầu tư tài chính EN.	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
HQ	Chính sách quản lý và hỗ trợ thương mại	KTLQLNN.TCC	3	
HQ	Nguyên lý kiểm hóa	KTLQLNN.TCC	3	
HQ	Nhập môn định giá hải quan	KTLQLNN.TCC	3	
HQ	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.KDQTMAR	3	
HQ	Quản trị kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
HQ	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	
HQ	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
HQ	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
HQ	Thuế Quốc tế	KTLQLNN.TCC	3	

NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IF	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
IF	Kinh tế lượng tài chính	KD.TC	3	
IF	Phân tích tài chính	KD.TC	3	
IF	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	3	
IF	Sản phẩm phái sinh	KD.TC	3	
IF	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
IF	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
IF	Tài chính công ty đa quốc gia	KD.TC	3	
IF	Thị trường tài chính quốc tế	KD.TC	3	

NGÀNH BẢO HIỂM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IN	Môi trường pháp lý kinh doanh bảo hiểm	KD.TC	3	
IN	Quản trị tài chính kế toán bảo hiểm	KD.TC	3	
IN	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
IN	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
IN	Tài chính quốc tế	KD.TC	3	
IN	Thị trường và dịch vụ bảo hiểm phi hàng hải	KD.TC	3	
IN	Thị trường và dịch vụ bảo hiểm tái bảo hiểm	KD.TC	3	
IN	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
IN	Đầu tư tài chính EN.	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
ND	Chiến lược kinh doanh trên thị trường nợ	KD.NH	3	
ND	Chuẩn mực đạo đức trong lĩnh vực tài chính và NHĐT	KD.NH	3	
ND	Luật ngân hàng - chứng khoán	KD.NH	2	
ND	Quản trị rủi ro tại các định chế tài chính	KD.NH	3	
ND	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
ND	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
ND	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
ND	Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	KD.TC	3	
ND	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LUAT	3	
ND	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
ND	Quản trị học	KD.QT	3	
ND	Rủi ro và bảo hiểm	KD.TC	3	
ND	Sản phẩm phái sinh	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Kinh doanh ngoại hối	KD.NH	3	
NH	Ngân hàng quốc tế	KD.NH	3	
NH	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
NH	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
NH	Thanh toán quốc tế	KD.NH	3	
NH	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC
NH	Quản lý quỹ đầu tư	KD.NH	3	
NH	Quản trị học	KD.QT	3	
NH	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	
NH	Đạo đức kinh doanh	KD.QT	3	
NH	Kiểm toán	KD.KTO	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	Nguyên lý bảo hiểm	KD.TC	3	
NH	Phương pháp định lượng trên thị trường tài chính	KD.NH	3	
NH	Quản trị điều hành	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NQ	Core Banking	KD.NH	2	
NQ	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
NQ	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
NQ	Thanh toán quốc tế	KD.NH	3	
NQ	Tín dụng ngân hàng	KD.NH	3	
NQ	Chuẩn mực đạo đức trong lĩnh vực tài chính và NHĐT	KD.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC
NQ	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	
NQ	Kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
NQ	Quản lý quỹ đầu tư	KD.NH	3	
NQ	Quản trị học	KD.QT	3	
NQ	Kiểm toán	KD.KTO	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NQ	Nguyên lý bảo hiểm	KD.TC	3	
NQ	Phương pháp định lượng trên thị trường tài chính	KD.NH	3	
NQ	Quản trị điều hành	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
PF	Kế toán tài chính các đơn vị Công	KTLQLNN.TCC	3	
PF	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
PF	Kiểm toán	KD.KTO	3	
PF	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LUAT	3	
PF	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
PF	Nguyên lý Thuế	KTLQLNN.TCC	3	
PF	Quản lý tài chính các đơn vị Công	KTLQLNN.TCC	3	
PF	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
PF	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	

CHUYÊN NGÀNH THUẾ TRONG KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TB	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
TB	Phân tích định lượng trong kinh doanh	CNTK.TTK	3	
TB	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
TB	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
TB	Thuế Gián thu	KTLQLNN.TCC	3	
TB	Thuế Xuất - Nhập khẩu	KTLQLNN.TCC	3	
TB	Thuế thu nhập cá nhân	KTLQLNN.TCC	3	
TB	Thuế thu nhập doanh nghiệp	KTLQLNN.TCC	3	
TB	Hoạch định Thuế	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
TB	Hoạch định thuế_EN	KTLQLNN.TCC	3	

CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TT	Hoạch định tài chính cá nhân	KD.NH	3	
TT	Kinh doanh ngoại hối	KD.NH	3	
TT	Ngân hàng đầu tư	KD.NH	3	
TT	Phân tích báo cáo tài chính	KD.KTO	3	
TT	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
TT	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
TT	Định giá và phân tích chứng khoán	KD.NH	3	
TT	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC
TT	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LUAT	3	
TT	Quản trị học	KD.QT	3	
TT	Tài chính Công	KTLQLNN.TCC	3	
TT	Đạo đức kinh doanh	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ THUẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TX	Kế toán tài chính 2	KD.KTO	3	
TX	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
TX	Kiểm toán	KD.KTO	3	
TX	Luật quản lý Thuế	KTLQLNN.TCC	3	
TX	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
TX	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
TX	Thuế Giá trị gia tăng	KTLQLNN.TCC	3	
TX	Thuế Xuất - Nhập khẩu	KTLQLNN.TCC	3	
TX	Thuế thu nhập doanh nghiệp	KTLQLNN.TCC	3	
TX	Hoạch định Thuế	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
TX	Hoạch định thuế EN	KTLQLNN.TCC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	ERP (SCM)	KD.KDQTMAR	2	
FT	Logistics	KD.KDQTMAR	3	
FT	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT	Mô phỏng kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
FT	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	KD.KDQTMAR	3	
FT	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
FT	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
FT	Tư duy sáng tạo	KD.KDQTMAR	3	
FT	Chủ đề về thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
FT	Thông lệ trong thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Kinh doanh quốc tế 2	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị chuỗi cung ứng P1	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị nguồn nhân lực MNCs	KD.KDQTMAR	3	
IB	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
IB	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
IB	Thông lệ trong thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB	Tiếng Anh - chuyên đề soạn thảo thư thương mại	UEH.NN	3	
IB	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	Marketing trong kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiê -Đạt 3/6 TC
IB	Quản trị chiến lược toàn cầu EN.	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KM	ERP (SCM)	KD.KDQTMAR	2	
KM	Giao tiếp kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
KM	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
KM	Mô phỏng kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
KM	Phân tích báo cáo tài chính	KD.KTO	3	
KM	Quản trị kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
KM	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
KM	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
KM	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
KM	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	
KM	Hành vi người tiêu dùng	KD.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
KM	Hành vi người tiêu dùng EN.	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LM	Mua hàng và cung ứng toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
LM	Quản lý bán hàng và kênh phân phối	KD.KDQTMAR	3	
LM	Quản trị chuỗi cung ứng P2	KD.KDQTMAR	3	
LM	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
LM	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
LM	Vận tải và bảo hiểm	KD.KDQTMAR	3	
LM	Hành vi tổ chức	KD.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
LM	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)	KD.KDQTMAR	3	
LM	Doanh nghiệp và Kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
LM	Quản trị dịch vụ	KD.KDQTMAR	3	
LM	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiế -Đạt 3/6 TC
LM	Quản trị chiến lược toàn cầu EN.	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Chiến lược định giá	KD.KDQTMAR	3	
MR	ERP (SCM)	KD.KDQTMAR	2	
MR	Marketing trong kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
MR	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
MR	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
MR	Tư duy sáng tạo truyền thông tiếp thị	KD.KDQTMAR	3	
MR	Phân tích báo cáo tài chính	KD.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
MR	Quản trị và phát triển sản phẩm mới	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quan hệ công chúng	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
MR	Quảng cáo	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM) EN.	KD.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
MR	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Lãnh đạo	KD.QT	3	
AD	Quản trị kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
AD	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	
AD	Quản trị sự thay đổi	KD.QT	3	
AD	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
AD	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
AD	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	2	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 2/4 TC
AD	Phát triển kỹ năng quản trị EN.	KD.QT	2	
AD	Lập kế hoạch kinh doanh	KD.QT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
AD	Lập kế hoạch kinh doanh EN.	KD.QT	3	
AD	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
AD	Quản trị chiến lược EN.	KD.QT	3	
AD	Thẩm định dự án	KD.QT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
AD	Thẩm định dự án EN.	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
CL	Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000	KD.QT	3	
CL	Kỹ thuật quản trị chất lượng I	KD.QT	3	
CL	Kỹ thuật quản trị chất lượng II	KD.QT	3	
CL	Quản trị chất lượng dịch vụ	KD.QT	3	
CL	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
CL	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
CL	Tài chính cho nhà Quản trị	KD.QT	3	
CL	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
CL	Quản trị chiến lược EN.	KD.QT	3	
CL	Thẩm định dự án	KD.QT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
CL	Thẩm định dự án EN.	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
EM	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
EM	Marketing khởi nghiệp	KD.KDQTMAR	3	
EM	Quản trị doanh nghiệp nhỏ	KD.QT	3	
EM	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	
EM	Quản trị sáng tạo và đổi mới	KD.QT	3	
EM	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
EM	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
EM	Tài chính khởi nghiệp	KD.QT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
EM	Tài chính khởi nghiệp EN.	KD.QT	3	
EM	Thẩm định dự án	KD.QT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
EM	Thẩm định dự án EN.	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
QB	ERP (HRM)	CNTK.CNTTKD	2	
QB	Hành vi tổ chức	KD.QT	3	
QB	Lãnh đạo	KD.QT	3	
QB	Quản trị bệnh án	KD.QT	3	
QB	Quản trị hành chính bệnh viện	KD.QT	3	
QB	Quản trị hệ thống thông tin bệnh viện	KD.QT	3	
QB	Quản trị rủi ro trong chăm sóc sức khỏe	KD.QT	3	
QB	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
QB	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KI	Kế toán tài chính 3C	KD.KTO	3	
KI	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
KI	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
KI	Kế toán công	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiế -Đạt 3/6 TC
KI	Kế toán công EN.	KD.KTO	3	
KI	Kế toán quản trị 1	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiế -Đạt 3/6 TC
KI	Kế toán quản trị 1 EN.	KD.KTO	3	
KI	Kế toán quốc tế 1	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiế -Đạt 3/6 TC
KI	Kế toán quốc tế 1 EN.	KD.KTO	3	
KI	Kiểm soát nội bộ	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiế -Đạt 3/6 TC
KI	Kiểm soát nội bộ EN.	KD.KTO	3	
KI	Kiểm toán căn bản	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiế -Đạt 3/6 TC
KI	Kiểm toán căn bản EN.	KD.KTO	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Kế toán tài chính 3A	KD.KTO	3	
KN	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
KN	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
KN	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
KN	Kế toán quản trị 1	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiế -Đạt 3/6 TC
KN	Kế toán quản trị 1 EN.	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quốc tế 1	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiế -Đạt 3/6 TC
KN	Kế toán quốc tế 1 EN.	KD.KTO	3	
KN	Kiểm toán căn bản	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiế -Đạt 3/6 TC
KN	Kiểm toán căn bản EN.	KD.KTO	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KO	Kế toán khu vực công 2	KD.KTO	3	
KO	Kế toán quản trị khu vực công	KD.KTO	3	
KO	Kiểm toán khu vực công	KD.KTO	3	
KO	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
KO	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
KO	Hoạch định Thuế	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
KO	Phân tích chính sách công	KTLQLNN.TCC	3	
KO	Quản lý tài khóa và soạn lập ngân sách	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
KO	Định giá và quản lý tài sản Công	KTLQLNN.TCC	3	
KO	Kế toán quản trị 1	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiế -Đạt 3/6 TC
KO	Kế toán quản trị 1 EN.	KD.KTO	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KS	Hệ thống thông tin trong khách sạn	KD.KDL	3	
KS	Quản trị hiệu quả	KD.KDL	3	
KS	Quản trị nhân sự du lịch	KD.KDL	3	
KS	Quản trị nhà hàng	KD.KDL	3	
KS	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
KS	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
KS	Tiếp thị khách sạn	KD.KDL	3	
KS	Vận hành dịch vụ buồng	KD.KDL	3	
KS	Phương pháp nghiên cứu và tìm kiếm thông tin	KD.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
KS	Thuật doanh nghiệp	KD.KDL	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LH	Hướng dẫn du lịch	KD.KDL	3	
LH	Quản trị bán sản phẩm lữ hành	KD.KDL	3	
LH	Quản trị hiệu quả	KD.KDL	3	
LH	Quản trị nhân sự du lịch	KD.KDL	3	
LH	Quản trị vận hành tour	KD.KDL	3	
LH	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
LH	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
LH	Tiếp thị du lịch và lữ hành	KD.KDL	3	
LH	Phương pháp nghiên cứu và tìm kiếm thông tin	KD.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
LH	Thuật doanh nghiệp	KD.KDL	3	

CHUYÊN NGÀNH SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
SK	Hệ thống phân phối toàn cầu	KD.KDL	3	
SK	Quản trị dịch vụ giải trí	KD.KDL	3	
SK	Quản trị hiệu quả	KD.KDL	3	
SK	Quản trị nhân sự du lịch	KD.KDL	3	
SK	Quản trị sự kiện đặc biệt	KD.KDL	3	
SK	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
SK	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
SK	Tiếp thị sự kiện và giải trí	KD.KDL	3	
SK	Phương pháp nghiên cứu và tìm kiếm thông tin	KD.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
SK	Thuật doanh nghiệp	KD.KDL	3	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ - KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AB	Marketing nông sản	KTLQLNN.KTE	3	
AB	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
AB	Quản lý nông trại	KTLQLNN.KTE	3	
AB	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	
AB	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	
AB	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
AB	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
AB	Thông lệ trong thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AE	Kinh tế học quản lý nhân sự	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Kinh tế lượng chuỗi thời gian	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Kinh tế vĩ mô trung cấp	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Phân tích lợi ích - chi phí	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Phương pháp thu thập và quản lý dữ liệu	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
AE	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
AE	Khởi nghiệp kinh doanh	KD.QT	3	Tự chọn 1 -Đạt 3/21 TC
AE	Luật dân sự 1	KTLQLNN.LUAT	3	
AE	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
AE	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
AE	Quản trị học	KD.QT	3	
AE	Tài chính quốc tế	KD.TC	3	
AE	Định giá và phân tích chứng khoán	KD.NH	3	

CHUYÊN NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
BD	Kinh tế bất động sản	KTLQLNN.KTE	3	
BD	Phát triển bất động sản	KTLQLNN.KTE	3	
BD	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
BD	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
BD	Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư	KTLQLNN.KTE	3	
BD	Đầu tư và tài trợ bất động sản	KTLQLNN.KTE	3	
BD	Định giá đầu tư	KTLQLNN.KTE	3	
BD	Kinh tế vĩ mô ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
BD	Kinh tế vĩ mô ứng dụng EN.	KTLQLNN.KTE	3	
BD	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
BD	Phương pháp nghiên cứu kinh tế EN.	KTLQLNN.KTE	3	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IE	Luật đầu tư	KTLQLNN.LUAT	3	
IE	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
IE	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
IE	Thực hành thẩm định dự án	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IE	Quản trị dự án	KD.QT	3	
IE	Kinh tế vĩ mô ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
IE	Kinh tế vĩ mô ứng dụng EN.	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
IE	Phương pháp nghiên cứu kinh tế EN.	KTLQLNN.KTE	3	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KC	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
KC	Kinh tế chính trị - phần TBCN	UEH.LLCT	3	
KC	Kinh tế môi trường	KTLQLNN.KTE	3	
KC	Kinh tế vĩ mô II	KTLQLNN.KTE	3	
KC	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	KTLQLNN.KTE	3	
KC	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
KC	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
KC	Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư	KTLQLNN.KTE	3	
KC	Các lý thuyết kinh tế phương tây hiện đại	UEH.LLCT	3	Nhóm 1 -Đạt 6/9 TC
KC	Lịch sử triết học	UEH.LLCT	3	
KC	Đường lối kinh tế của Đảng CSVN	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NS	Kinh tế học lao động	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
NS	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
NS	Tâm lý học quản lý	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Định mức lao động	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Kinh tế vĩ mô ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
NS	Kinh tế vĩ mô ứng dụng EN.	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
NS	Phương pháp nghiên cứu kinh tế EN.	KTLQLNN.KTE	3	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TG	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
TG	Luật Thẩm định giá	KTLQLNN.LUAT	3	
TG	Quy hoạch xây dựng	KTLQLNN.KTE	3	
TG	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
TG	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
TG	Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư	KTLQLNN.KTE	3	
TG	Phân tích tài chính	KD.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
TG	Tâm lý học quản lý	KTLQLNN.KTE	3	
TG	Thị trường tiền tệ và thị trường vốn	KD.NH	3	
TG	Phân tích lợi ích - chi phí	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
TG	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	
TG	Đầu tư và tài trợ bất động sản	KTLQLNN.KTE	3	
TG	Kinh tế vĩ mô ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
TG	Kinh tế vĩ mô ứng dụng EN.	KTLQLNN.KTE	3	
TG	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
TG	Phương pháp nghiên cứu kinh tế EN.	KTLQLNN.KTE	3	

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
PM	Hành chính công vụ	KTLQLNN.LUAT	3	
PM	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
PM	Luật khiếu nại tố cáo	KTLQLNN.LUAT	2	
PM	Luật đất đai	KTLQLNN.LUAT	2	
PM	Marketing trong khu vực công	KTLQLNN.QLNN	3	
PM	Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công	KTLQLNN.QLNN	3	
PM	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
PM	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
PM	Thẩm định dự án đầu tư công	KTLQLNN.QLNN	3	
PM	Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công	KTLQLNN.QLNN	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
PM	Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công EN.	KTLQLNN.QLNN	3	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
LA	Kỹ năng soạn thảo văn bản	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật sở hữu trí tuệ	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật thương mại quốc tế 1	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật tố tụng dân sự	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật tố tụng hình sự	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật đất đai	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
LA	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
LA	Thống kê ứng dụng trong Kế và KD	CNTK.TTK	3	
LA	Tư pháp quốc tế	KTLQLNN.LUAT	3	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LQ	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
LQ	Kỹ năng soạn thảo văn bản	KTLQLNN.LUAT	2	
LQ	Luật sở hữu trí tuệ	KTLQLNN.LUAT	2	
LQ	Luật thương mại quốc tế 1	KTLQLNN.LUAT	3	
LQ	Luật tố tụng dân sự	KTLQLNN.LUAT	3	
LQ	Luật tố tụng hình sự	KTLQLNN.LUAT	2	
LQ	Luật đất đai	KTLQLNN.LUAT	2	
LQ	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
LQ	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
LQ	Thống kê ứng dụng trong Kế và KD	CNTK.TTK	3	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
BI	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Công nghệ phần mềm	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Giới thiệu hệ hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
BI	Phân tích thiết kế hệ thống	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
BI	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
BI	Thương mại điện tử	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Cơ sở dữ liệu nâng cao	CNTK.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
BI	Đảm bảo và kiểm soát chất lượng phần mềm	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Kê toán quản trị	KD.KTO	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
BI	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
DS	Biểu diễn trực quan dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	
DS	Khai phá dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	
DS	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	
DS	Lập trình phân tích dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	
DS	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
DS	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
DS	Tính toán hiệu suất cao	CNTK.CNTTKD	3	
DS	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	CNTK.CNTTKD	3	
DS	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
DS	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
EC	Dịch vụ mạng Internet	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Hành vi người tiêu dùng	KD.KDQTMAR	3	
EC	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
EC	Luật thương mại điện tử	KTLQLNN.LUAT	3	
EC	Marketing kỹ thuật số	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Phân tích thiết kế hệ thống	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.KDQTMAR	3	
EC	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
EC	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
EC	Giới thiệu hệ hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	CNTK.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
EC	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG QUẢN TRỊ NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
ER	ERP trong quản trị tài chính	CNTK.CNTTKD	3	
ER	Kế toán tài chính 2	KD.KTO	3	
ER	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
ER	Phân tích thiết kế hệ thống	CNTK.CNTTKD	3	
ER	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	
ER	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
ER	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
ER	ERP trong quản trị kho	CNTK.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 6/9 TC
ER	ERP trong quản trị nguồn nhân lực	CNTK.CNTTKD	3	
ER	ERP trong quản trị quan hệ khách hàng	CNTK.CNTTKD	3	

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
ST	An ninh thông tin	CNTK.CNTTKD	3	
ST	Công nghệ phần mềm	CNTK.CNTTKD	3	
ST	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
ST	Phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	CNTK.CNTTKD	3	
ST	Phát triển ứng dụng web	CNTK.CNTTKD	3	
ST	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
ST	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
ST	Thiết kế giao diện	CNTK.CNTTKD	3	
ST	Đảm bảo và kiểm soát chất lượng phần mềm	CNTK.CNTTKD	3	

CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AS	Lý thuyết đầu tư và thị trường tài chính 2	CNTK.TTK	3	
AS	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
AS	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
AS	Tài chính doanh nghiệp 1	KD.TC	2	
AS	Thống kê trong mô hình hóa rủi ro 1	CNTK.TTK	2	
AS	Toán bảo hiểm dài hạn 2	CNTK.TTK	3	
AS	Toán bảo hiểm ngắn hạn 1	CNTK.TTK	3	
AS	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
AS	Quản trị học	KD.QT	3	
AS	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	2	Nhóm CD1 -Đạt 2/4 TC
AS	Tối ưu hóa	CNTK.TTK	2	

CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FM	Kinh tế lượng nâng cao	CNTK.TTK	3	
FM	Lý thuyết trò chơi	CNTK.TTK	3	
FM	Phân tích kỹ thuật trong tài chính	CNTK.TTK	3	
FM	Phương pháp tính	CNTK.TTK	3	
FM	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
FM	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
FM	Toán tài chính nâng cao	CNTK.TTK	3	
FM	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
FM	Quản trị học	KD.QT	3	
FM	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	Nhóm 4 -Đạt 3/12 TC
FM	Nguyên lý định phí	KD.TC	3	
FM	Sản phẩm phái sinh	KD.TC	3	
FM	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TK	Cơ sở dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	
TK	Dự báo trong kinh tế và kinh doanh	CNTK.TTK	2	
TK	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
TK	Phân tích dữ liệu	CNTK.TTK	3	
TK	Phân tích dữ liệu đa biến	CNTK.TTK	3	
TK	Phương pháp chọn mẫu	CNTK.TTK	2	
TK	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
TK	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
TK	Thống kê toán	CNTK.TTK	3	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Hình thái - Cú pháp học	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nghe TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nói TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Viết TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
AV	Kỹ năng Đọc TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Marketing căn bản - EN	KD.KDQTMAR	3	
AV	Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	KD.KDQTMAR	3	
AV	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
AV	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	UEH.NN	3	

KHÓA 46 ĐHCQ _ CT CLC (Học kỳ thứ 5)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 14/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022, 18/11/2022
Thi kết thúc học phần	05/12/2022 – 18/12/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	19/12/2022 – 02/01/2023

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
FN	Kinh tế lượng tài chính	KD.TC	3	
FN	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	3	
FN	Sản phẩm phái sinh	KD.TC	3	
FN	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
FN	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
FN	Đầu tư tài chính (EN)	KD.TC	3	
FN	Kiểm toán	KD.KTO	3	Nhóm 2 -Đạt 6/15 TC
FN	Quản trị bán hàng	KD.KDQTMAR	3	
FN	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
FN	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	
FN	Thuế Quốc tế	KTLQLNN.TCC	3	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN-EN	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
FN-EN	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
FN-EN	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	3	
FN-EN	Sản phẩm phái sinh	KD.TC	3	
FN-EN	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
FN-EN	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
FN-EN	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	KD.TC	3	
FN-EN	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Core Banking	KD.NH	2	
NH	Kinh doanh ngoại hối	KD.NH	3	
NH	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
NH	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
NH	Thanh toán quốc tế (EN)	KD.NH	3	
NH	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC
NH	Quản lý quỹ đầu tư	KD.NH	3	
NH	Quản trị học	KD.QT	3	
NH	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	
NH	Đạo đức kinh doanh	KD.QT	3	
NH	Kiểm toán	KD.KTO	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	Nguyên lý bảo hiểm	KD.TC	3	
NH	Phương pháp định lượng trên thị trường tài chính	KD.NH	3	
NH	Quản trị điều hành	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT-EN	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	
FT-EN	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
FT-EN	Logistics	KD.KDQTMAR	3	
FT-EN	Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	KD.KDQTMAR	2	
FT-EN	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	
FT-EN	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
FT-EN	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
FT-EN	Chủ đề về thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
FT-EN	Thông lệ trong thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT-EN	Quản trị quan hệ khách hàng	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
FT-EN	Tư duy sáng tạo	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Kinh doanh quốc tế II (EN)	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị chuỗi cung ứng P1 (EN)	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị nguồn nhân lực MNCs	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	KD.KDQTMAR	3	
IB	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
IB	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
IB	Tiếng Anh - chuyên đề soạn thảo thư thương mại	UEH.NN	3	
IB	Marketing doanh nghiệp (EN)	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	Marketing quốc tế (EN)	KD.KDQTMAR	3	
IB	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB-EN	Logistics quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB-EN	Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB-EN	Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	KD.KDQTMAR	2	
IB-EN	Quản trị tài chính	KD.TC	3	
IB-EN	Quản trị tài chính quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB-EN	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	
IB-EN	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
IB-EN	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KM	Giao tiếp kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
KM	Hành vi người tiêu dùng (EN)	KD.KDQTMAR	3	
KM	Marketing dịch vụ	KD.KDQTMAR	3	
KM	Marketing quốc tế (EN)	KD.KDQTMAR	3	
KM	Phân tích báo cáo tài chính	KD.KTO	3	
KM	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
KM	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
KM	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
KM	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Chiến lược định giá	KD.KDQTMAR	3	
MR	ERP (SCM)	KD.KDQTMAR	2	
MR	Hành vi tổ chức	KD.QT	3	
MR	Marketing quốc tế (EN)	KD.KDQTMAR	3	
MR	Nghiên cứu marketing (ứng dụng) (EN)	KD.KDQTMAR	2	
MR	Quản trị kênh phân phối	KD.KDQTMAR	3	
MR	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
MR	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
MR	Quan hệ công chúng	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
MR	Quảng cáo	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	ERP (HRM)	CNTK.CNTTKD	2	
AD	Lãnh đạo	KD.QT	3	
AD	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	2	
AD	Quản trị chiến lược (EN)	KD.QT	3	
AD	Quản trị kinh doanh quốc tế - EN	KD.KDQTMAR	3	
AD	Quản trị nguồn nhân lực (EN)	KD.QT	3	
AD	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
AD	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
AD	Thẩm định dự án	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD-EN	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
AD-EN	Lãnh đạo	KD.QT	3	
AD-EN	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	2	
AD-EN	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	
AD-EN	Quản trị toàn cầu	KD.QT	3	
AD-EN	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
AD-EN	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
AD-EN	Thẩm định dự án	KD.QT	3	
AD-EN	Triển khai chiến lược	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KI	Hệ thống thông tin kế toán	KD.KTO	3	
KI	Kế toán công	KD.KTO	3	
KI	Kế toán quản trị II (EN)	KD.KTO	3	
KI	Kế toán quốc tế I (EN)	KD.KTO	3	
KI	Kế toán tài chính 3C	KD.KTO	3	
KI	Kiểm soát nội bộ	KD.KTO	2	
KI	Kiểm toán căn bản (EN)	KD.KTO	3	
KI	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
KI	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	An toàn thông tin kế toán	KD.KTO	3	
KN	Hệ thống thông tin kế toán	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quản trị II (EN)	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quốc tế I (EN)	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính 3A	KD.KTO	3	
KN	Kiểm toán căn bản (EN)	KD.KTO	3	
KN	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
KN	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IE	Kinh tế vĩ mô ứng dụng (EN)	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Luật đầu tư	KTLQLNN.LUAT	3	
IE	Phương pháp nghiên cứu kinh tế (EN)	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
IE	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
IE	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
IE	Thực hành thẩm định dự án	KTLQLNN.KTE	3	
IE	Lập trình phân tích dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
IE	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.KDQTMAR	3	
IE	Quản trị dự án	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật lao động (EN)	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật sở hữu trí tuệ (EN)	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật thương mại quốc tế I (EN)	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật tổ tụng dân sự	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật tổ tụng hình sự	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật đất đai	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
LA	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
LA	Thống kê ứng dụng trong Kế và KD	CNTK.TTK	3	

KHÓA 47 ĐHCQ _ CT CHUẨN (Học kỳ thứ 3)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 14/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022, 18/11/2022
Thi kết thúc học phần	05/12/2022 – 18/12/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	19/12/2022 – 02/01/2023

Kế hoạch có thể thay đổi căn cứ vào thực tế xét tuyển chuyên ngành

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ TÍN DỤNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
CD	Hoạch định Thuế	KTLQLNN.TCC	3	
CD	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
CD	Quản trị chiến lược ngân hàng	KD.NH	3	
CD	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
CD	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
CD	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
CD	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
CD	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
CD	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
CD	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
CD	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
CD	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
CD	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
CD	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
CD	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC
CD	Thị trường và các định chế tài chính	KD.NH	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
CD	Thị trường và các định chế tài chính EN.	KD.NH	3	

CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FI	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
FI	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
FI	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
FI	Lý thuyết tài chính	KD.TC	3	
FI	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
FI	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
FI	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
FI	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
FI	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
FI	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
FI	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
FI	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
FI	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
FI	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
FI	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
FI	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
FN	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
FN	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
FN	Lý thuyết tài chính	KD.TC	3	
FN	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
FN	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
FN	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
FN	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
FN	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
FN	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
FN	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
FN	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
FN	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
FN	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
FN	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
FN	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
HQ	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
HQ	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
HQ	Nguyên lý quản lý hải quan	KTLQLNN.TCC	3	
HQ	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
HQ	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
HQ	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
HQ	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
HQ	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
HQ	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
HQ	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
HQ	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
HQ	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
HQ	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
HQ	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
HQ	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC
HQ	Nguyên lý tài chính - ngân hàng	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
HQ	Nguyên lý tài chính - ngân hàng EN.	KTLQLNN.TCC	3	
HQ	Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
HQ	Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách EN.	KTLQLNN.TCC	3	

NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IF	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
IF	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
IF	Lý thuyết tài chính	KD.TC	3	
IF	Quản trị chiến lược ngân hàng	KD.NH	3	
IF	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
IF	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
IF	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
IF	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
IF	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
IF	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
IF	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
IF	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
IF	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
IF	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
IF	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
IF	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH BẢO HIỂM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IN	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
IN	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
IN	Lý thuyết tài chính	KD.TC	3	
IN	Nguyên lý bảo hiểm	KD.TC	3	
IN	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
IN	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
IN	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
IN	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
IN	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
IN	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
IN	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
IN	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
IN	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
IN	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
IN	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
IN	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
ND	Hoạch định Thuế	KTLQLNN.TCC	3	
ND	Hoạch định tài chính cá nhân	KD.NH	3	
ND	Quản trị chiến lược ngân hàng	KD.NH	3	
ND	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
ND	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
ND	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
ND	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
ND	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
ND	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
ND	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
ND	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
ND	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
ND	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
ND	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
ND	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC
ND	Thị trường và các định chế tài chính	KD.NH	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
ND	Thị trường và các định chế tài chính EN.	KD.NH	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Hoạch định Thuế	KTLQLNN.TCC	3	
NH	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
NH	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
NH	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
NH	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
NH	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
NH	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
NH	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
NH	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
NH	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
NH	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
NH	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
NH	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
NH	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC
NH	Nguyên lý tài chính - ngân hàng	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
NH	Nguyên lý tài chính - ngân hàng EN.	KTLQLNN.TCC	3	
NH	Thị trường và các định chế tài chính	KD.NH	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
NH	Thị trường và các định chế tài chính EN.	KD.NH	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NQ	Hoạch định Thuế	KTLQLNN.TCC	3	
NQ	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
NQ	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
NQ	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
NQ	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
NQ	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
NQ	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
NQ	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
NQ	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
NQ	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
NQ	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
NQ	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
NQ	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
NQ	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
NQ	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC
NQ	Thị trường và các định chế tài chính	KD.NH	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
NQ	Thị trường và các định chế tài chính EN.	KD.NH	3	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
PF	Kế toán tài chính căn bản I	KD.KTO	3	
PF	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
PF	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LUAT	2	
PF	Nguyên lý Thuế	KTLQLNN.TCC	3	
PF	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
PF	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
PF	Tài chính Công	KTLQLNN.TCC	3	
PF	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
PF	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
PF	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
PF	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
PF	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
PF	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
PF	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
PF	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
PF	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC
PF	Nguyên lý tài chính - ngân hàng	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
PF	Nguyên lý tài chính - ngân hàng_EN.	KTLQLNN.TCC	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
RM	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
RM	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
RM	Lý thuyết tài chính	KD.TC	3	
RM	Quản trị chiến lược ngân hàng	KD.NH	3	
RM	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
RM	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
RM	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
RM	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
RM	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
RM	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
RM	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính	KTLQLNN.LUAT	3	
RM	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
RM	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
RM	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
RM	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
RM	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
RM	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
RM	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH THUẾ TRONG KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TB	Kế toán tài chính căn bản I	KD.KTO	3	
TB	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
TB	Nguyên lý Thuế	KTLQLNN.TCC	3	
TB	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
TB	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
TB	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
TB	Thị trường và các định chế tài chính	KD.NH	3	
TB	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
TB	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
TB	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
TB	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
TB	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
TB	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
TB	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
TB	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
TB	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC
TB	Nguyên lý tài chính - ngân hàng	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
TB	Nguyên lý tài chính - ngân hàng EN.	KTLQLNN.TCC	3	

CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TT	Hoạch định Thuế	KTLQLNN.TCC	3	
TT	Nghị vụ công ty chứng khoán	KD.NH	3	
TT	Quản trị chiến lược ngân hàng	KD.NH	3	
TT	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
TT	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
TT	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
TT	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
TT	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
TT	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
TT	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
TT	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
TT	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
TT	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
TT	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
TT	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC
TT	Thị trường và các định chế tài chính	KD.NH	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
TT	Thị trường và các định chế tài chính EN.	KD.NH	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ THUẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TX	Kế toán tài chính căn bản I	KD.KTO	3	
TX	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
TX	Nguyên lý Thuế	KTLQLNN.TCC	3	
TX	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
TX	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
TX	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
TX	Thuế Xuất - Nhập khẩu	KTLQLNN.TCC	2	
TX	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
TX	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
TX	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
TX	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
TX	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
TX	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
TX	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
TX	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
TX	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC
TX	Nguyên lý tài chính - ngân hàng	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
TX	Nguyên lý tài chính - ngân hàng_EN.	KTLQLNN.TCC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	
FT	Kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
FT	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng	KD.KDQTMAR	3	
FT	Quản trị học	KD.QT	3	
FT	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
FT	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
FT	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
FT	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
FT	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
FT	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
FT	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
FT	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
FT	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
FT	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
FT	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	
IB	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị học	KD.QT	3	
IB	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
IB	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
IB	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
IB	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
IB	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
IB	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
IB	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
IB	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
IB	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
IB	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
IB	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC
IB	Kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiê -Đạt 3/6 TC
IB	Kinh doanh quốc tế EN.	KD.KDQTMAR	3	
IB	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng	KD.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiê -Đạt 3/6 TC
IB	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng EN.	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KM	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
KM	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
KM	Quản trị học	KD.QT	3	
KM	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
KM	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
KM	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
KM	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
KM	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC
KM	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
KM	Marketing căn bản EN.	KD.KDQTMAR	3	
KM	Kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiế -Đạt 3/6 TC
KM	Kinh doanh quốc tế EN.	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LM	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	
LM	Kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
LM	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
LM	Quản trị học	KD.QT	3	
LM	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
LM	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
LM	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
LM	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
LM	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
LM	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
LM	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
LM	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
LM	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
LM	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
LM	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC
LM	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiê -Đạt 3/6 TC
LM	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu EN.	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	
MR	Kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị học	KD.QT	3	
MR	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
MR	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
MR	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
MR	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
MR	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC
MR	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
MR	Marketing căn bản_EN.	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Hành vi tổ chức	KD.QT	3	
AD	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	
AD	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
AD	Phân tích định lượng trong quản trị	KD.QT	3	
AD	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
AD	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
AD	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
AD	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
AD	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC
AD	Quản trị học	KD.QT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
AD	Quản trị học_EN.	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
BV	Dịch tễ học	KD.QT	3	
BV	Quản lý chăm sóc - điều trị	KD.QT	3	
BV	Quản lý y tế và hệ thống chăm sóc sức khỏe	KD.QT	3	
BV	Quản trị điều hành bệnh viện	KD.QT	3	
BV	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
BV	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
BV	Thuật ngữ y khoa và bệnh lý học	KD.QT	3	
BV	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
BV	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
BV	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
BV	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
BV	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
BV	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
BV	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
BV	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
BV	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
CL	Hành vi tổ chức	KD.QT	3	
CL	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	
CL	Phân tích định lượng trong quản trị	KD.QT	3	
CL	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	KD.QT	3	
CL	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
CL	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
CL	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
CL	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
CL	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
CL	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
CL	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
CL	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
CL	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
CL	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
CL	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC
CL	Quản trị học	KD.QT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
CL	Quản trị học EN.	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
EM	Hành vi tổ chức	KD.QT	3	
EM	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	
EM	Phân tích định lượng trong quản trị	KD.QT	3	
EM	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	KD.QT	3	
EM	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
EM	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
EM	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
EM	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
EM	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
EM	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
EM	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
EM	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
EM	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
EM	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
EM	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC
EM	Quản trị học	KD.QT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
EM	Quản trị học EN.	KD.QT	3	

NGÀNH KIỂM TOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AU	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	
AU	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
AU	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
AU	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
AU	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
AU	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
AU	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
AU	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
AU	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
AU	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
AU	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
AU	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
AU	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
AU	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
AU	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
AU	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	
KN	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
KN	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
KN	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
KN	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
KN	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
KN	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
KN	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
KN	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC
KN	Kế toán công	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiê -Đạt 3/6 TC
KN	Kế toán công EN.	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính căn bản 1	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiê -Đạt 3/6 TC
KN	Kế toán tài chính căn bản I EN.	KD.KTO	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KO	Cơ chế tài chính kế toán công	KD.KTO	3	
KO	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
KO	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
KO	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
KO	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
KO	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
KO	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
KO	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
KO	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
KO	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
KO	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
KO	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
KO	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
KO	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC
KO	Kế toán công	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiế -Đạt 3/6 TC
KO	Kế toán công EN.	KD.KTO	3	
KO	Kế toán tài chính căn bản 1	KD.KTO	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng Tiế -Đạt 3/6 TC
KO	Kế toán tài chính căn bản I EN.	KD.KTO	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DU THUYỀN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
CR	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
CR	Khoa học quản trị	KD.KDL	3	
CR	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
CR	Quản trị du lịch	KD.KDL	3	
CR	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
CR	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
CR	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
CR	Tiếp thị trong du lịch	KD.KDL	3	
CR	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
CR	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
CR	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
CR	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
CR	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
CR	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
CR	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
CR	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KS	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
KS	Khoa học quản trị	KD.KDL	3	
KS	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
KS	Quản trị du lịch	KD.KDL	3	
KS	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
KS	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
KS	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
KS	Tiếp thị trong du lịch	KD.KDL	3	
KS	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
KS	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
KS	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
KS	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
KS	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
KS	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
KS	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
KS	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LH	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
LH	Khoa học quản trị	KD.KDL	3	
LH	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
LH	Quản trị du lịch	KD.KDL	3	
LH	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
LH	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
LH	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
LH	Tiếp thị trong du lịch	KD.KDL	3	
LH	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
LH	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
LH	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
LH	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
LH	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
LH	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
LH	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
LH	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
SK	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
SK	Khoa học quản trị	KD.KDL	3	
SK	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
SK	Quản trị du lịch	KD.KDL	3	
SK	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
SK	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
SK	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
SK	Tiếp thị trong du lịch	KD.KDL	3	
SK	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
SK	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
SK	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
SK	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
SK	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
SK	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
SK	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
SK	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AE	Kinh tế lượng	CNTK.TTK	3	
AE	Lịch sử tư tưởng kinh tế	KTLQLNN.KTE	3	
AE	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
AE	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
AE	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
AE	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
AE	Tối ưu hóa	CNTK.TTK	3	
AE	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
AE	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
AE	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
AE	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
AE	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
AE	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
AE	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
AE	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC
AE	Kinh tế vi mô ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
AE	Kinh tế vi mô ứng dụng EN.	KTLQLNN.KTE	3	

NGÀNH KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AR	Kinh tế học tài chính	KTLQLNN.KTE	3	
AR	Kinh tế lượng ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	
AR	Kinh tế quốc tế	KTLQLNN.KTE	3	
AR	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
AR	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
AR	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
AR	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
AR	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
AR	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
AR	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
AR	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
AR	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
AR	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
AR	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
AR	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC
AR	Kinh tế vi mô ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
AR	Kinh tế vi mô ứng dụng EN.	KTLQLNN.KTE	3	

NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
HR	Dân số và phát triển	KTLQLNN.KTE	3	
HR	Khoa học quản lý	KTLQLNN.KTE	3	
HR	Kinh tế học lao động	KTLQLNN.KTE	3	
HR	Kinh tế lượng ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	
HR	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
HR	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
HR	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
HR	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
HR	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
HR	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
HR	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
HR	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
HR	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
HR	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
HR	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC
HR	Kinh tế vi mô ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
HR	Kinh tế vi mô ứng dụng EN.	KTLQLNN.KTE	3	

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IV	Kinh tế học tài chính	KTLQLNN.KTE	3	
IV	Kinh tế lượng ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	
IV	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
IV	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
IV	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
IV	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
IV	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý	KTLQLNN.KTE	3	
IV	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
IV	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
IV	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
IV	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
IV	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
IV	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
IV	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
IV	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC
IV	Kinh tế phát triển	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
IV	Kinh tế phát triển EN.	KTLQLNN.KTE	3	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KC	Kinh tế lượng	CNTK.TTK	3	
KC	Kinh tế phát triển	KTLQLNN.KTE	3	
KC	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
KC	Quản trị học	KD.QT	3	
KC	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
KC	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
KC	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
KC	Triết học - phần CN duy vật biện chứng	UEH.LLCT	3	
KC	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
KC	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
KC	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
KC	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
KC	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
KC	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
KC	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
KC	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
RE	Kinh tế bất động sản	KTLQLNN.KTE	3	
RE	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
RE	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
RE	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
RE	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
RE	Đầu tư và tài trợ bất động sản	KTLQLNN.KTE	3	
RE	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
RE	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
RE	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
RE	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
RE	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
RE	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
RE	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC
RE	Kinh tế vi mô ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
RE	Kinh tế vi mô ứng dụng EN.	KTLQLNN.KTE	3	
RE	Kinh tế vĩ mô ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
RE	Kinh tế vĩ mô ứng dụng EN.	KTLQLNN.KTE	3	
RE	Kinh tế đô thị	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
RE	Kinh tế đô thị EN.	KTLQLNN.KTE	3	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
VA	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
VA	Pháp luật về thẩm định giá	KTLQLNN.LUAT	3	
VA	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
VA	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
VA	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
VA	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
VA	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
VA	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
VA	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
VA	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
VA	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
VA	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
VA	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC
VA	Kinh tế vi mô ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
VA	Kinh tế vi mô ứng dụng EN.	KTLQLNN.KTE	3	
VA	Kinh tế vĩ mô ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
VA	Kinh tế vĩ mô ứng dụng EN.	KTLQLNN.KTE	3	
VA	Nguyên lý thẩm định giá	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
VA	Nguyên lý thẩm định giá EN.	KTLQLNN.KTE	3	

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
PM	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
PM	Marketing trong khu vực công	KTLQLNN.QLNN	3	
PM	Nguyên lý tài chính - ngân hàng	KTLQLNN.TCC	3	
PM	Quản trị các tổ chức công	KTLQLNN.QLNN	3	
PM	Quản trị nhà nước	KTLQLNN.QLNN	2	
PM	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
PM	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
PM	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
PM	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
PM	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
PM	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
PM	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
PM	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
PM	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
PM	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
PM	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LK	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
LK	Luật dân sự 2	KTLQLNN.LUAT	3	
LK	Luật lao động	KTLQLNN.LUAT	3	
LK	Nhập môn kinh tế luật	KTLQLNN.LUAT	2	
LK	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
LK	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
LK	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
LK	Tư duy pháp lý	KTLQLNN.LUAT	3	
LK	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
LK	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
LK	Quản trị học	KD.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
LK	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
LK	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
LK	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
LK	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
LK	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
LK	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
LK	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC
LK	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LUAT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
LK	Luật doanh nghiệp_EN.	KTLQLNN.LUAT	3	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LQ	Các học thuyết pháp lý	KTLQLNN.LUAT	3	
LQ	Luật dân sự 2	KTLQLNN.LUAT	3	
LQ	Luật học so sánh	KTLQLNN.LUAT	2	
LQ	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
LQ	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
LQ	Thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
LQ	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
LQ	Tư duy pháp lý	KTLQLNN.LUAT	3	
LQ	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
LQ	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
LQ	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
LQ	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
LQ	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
LQ	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
LQ	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
LQ	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC
LQ	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LUAT	3	Nhóm tự chọn HP giảng bằng TA -Đạt 3/6 TC
LQ	Luật doanh nghiệp_EN.	KTLQLNN.LUAT	3	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
BI	Cơ sở dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Cơ sở lập trình	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Quản trị học	KD.QT	3	
BI	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
BI	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
BI	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
BI	Toán dành cho tin học	CNTK.CNTTKD	3	
BI	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
BI	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
BI	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
BI	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
BI	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
BI	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
BI	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
BI	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
DS	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	CNTK.CNTTKD	3	
DS	Cơ sở dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	
DS	Cơ sở lập trình	CNTK.CNTTKD	3	
DS	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
DS	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
DS	Thống kê toán	CNTK.TTK	3	
DS	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
DS	Toán dành cho tin học	CNTK.CNTTKD	3	
DS	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
DS	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
DS	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
DS	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
DS	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
DS	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
DS	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
DS	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
EE	Cơ sở lập trình	CNTK.CNTTKD	3	
EE	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	
EE	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
EE	Quản trị học	KD.QT	3	
EE	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
EE	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
EE	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
EE	Toán dành cho tin học	CNTK.CNTTKD	3	
EE	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
EE	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
EE	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
EE	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
EE	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
EE	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
EE	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
EE	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
ER	Cơ sở dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	
ER	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	
ER	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
ER	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh	CNTK.CNTTKD	3	
ER	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
ER	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
ER	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
ER	Toán dành cho tin học	CNTK.CNTTKD	3	
ER	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
ER	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
ER	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
ER	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
ER	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
ER	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
ER	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
ER	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
SE	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	CNTK.CNTTKD	3	
SE	Cơ sở dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	
SE	Cơ sở lập trình	CNTK.CNTTKD	3	
SE	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
SE	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
SE	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
SE	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
SE	Toán dành cho tin học	CNTK.CNTTKD	3	
SE	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
SE	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
SE	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
SE	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
SE	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
SE	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
SE	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
SE	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
SC	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
SC	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
SC	Lịch sử kiến trúc và đô thị	CNTK.VDTTM	3	
SC	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
SC	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
SC	Thiết kế cảnh quan thông minh	CNTK.VDTTM	3	
SC	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
SC	Đồ án cơ bản 3	CNTK.VDTTM	3	
SC	Đồ án kiến trúc 2	CNTK.VDTTM	5	
SC	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
SC	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
SC	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
SC	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
SC	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
SC	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
SC	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AS	Cơ sở dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	
AS	Lập trình cơ bản	CNTK.CNTTKD	3	
AS	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
AS	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
AS	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
AS	Thống kê toán	CNTK.TTK	3	
AS	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
AS	Toán tài chính (dành cho chuyên viên định phí)	CNTK.TTK	3	
AS	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
AS	Kinh tế vi mô trung cấp	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
AS	Lý thuyết xác suất nâng cao	CNTK.TTK	3	
AS	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
AS	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
AS	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
AS	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
AS	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
AS	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
AS	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FM	Cơ sở lập trình	CNTK.CNTTKD	3	
FM	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
FM	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
FM	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
FM	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
FM	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
FM	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
FM	Thống kê toán	CNTK.TTK	3	
FM	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
FM	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
FM	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
FM	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
FM	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
FM	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
FM	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
FM	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
FM	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TK	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
TK	Nguyên lý tài chính - ngân hàng	KTLQLNN.TCC	3	
TK	Quản trị học	KD.QT	3	
TK	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
TK	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
TK	Thống kê ứng dụng trong Kế và KD II	CNTK.TTK	3	
TK	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
TK	Tin học trong kinh doanh	CNTK.CNTTKD	3	
TK	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
TK	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
TK	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
TK	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
TK	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
TK	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
TK	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
TK	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
CN	Chiến lược Marketing đổi mới sáng tạo	CNTK.VDMST	3	
CN	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh	CNTK.CNTTKD	3	
CN	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
CN	Quản trị công nghệ	CNTK.CNTTKD	3	
CN	Quản trị học	KD.QT	3	
CN	Quản trị đổi mới sáng tạo 1	CNTK.VDMST	3	
CN	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
CN	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
CN	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
CN	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
CN	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
CN	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
CN	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
CN	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
CN	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
CN	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
CN	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Kinh tế vĩ mô (EN)	KTLQLNN.KTE	3	
AV	Kỹ năng Nghe TATM 3	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nói TATM 3	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Viết TATM 3	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Đọc TATM 3	UEH.NN	2	
AV	Ngữ Âm - Âm vị học	UEH.NN	2	
AV	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
AV	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
AV	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	
AV	Dẫn luận Ngôn ngữ học	UEH.NN	2	Nhóm 1 -Đạt 2/4 TC
AV	Tiếng Việt thực hành	UEH.NN	2	
AV	GDTC2 - Bóng bàn NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
AV	GDTC2 - Bóng chuyền NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
AV	GDTC2 - Bóng đá NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
AV	GDTC2 - Bóng rổ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
AV	GDTC2 - Cầu lông NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
AV	GDTC2 - Võ thuật NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
AV	GDTC2 - Khiêu vũ NC	UEH.GDTC	2	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC

KHÓA 47 ĐHCQ _ CT CLC (Học kỳ thứ 3)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 14/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022, 18/11/2022
Thi kết thúc học phần	05/12/2022 – 18/12/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	19/12/2022 – 02/01/2023

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
FN	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
FN	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
FN	Lý thuyết tài chính (EN)	KD.TC	3	
FN	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
FN	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
FN	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
FN	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
FN	Tiếng Anh Phần 3	UEH.NN	4	
FN	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
FN	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
FN	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
FN	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
FN	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
FN	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
FN	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN-EN	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
FN-EN	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
FN-EN	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
FN-EN	Lý thuyết tài chính	KD.TC	3	
FN-EN	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
FN-EN	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
FN-EN	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
FN-EN	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 3	UEH.NN	4	
FN-EN	Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)	UEH.LLCT	2	
FN-EN	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
FN-EN	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
FN-EN	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
FN-EN	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
FN-EN	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
FN-EN	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
FN-EN	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Hoạch định Thuế	KTLQLNN.TCC	3	
NH	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
NH	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
NH	Ngân hàng thương mại (EN)	KD.NH	3	
NH	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
NH	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
NH	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
NH	Thị trường và các định chế tài chính (EN)	KD.NH	3	
NH	Tiếng Anh Phần 3	UEH.NN	4	
NH	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
NH	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
NH	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
NH	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
NH	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
NH	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
NH	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT-EN	Chủ nghĩa xã hội khoa học (VN)	UEH.LLCT	2	
FT-EN	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	
FT-EN	Kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT-EN	Kinh tế chính trị Mác Lênin (VN)	UEH.LLCT	2	
FT-EN	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
FT-EN	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng	KD.KDQTMAR	3	
FT-EN	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
FT-EN	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
FT-EN	Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại thương Phần 3	UEH.NN	4	
FT-EN	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
FT-EN	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
FT-EN	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
FT-EN	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
FT-EN	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
FT-EN	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
FT-EN	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
IB	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	
IB	Kinh doanh quốc tế (EN)	KD.KDQTMAR	3	
IB	Kinh tế chính trị Mác Lênin	UEH.LLCT	2	
IB	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
IB	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng (EN)	KD.KDQTMAR	3	
IB	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
IB	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
IB	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
IB	Tiếng Anh Phần 3	UEH.NN	4	
IB	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
IB	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
IB	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
IB	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
IB	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
IB	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
IB	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB-EN	Chủ nghĩa xã hội khoa học (VN)	UEH.LLCT	2	
IB-EN	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	
IB-EN	Kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB-EN	Kinh tế chính trị Mác Lênin (VN)	UEH.LLCT	2	
IB-EN	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	
IB-EN	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng	KD.KDQTMAR	3	
IB-EN	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
IB-EN	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
IB-EN	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế Phần 3	UEH.NN	4	
IB-EN	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
IB-EN	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
IB-EN	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
IB-EN	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
IB-EN	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
IB-EN	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
IB-EN	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KM	Kinh doanh quốc tế (EN)	KD.KDQTMAR	3	
KM	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
KM	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
KM	Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	KD.KDQTMAR	3	
KM	Quản trị học	KD.QT	3	
KM	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
KM	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
KM	Thống kê ứng dụng trong Kế và KD	CNTK.TTK	3	
KM	Tiếng Anh Phần 3	UEH.NN	4	
KM	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
KM	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Hành vi người tiêu dùng (EN)	KD.KDQTMAR	3	
MR	Kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
MR	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
MR	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
MR	Nghiên cứu marketing (EN)	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
MR	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
MR	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
MR	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
MR	Tiếng Anh Phần 3	UEH.NN	4	
MR	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
MR	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	
AD	Hành vi tổ chức	KD.QT	3	
AD	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	
AD	Kinh tế chính trị Mác LêNin	UEH.LLCT	2	
AD	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
AD	Phân tích định lượng trong quản trị	KD.QT	3	
AD	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (EN)	KD.QT	3	
AD	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
AD	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
AD	Tiếng Anh Phần 3	UEH.NN	4	
AD	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
AD	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD-EN	Chủ nghĩa xã hội khoa học (VN)	UEH.LLCT	2	
AD-EN	Hành vi tổ chức	KD.QT	3	
AD-EN	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	
AD-EN	Kinh tế chính trị Mác Lênin (VN)	UEH.LLCT	2	
AD-EN	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
AD-EN	Phân tích định lượng trong quản trị	KD.QT	3	
AD-EN	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	KD.QT	3	
AD-EN	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
AD-EN	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
AD-EN	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Phần 3	UEH.NN	4	
AD-EN	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
AD-EN	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
AD-EN	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
AD-EN	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
AD-EN	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
AD-EN	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
AD-EN	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC

NGÀNH KIỂM TOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AU	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	
AU	Kế toán tài chính căn bản 1 (EN)	KD.KTO	3	
AU	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
AU	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
AU	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
AU	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
AU	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
AU	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
AU	Tiếng Anh Phần 3	UEH.NN	4	
AU	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
AU	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
AU	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
AU	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
AU	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
AU	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
AU	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	
KN	Kế toán công	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính căn bản 1 (EN)	KD.KTO	3	
KN	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
KN	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
KN	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
KN	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
KN	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
KN	Tiếng Anh Phần 3	UEH.NN	4	
KN	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
KN	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN-EN	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	
KN-EN	Kế toán công	KD.KTO	3	
KN-EN	Kế toán tài chính căn bản 1	KD.KTO	3	
KN-EN	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
KN-EN	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
KN-EN	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
KN-EN	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
KN-EN	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Phần 3	UEH.NN	4	
KN-EN	Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)	UEH.LLCT	2	
KN-EN	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 1; 2 môn , 3 TC
KN-EN	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 2; 2 môn , 3 TC
KN-EN	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 3; 2 môn , 3 TC
KN-EN	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 4; 2 môn , 3 TC
KN-EN	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 5; 2 môn , 3 TC
KN-EN	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 6; 2 môn , 3 TC
KN-EN	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thẻ dực 7; 2 môn , 3 TC

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IV	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
IV	Kinh tế học tài chính	KTLQLNN.KTE	3	
IV	Kinh tế lượng ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	
IV	Kinh tế phát triển (EN)	KTLQLNN.KTE	3	
IV	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
IV	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
IV	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
IV	Tiếng Anh Phần 3	UEH.NN	4	
IV	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý	KTLQLNN.KTE	3	
IV	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
IV	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
IV	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
IV	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
IV	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
IV	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
IV	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
VA	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
VA	Kinh tế vi mô ứng dụng (EN)	KTLQLNN.KTE	3	
VA	Kinh tế vi mô ứng dụng (EN)	KTLQLNN.KTE	3	
VA	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
VA	Nguyên lý thẩm định giá (EN)	KTLQLNN.KTE	3	
VA	Pháp luật về thẩm định giá	KTLQLNN.LUAT	3	
VA	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
VA	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
VA	Tiếng Anh Phần 3	UEH.NN	4	
VA	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn, 3 TC
VA	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn, 3 TC
VA	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn, 3 TC
VA	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn, 3 TC
VA	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn, 3 TC
VA	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn, 3 TC
VA	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn, 3 TC

NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LK	Các học thuyết pháp lý	KTLQLNN.LUAT	3	
LK	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
LK	Luật dân sự 2	KTLQLNN.LUAT	3	
LK	Luật doanh nghiệp (EN)	KTLQLNN.LUAT	3	
LK	Luật học so sánh (EN)	KTLQLNN.LUAT	2	
LK	Luật đất đai	KTLQLNN.LUAT	2	
LK	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
LK	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
LK	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
LK	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P3	UEH.NN	4	
LK	Luật, quản trị và phát triển	KTLQLNN.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
LK	Quản trị học	KD.QT	3	
LK	GDTC1 - Bóng bàn CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 1; 2 môn , 3 TC
LK	GDTC1 - Bóng chuyền CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 2; 2 môn , 3 TC
LK	GDTC1 - Bóng đá CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 3; 2 môn , 3 TC
LK	GDTC1 - Bóng rổ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 4; 2 môn , 3 TC
LK	GDTC1 - Cầu lông CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 5; 2 môn , 3 TC
LK	GDTC1 - Võ thuật CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 6; 2 môn , 3 TC
LK	GDTC1 - Khiêu vũ CB	UEH.GDTC	1	Nhóm TCĐH: Thể dục 7; 2 môn , 3 TC

KHÓA 48 ĐHCQ_CT CHUẨN (Học kỳ thứ 1)

(Kế hoạch đào tạo sẽ điều chỉnh căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh của UEH)

NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FB	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
FB	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
FB	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
FB	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
FB	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
FB	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
FB	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TE	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
TE	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
TE	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
TE	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
TE	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
TE	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
TE	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH BẢO HIỂM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IN	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
IN	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
IN	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
IN	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
IN	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
IN	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
IN	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KM	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
KM	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
KM	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
KM	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
KM	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
KM	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
KM	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KQ	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
KQ	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
KQ	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
KQ	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
KQ	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
KQ	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
KQ	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LM	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
LM	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
LM	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
LM	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
LM	Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
LM	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
LM	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
MR	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
MR	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
MR	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
MR	Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
MR	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
MR	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
BA	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
BA	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
BA	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
BA	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
BA	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
BA	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
BA	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
BV	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
BV	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
BV	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
BV	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
BV	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
BV	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
BV	Triết học Mác Lênin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH KẾ TOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AC	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
AC	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
AC	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
AC	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
AC	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
AC	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
AC	Triết học Mác Lênin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH KIỂM TOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AU	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
AU	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
AU	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
AU	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
AU	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
AU	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
AU	Triết học Mác Lênin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
DV	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
DV	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
DV	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
DV	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
DV	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
DV	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
DV	Triết học Mác Lênin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
HM	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
HM	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
HM	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
HM	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
HM	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
HM	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
HM	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AR	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
AR	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
AR	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
AR	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
AR	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
AR	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
AR	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
HR	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
HR	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
HR	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
HR	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
HR	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
HR	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
HR	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KE	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
KE	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
KE	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
KE	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
KE	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
KE	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
KE	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
RE	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
RE	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	
RE	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
RE	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
RE	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
RE	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
RE	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
RE	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
ĐT	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
ĐT	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
ĐT	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
ĐT	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
ĐT	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
ĐT	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
ĐT	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
PM	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
PM	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
PM	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
PM	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
PM	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
PM	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
PM	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LK	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
LK	Luật hiến pháp	KTLQLNN.LUAT	2	
LK	Nhập môn luật học	KTLQLNN.LUAT	3	
LK	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
LK	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
LK	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
LK	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LQ	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
LQ	Luật hiến pháp	KTLQLNN.LUAT	2	
LQ	Nhập môn luật học	KTLQLNN.LUAT	3	
LQ	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
LQ	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
LQ	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
LQ	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
DS	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
DS	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
DS	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
DS	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
DS	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
DS	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
DS	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
EE	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
EE	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
EE	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
EE	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
EE	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
EE	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
EE	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
HT	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
HT	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
HT	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
HT	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
HT	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
HT	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
HT	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
SE	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
SE	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
SE	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
SE	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
SE	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
SE	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
SE	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
SC	Cấu tạo công trình	CNTK.VDTTM	3	
SC	Nguyên lý thiết kế kiến trúc	CNTK.VDTTM	3	
SC	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
SC	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
SC	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
SC	Đồ án cơ bản 1	CNTK.VDTTM	7	

CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TK	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
TK	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
TK	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
TK	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
TK	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	
TK	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
TK	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH TOÁN KINH TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TO	Giải tích 1	CNTK.TTK	3	
TO	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
TO	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
TO	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
TO	Tiếng Anh P1	UEH.NN	4	
TO	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	
TO	Đại số tuyến tính	CNTK.TTK	3	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Kỹ năng Nghe TATM 1	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nói TATM 1	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Viết TATM 1	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Đọc TATM 1	UEH.NN	2	
AV	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
AV	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
AV	Tin học trong kinh doanh (EN)	CNTK.CNTTKD	2	
AV	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

KHÓA 48 ĐHCQ_CT CLC (Học kỳ thứ 1)

(Kế hoạch đào tạo sẽ điều chỉnh căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh của UEH)

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
FN	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
FN	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
FN	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
FN	Thống kê ứng dụng trong Kté và KD	CNTK.TTK	3	
FN	Tiếng Anh Phần 1	UEH.NN	4	
FN	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN-EN	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
FN-EN	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
FN-EN	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (VN)	UEH.LLCT	2	
FN-EN	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
FN-EN	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
FN-EN	Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	CNTK.TTK	3	
FN-EN	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 1	UEH.NN	4	
FN-EN	Triết học Mác LêNin (VN)	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
NH	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
NH	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
NH	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
NH	Thống kê ứng dụng trong Kté và KD	CNTK.TTK	3	
NH	Tiếng Anh Phần 1	UEH.NN	4	
NH	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH-EN	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
NH-EN	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
NH-EN	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (VN)	UEH.LLCT	2	
NH-EN	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
NH-EN	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
NH-EN	Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng Phần 1	UEH.NN	4	
NH-EN	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
NH-EN	Triết học Mác LêNin (VN)	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT-EN	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (VN)	UEH.LLCT	2	
FT-EN	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
FT-EN	Quản trị học	KD.QT	3	
FT-EN	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
FT-EN	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
FT-EN	Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại thương Phần 1	UEH.NN	4	
FT-EN	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
FT-EN	Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)	UEH.LLCT	2	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
IB	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
IB	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
IB	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
IB	Tiếng Anh Phần 1	UEH.NN	4	
IB	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
IB	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB-EN	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (VN)	UEH.LLCT	2	
IB-EN	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
IB-EN	Quản trị học	KD.QT	3	
IB-EN	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
IB-EN	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
IB-EN	Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế Phần 1	UEH.NN	4	
IB-EN	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
IB-EN	Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)	UEH.LLCT	2	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KM	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
KM	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
KM	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
KM	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
KM	Tiếng Anh Phần 1	UEH.NN	4	
KM	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
KM	Triết học Mác Lênin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Marketing căn bản (EN)	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị học	KD.QT	3	
MR	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
MR	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
MR	Tiếng Anh Phần 1	UEH.NN	4	
MR	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
MR	Triết học Mác Lênin	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
AD	Quản trị học	KD.QT	3	
AD	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
AD	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
AD	Tiếng Anh Phần 1	UEH.NN	4	
AD	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
AD	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD-EN	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
AD-EN	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (VN)	UEH.LLCT	2	
AD-EN	Quản trị học	KD.QT	3	
AD-EN	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
AD-EN	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
AD-EN	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Phần 1	UEH.NN	4	
AD-EN	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
AD-EN	Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)	UEH.LLCT	2	

NGÀNH KIỂM TOÁN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AU	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
AU	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
AU	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
AU	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
AU	Tiếng Anh Phần 1	UEH.NN	4	
AU	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
AU	Triết học Mác Lênin	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
KN	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
KN	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
KN	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
KN	Tiếng Anh Phần 1	UEH.NN	4	
KN	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
KN	Triết học Mác Lênin	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (TA)

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN-EN	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
KN-EN	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
KN-EN	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (VN)	UEH.LLCT	2	
KN-EN	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
KN-EN	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
KN-EN	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Phần 1	UEH.NN	4	
KN-EN	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
KN-EN	Triết học Mác Lênin (VN)	UEH.LLCT	3	

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IV	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
IV	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
IV	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
IV	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
IV	Tiếng Anh Phần 1	UEH.NN	4	
IV	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
IV	Triết học Mác Lênin	UEH.LLCT	3	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
VA	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	
VA	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	
VA	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
VA	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
VA	Tiếng Anh Phần 1	UEH.NN	4	
VA	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
VA	Triết học Mác Lênin	UEH.LLCT	3	

NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LK	Luật hiến pháp	KTLQLNN.LUAT	2	
LK	Nhập môn luật học	KTLQLNN.LUAT	3	
LK	Sinh hoạt lớp hk1.1	UEH.DSA	0	
LK	Sinh hoạt lớp hk1.2	UEH.DSA	0	
LK	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P1	UEH.NN	4	
LK	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	
LK	Triết học Mác LêNin	UEH.LLCT	3	

KHÓA 22.2 VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 6)

Các lớp Khóa 22.2 VB2CQ thực tập, tốt nghiệp theo kế hoạch của Phòng ĐT và các đơn vị đào tạo

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Khóa luận tốt nghiệp - MR	KD.KDQTMAR	10	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Khóa luận tốt nghiệp - AD	KD.QT	10	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Khóa luận tốt nghiệp - KN	KD.KTO	10	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NS	Khóa luận tốt nghiệp - NS	KTLQLNN.KTE	10	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Khóa luận tốt nghiệp - LA	KTLQLNN.LUAT	10	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Khóa luận tốt nghiệp - AV	UEH.NN	10	
AV	Ngoại ngữ 2 (đầu ra NNA)	UEH.NN	0	

KHÓA 23.1 VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 5)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 14/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022, 18/11/2022
Thi kết thúc học phần	05/12/2022 – 18/12/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	19/12/2022 – 02/01/2023

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Khóa luận tốt nghiệp - TC	KD.TC	10	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	Khóa luận tốt nghiệp - FT	KD.KDQTMAR	10	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Marketing kỹ thuật số	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quan hệ công chúng	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
MR	Quảng cáo	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị bán lẻ	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
MR	Quản trị lực lượng bán hàng	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Lập kế hoạch kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Lãnh đạo	KD.QT	3	
AD	Quản trị sự thay đổi	KD.QT	3	
AD	Quản trị mối quan hệ lao động	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: QTNNL; 4 môn , 6 TC
AD	Quản trị thù lao lao động	KD.QT	3	
AD	Tuyển dụng và đào tạo	KD.QT	3	
AD	Đánh giá thực hiện công việc	KD.QT	3	
AD	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 4 môn , 6 TC
AD	Tư duy kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Đạo đức kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Đàm phán trong quản trị	KD.QT	3	
AD	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: Điều hành, sản xuất; 4 môn , 6 TC
AD	Quản trị chất lượng dịch vụ	KD.QT	3	
AD	Quản trị dự án	KD.QT	3	
AD	Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Kế toán quốc tế 2	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính 4A	KD.KTO	3	
KN	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS	KD.KTO	3	
KN	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LUAT	3	
KN	Nguyên lý tài chính - ngân hàng	KTLQLNN.TCC	3	
KN	Phân tích dữ liệu	CNTK.TTK	3	
KN	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	
KN	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
KN	Thanh toán quốc tế	KD.NH	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NS	Phát triển kỹ năng lãnh đạo	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 15/30 TC
NS	Phát triển nguồn nhân lực	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	KTLQLNN.KTE	3	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Kỹ năng soạn thảo văn bản	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật cạnh tranh	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật thương mại quốc tế 1	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Kỹ năng hành nghề luật sư	KTLQLNN.LUAT	2	Nhóm 1 -Đạt 4/10 TC
LA	Luật môi trường	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật thương mại quốc tế 2	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật trọng tài thương mại	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật đầu tư	KTLQLNN.LUAT	2	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Biên dịch thương mại	UEH.NN	3	
AV	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa	UEH.NN	3	

KHÓA 23.2 VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 4)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 14/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022, 18/11/2022
Thi kết thúc học phần	05/12/2022 – 18/12/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	19/12/2022 – 02/01/2023

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	3	
FN	Tài chính định lượng	KD.TC	3	
FN	Định giá doanh nghiệp	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm A; 4 môn , 12 TC
FN	Thị trường tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FN	Điều hành CTCP đại chúng	KD.TC	3	
FN	Tài chính hành vi	KD.TC	3	
FN	Phân tích kỹ thuật	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm B; 4 môn , 12 TC
FN	Tài chính công ty đa quốc gia	KD.TC	3	
FN	Thị trường tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FN	Điều hành CTCP đại chúng	KD.TC	3	
FN	Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm C; 4 môn , 12 TC
FN	Quản lý danh mục đầu tư	KD.TC	3	
FN	Tài chính hành vi	KD.TC	3	
FN	Đầu tư bất động sản	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	
FT	Thông lệ trong thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
FT	Marketing trong kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
FT	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
FT	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Chiến lược định giá	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị và phát triển sản phẩm mới	KD.KDQTMAR	3	
MR	Truyền thông marketing	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	KD.QT	3	
AD	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	3	
AD	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	
AD	Thẩm định dự án	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Kế toán quốc tế 1	KD.KTO	3	
KN	Kiểm toán 2	KD.KTO	3	
KN	Phân tích báo cáo tài chính	KD.KTO	3	
KN	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	KD.KTO	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NS	Bảo hiểm xã hội	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Tâm lý học quản lý	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Dân số và phát triển	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 15/30 TC
NS	Luật lao động	KTLQLNN.LUAT	3	
NS	Quan hệ lao động	KTLQLNN.KTE	3	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Công pháp quốc tế	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật học so sánh	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật sở hữu trí tuệ	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật tổ tụng hình sự	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Luật đất đai	KTLQLNN.LUAT	2	
LA	Tư pháp quốc tế	KTLQLNN.LUAT	3	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Hình thái - Cú pháp học	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nghe TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nói TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Viết học thuật	UEH.NN	3	
AV	Kỹ năng Đọc TATM 6	UEH.NN	2	

KHÓA 24.1 VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 3)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 14/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022, 18/11/2022
Thi kết thúc học phần	05/12/2022 – 18/12/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	19/12/2022 – 02/01/2023

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Phân tích tài chính	KD.TC	3	
FN	Sản phẩm phái sinh	KD.TC	3	
FN	Hoạch định Thuế	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
FN	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	
FN	Kiểm toán	KD.KTO	3	
FN	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LUAT	3	
FN	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
FN	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
FN	Thuế Quốc tế	KTLQLNN.TCC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Hoạch định tài chính cá nhân	KD.NH	3	
NH	Ngân hàng quốc tế	KD.NH	3	
NH	Ngân hàng đầu tư	KD.NH	3	
NH	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	Kiểm toán	KD.KTO	3	
NH	Nguyên lý bảo hiểm	KD.TC	3	
NH	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	
NH	Đạo đức kinh doanh	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	Logistics quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT	Tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FT	Thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT	Dự án kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
FT	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Kinh doanh quốc tế 2	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị chuỗi cung ứng P1	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	KD.KDQTMAR	3	
IB	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	Marketing trong kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Marketing dịch vụ	KD.KDQTMAR	3	
MR	Marketing trong kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
MR	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị thương hiệu	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Hành vi tổ chức	KD.QT	3	
AD	Phân tích định lượng trong quản trị	KD.QT	3	
AD	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	
AD	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Kế toán công	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quản trị 2	KD.KTO	3	
KN	Kiểm toán 1	KD.KTO	3	
KN	Thực hành hệ thống thông tin kế toán	KD.KTO	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NS	Hành vi tổ chức ứng dụng và QLNNL	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Kinh tế vĩ mô ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Tiền lương và phúc lợi	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Kinh tế học lao động	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 15/30 TC
NS	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức	KTLQLNN.KTE	3	
NS	Định mức lao động	KTLQLNN.KTE	3	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật hình sự	KTLQLNN.LUAT	4	
LA	Luật lao động	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật thương mại	KTLQLNN.LUAT	3	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Kỹ năng Nghe TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nói TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Viết TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Đọc TATM 5	UEH.NN	2	
AV	Ngữ Âm - Âm vị học	UEH.NN	2	
AV	Quản trị nguồn nhân lực -EN	KD.QT	3	
AV	Ngữ nghĩa học	UEH.NN	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
AV	Từ vựng học	UEH.NN	2	

KHÓA 25.2 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ 4)

Các lớp Khóa 25.2 LTCQ thực tập, tốt nghiệp theo kế hoạch của Phòng ĐT và các đơn vị đào tạo

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Khóa luận tốt nghiệp - TC	KD.TC	10	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	Khóa luận tốt nghiệp - FT	KD.KDQTMAR	10	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Khóa luận tốt nghiệp - IB	KD.KDQTMAR	10	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Khóa luận tốt nghiệp - MR	KD.KDQTMAR	10	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Khóa luận tốt nghiệp - AD	KD.QT	10	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Khóa luận tốt nghiệp - KN	KD.KTO	10	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Khóa luận tốt nghiệp - AV	UEH.NN	10	
AV	Ngoại ngữ 2 (đầu ra NNA)	UEH.NN	0	

KHÓA 26.1 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ 3)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 14/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022, 18/11/2022
Thi kết thúc học phần	05/12/2022 – 18/12/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	19/12/2022 – 02/01/2023

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Tài chính hành vi	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm A; 4 môn , 12 TC
FN	Điều hành CTCP đại chúng	KD.TC	3	
FN	Định giá doanh nghiệp	KD.TC	3	
FN	Thị trường tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FN	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm B; 4 môn , 12 TC
FN	Tài chính công ty đa quốc gia	KD.TC	3	
FN	Thị trường tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FN	Phân tích kỹ thuật	KD.TC	3	
FN	Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm C; 4 môn , 12 TC
FN	Phân tích kỹ thuật	KD.TC	3	
FN	Quản lý danh mục đầu tư	KD.TC	3	
FN	Đầu tư bất động sản	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Kế toán ngân hàng	KD.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	Luật ngân hàng	KD.NH	3	
NH	Marketing ngân hàng	KD.NH	2	
NH	Quản trị ngân hàng	KD.NH	3	
NH	Chính sách tiền tệ	KD.NH	3	
NH	Hoạch định tài chính cá nhân	KD.NH	3	
NH	Kinh doanh ngoại hối	KD.NH	3	
NH	Ngân hàng đầu tư	KD.NH	3	
NH	Quản trị ngân quỹ	KD.NH	3	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	Thông lệ trong thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
FT	Dự án kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
FT	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
FT	Tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FT	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
FT	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Thông lệ trong thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB	Dự án kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
IB	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB	Marketing trong kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	
IB	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Chiến lược định giá	KD.KDQTMAR	3	
MR	Marketing kỹ thuật số	KD.KDQTMAR	3	
MR	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quan hệ công chúng	KD.KDQTMAR	2	Nhóm 1 -Đạt 2/4 TC
MR	Quản trị và phát triển sản phẩm mới	KD.KDQTMAR	2	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Lập kế hoạch kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Lãnh đạo	KD.QT	3	
AD	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	
AD	Quản trị mối quan hệ lao động	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị NNL; 4 môn , 6 TC
AD	Quản trị thù lao lao động	KD.QT	3	
AD	Tuyển dụng và đào tạo	KD.QT	3	
AD	Đánh giá thực hiện công việc	KD.QT	3	
AD	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 4 môn , 6 TC
AD	Tư duy kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Đạo đức kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Đàm phán trong quản trị	KD.QT	3	
AD	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)	KD.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị điều hành sản xuất; 4 môn , 6 TC
AD	Quản trị chất lượng dịch vụ	KD.QT	3	
AD	Quản trị dự án	KD.QT	3	
AD	Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Kế toán công	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính 4A	KD.KTO	3	
KN	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS	KD.KTO	3	
KN	Phân tích báo cáo tài chính	KD.KTO	3	
KN	Hệ thống thuế Việt Nam	KTLQLNN.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
KN	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LUAT	3	
KN	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Kỹ năng Nghe TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nói TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Viết TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Đọc TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	UEH.NN	3	
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn	UEH.NN	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	UEH.NN	3	
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	UEH.NN	3	

KHÓA 26.2 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ 3)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 14/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022, 18/11/2022
Thi kết thúc học phần	05/12/2022 – 18/12/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	19/12/2022 – 02/01/2023

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Tài chính hành vi	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm A; 4 môn , 12 TC
FN	Điều hành CTCP đại chúng	KD.TC	3	
FN	Định giá doanh nghiệp	KD.TC	3	
FN	Thị trường tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FN	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm B; 4 môn , 12 TC
FN	Tài chính công ty đa quốc gia	KD.TC	3	
FN	Thị trường tài chính quốc tế	KD.TC	3	
FN	Phân tích kỹ thuật	KD.TC	3	
FN	Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	KD.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm C; 4 môn , 12 TC
FN	Phân tích kỹ thuật	KD.TC	3	
FN	Quản lý danh mục đầu tư	KD.TC	3	
FN	Đầu tư bất động sản	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Kế toán ngân hàng	KD.NH	3	
NH	Luật ngân hàng	KD.NH	3	
NH	Marketing ngân hàng	KD.NH	2	
NH	Quản trị ngân hàng	KD.NH	3	
NH	Chính sách tiền tệ	KD.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	Hoạch định tài chính cá nhân	KD.NH	3	
NH	Kinh doanh ngoại hối	KD.NH	3	
NH	Ngân hàng đầu tư	KD.NH	3	
NH	Quản trị ngân quỹ	KD.NH	3	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FT	Logistics quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng	KD.KDQTMAR	3	
FT	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
FT	Thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Logistics quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB	Thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Marketing trong kỷ nguyên số	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị thương hiệu	KD.KDQTMAR	3	
MR	Tư duy sáng tạo trong marketing	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số	KD.QT	3	
AD	Lãnh đạo	KD.QT	3	
AD	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	3	
AD	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	An toàn thông tin kế toán	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quốc tế 1	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính nâng cao 2	KD.KTO	3	
KN	Kiểm toán báo cáo tài chính	KD.KTO	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KS	Nghiep vụ lễ tân	KD.KDL	3	
KS	Quản trị sự kiện và hội nghị	KD.KDL	3	
KS	Phân tích đầu tư khách sạn	KD.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
KS	Quản trị nhà hàng	KD.KDL	3	
KS	An toàn và an ninh khách sạn	KD.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
KS	Hệ thống thông tin trong khách sạn	KD.KDL	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LH	Quản trị bán sản phẩm lữ hành	KD.KDL	3	
LH	Quản trị vận hành tour	KD.KDL	3	
LH	Tiếp thị du lịch	KD.KDL	3	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Hình thái - Cấu pháp học	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nghe TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nói TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Viết học thuật	UEH.NN	3	
AV	Kỹ năng Đọc TATM 6	UEH.NN	2	
AV	Ngữ nghĩa học	UEH.NN	2	Nhóm 1 -Đạt 2/4 TC
AV	Từ vựng học	UEH.NN	2	

KHÓA 46 ĐHCQ _ PH UEH VĨNH LONG (Học kỳ thứ 5)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 14/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022, 18/11/2022
Thi kết thúc học phần	05/12/2022 – 18/12/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	19/12/2022 – 02/01/2023

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Core Banking	KD.NH	2	
NH	Kinh doanh ngoại hối	KD.NH	3	
NH	Ngân hàng quốc tế	KD.NH	3	
NH	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
NH	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
NH	Thanh toán quốc tế	KD.NH	3	
NH	Kiểm toán	KD.KTO	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	Nguyên lý bảo hiểm	KD.TC	3	
NH	Phương pháp định lượng trên thị trường tài chính	KD.NH	3	
NH	Quản trị điều hành	KD.QT	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Kinh doanh quốc tế 2	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị chuỗi cung ứng P2	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị nguồn nhân lực MNCs	KD.KDQTMAR	3	
IB	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
IB	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
IB	Tiếng Anh - chuyên đề soạn thảo thư thương mại	UEH.NN	3	
IB	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	Marketing trong kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
IB	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Lập kế hoạch kinh doanh	KD.QT	3	
AD	Lãnh đạo	KD.QT	3	
AD	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	2	
AD	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	
AD	Quản trị kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
AD	Quản trị sự thay đổi	KD.QT	3	
AD	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
AD	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
AD	Thẩm định dự án	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Kế toán quản trị 1	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quốc tế 1	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính 4A	KD.KTO	3	
KN	Kiểm toán căn bản	KD.KTO	3	
KN	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
KN	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
KN	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	KD.KTO	3	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ - KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AB	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
AB	Kinh tế lượng ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	
AB	Marketing nông sản	KTLQLNN.KTE	3	
AB	Quản lý nông trại	KTLQLNN.KTE	3	
AB	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	
AB	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
AB	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	

CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
EC	Cơ sở dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Cơ sở lập trình	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Dịch vụ mạng Internet	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Marketing kỹ thuật số	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Phân tích thiết kế hệ thống	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Sinh hoạt lớp hk5.1	UEH.DSA	0	
EC	Sinh hoạt lớp hk5.2	UEH.DSA	0	
EC	Thương mại điện tử	CNTK.CNTTKD	3	

KHÓA 47 ĐHCQ _ PH UEH VĨNH LONG (Học kỳ thứ 3)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/08/2022 – 14/12/2022
Các ngày nghỉ	01/09/2022, 02/09/2022, 18/11/2022
Thi kết thúc học phần	05/12/2022 – 18/12/2022
Dự trữ kế hoạch đào tạo	19/12/2022 – 02/01/2023

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Hoạch định Thuế	KTLQLNN.TCC	3	
NH	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
NH	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	
NH	Nguyên lý tài chính - ngân hàng	KTLQLNN.TCC	3	
NH	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
NH	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
NH	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
NH	Thị trường và các định chế tài chính	KD.NH	3	
NH	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	
IB	Kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
IB	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
IB	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị học	KD.QT	3	
IB	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
IB	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
IB	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	

NGÀNH MARKETING

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
MR	Kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
MR	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
MR	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
MR	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	
MR	Quản trị học	KD.QT	3	
MR	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
MR	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
MR	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Hành vi tổ chức	KD.QT	3	
AD	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	
AD	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
AD	Phân tích định lượng trong quản trị	KD.QT	3	
AD	Quản trị học	KD.QT	3	
AD	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
AD	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
AD	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Kế toán công	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính căn bản 1	KD.KTO	3	
KN	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
KN	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
KN	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
KN	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
KN	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	
KN	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LH	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	
LH	Khoa học quản trị	KD.KDL	3	
LH	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
LH	Quản trị du lịch	KD.KDL	3	
LH	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
LH	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
LH	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
LH	Tiếp thị trong du lịch	KD.KDL	3	

NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AR	Kinh tế học tài chính	KTLQLNN.KTE	3	
AR	Kinh tế lượng ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	
AR	Kinh tế quốc tế	KTLQLNN.KTE	3	
AR	Kinh tế vi mô ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	
AR	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
AR	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
AR	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
AR	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	

NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LK	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam	KTLQLNN.LUAT	2	
LK	Luật dân sự 2	KTLQLNN.LUAT	3	
LK	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LUAT	3	
LK	Luật hành chính	KTLQLNN.LUAT	3	
LK	Luật lao động	KTLQLNN.LUAT	3	
LK	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
LK	Nhập môn kinh tế luật	KTLQLNN.LUAT	2	
LK	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
LK	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
LK	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
LK	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
LK	Quản trị học	KD.QT	3	

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
EC	Cơ sở lập trình	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	
EC	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
EC	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	
EC	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
EC	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
EC	Tiếng Anh P3	UEH.NN	4	
EC	Toán dành cho tin học	CNTK.CNTTKD	3	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Kinh tế vĩ mô (EN)	KTLQLNN.KTE	3	
AV	Kỹ năng Nghe TATM 3	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Nói TATM 3	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Viết TATM 3	UEH.NN	2	
AV	Kỹ năng Đọc TATM 3	UEH.NN	2	
AV	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	
AV	Ngữ Âm - Âm vị học	UEH.NN	2	
AV	Quản trị học (EN)	KD.QT	2	
AV	Sinh hoạt lớp hk3.1	UEH.DSA	0	
AV	Sinh hoạt lớp hk3.2	UEH.DSA	0	
AV	Dẫn luận Ngôn ngữ học	UEH.NN	2	Nhóm 1 -Đạt 2/4 TC
AV	Tiếng Việt thực hành	UEH.NN	2	

BẠC ĐẠI HỌC – HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC
HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2022

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Quản trị chiến lược	KD.KDQTMAR	3	V119TP4TC1, V120TP1TC1
FN	Sản phẩm tài chính phái sinh	KD.TC	3	V119TP4TC1, V120TP1TC1
FN	Tài chính công ty đa quốc gia	KD.TC	3	TC20TP3TC1, V119TP4TC1, V120TP1TC1
FN	Thuế quốc tế	KTLQLNN.TCC	3	V119TP4TC1, V120TP1TC1
FN	Định giá doanh nghiệp	KD.TC	3	V119TP4TC1, V120TP1TC1
FN	Mô hình tài chính	KD.TC	3	TC20TP3TC1, V220TP4TC1, V221TP1TC1, V221TP2TC1
FN	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	3	V220TP4TC1, V221TP1TC1, V221TP2TC1
FN	Sản phẩm tài chính phái sinh	KD.TC	3	V220TP4TC1, V221TP1TC1, V221TP2TC1
FN	Tài chính công ty đa quốc gia	KD.TC	3	V220TP4TC1, V221TP1TC1, V221TP2TC1
FN	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	KD.TC	3	V220TP4TC1, V221TP1TC1, V221TP2TC1
FN	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	KD.TC	3	TC20TP3TC1, V120TP2TC1, V120TP3TC1
FN	Kiểm toán	KD.KTO	3	V120TP2TC1, V120TP3TC1
FN	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LUAT	3	V120TP2TC1, V120TP3TC1
FN	Sản phẩm tài chính phái sinh	KD.TC	3	TC20TP3TC1, V120TP2TC1, V120TP3TC1
FN	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	TC20TP3TC1, V120TP2TC1, V120TP3TC1
FN	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	V120TP4TC1, V121TP1TC1, V221TP4TC1
FN	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	V120TP4TC1, V121TP1TC1
FN	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	V120TP4TC1, V121TP1TC1, V221TP4TC1
FN	Quản trị học	KD.QT	3	V120TP4TC1, V121TP1TC1
FN	Tài chính quốc tế	KD.TC	3	V120TP4TC1, V121TP1TC1, V221TP4TC1
FN	Kế toán tài chính	KD.KTO	3	TC21TP1TC1, TC21TP2TC1, V121TP2TC1, V121TP3TC1
FN	Lý thuyết tài chính	KD.TC	3	TC21TP1TC1, TC21TP2TC1, V121TP2TC1, V121TP3TC1
FN	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	TC21TP1TC1, TC21TP2TC1, V121TP2TC1, V121TP3TC1
FN	Tài chính doanh nghiệp	KD.TC	3	TC21TP1TC1, TC21TP2TC1, V121TP2TC1, V121TP3TC1
FN	Tài chính quốc tế	KD.TC	3	TC21TP1TC1, TC21TP2TC1, V121TP2TC1, V121TP3TC1
FN	Luật doanh nghiệp	KTLQLNN.LUAT	2	V221TP4TC1
FN	Quản trị học	KD.QT	2	V221TP4TC1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TC_KD	Dự án kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	V119TP2KD1, V119TP3KD1
TC_KD	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	V119TP2KD1, V119TP3KD1
TC_KD	Thị trường vốn và tiền tệ	KD.NH	3	V119TP2KD1, V119TP3KD1
TC_KD	Giao tiếp kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	V119TP4KD1, V120TP1KD1
TC_KD	Hành vi người tiêu dùng	KD.KDQTMAR	3	V119TP4KD1, V120TP1KD1
TC_KD	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	V119TP4KD1, V120TP1KD1
TC_KD	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	V119TP4KD1, V120TP1KD1
TC_KD	Quản trị nhân sự MNCs	KD.KDQTMAR	3	V119TP4KD1, V120TP1KD1
TC_KD	Quản trị chuỗi cung ứng 1	KD.KDQTMAR	3	V120TP2KD1, V220TP4KD1, V221TP1KD1, V221TP2KD1
TC_KD	Quản trị chuỗi cung ứng 2	KD.KDQTMAR	3	V120TP2KD1, V220TP4KD1, V221TP1KD1, V221TP2KD1
TC_KD	Quản trị tài chính đa quốc gia	KD.KDQTMAR	3	V120TP2KD1, V220TP4KD1, V221TP1KD1, V221TP2KD1
TC_KD	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	V120TP2KD1, V220TP4KD1, V221TP1KD1, V221TP2KD1
TC_KD	Thông lệ trong thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	V120TP2KD1, V220TP4KD1, V221TP1KD1, V221TP2KD1
TC_KD	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	V120TP3KD1
TC_KD	Quản trị chuỗi cung ứng 1	KD.KDQTMAR	3	V120TP3KD1
TC_KD	Quản trị chuỗi cung ứng 2	KD.KDQTMAR	3	V120TP3KD1
TC_KD	Quản trị công ty đa quốc gia	KD.KDQTMAR	3	V120TP3KD1
TC_KD	Quản trị tài chính	KD.TC	3	V120TP3KD1
TC_KD	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	V120TP4KD1
TC_KD	Khoa học quản trị	KD.KDQTMAR	3	V120TP4KD1
TC_KD	Kinh doanh quốc tế 1	KD.KDQTMAR	3	V120TP4KD1
TC_KD	Kinh doanh quốc tế 2	KD.KDQTMAR	3	V120TP4KD1
TC_KD	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	V120TP4KD1
TC_KD	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	CD21TP2KD1, CD21TP3KD1
TC_KD	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	CD21TP2KD1, CD21TP3KD1
TC_KD	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	TC21TP1KD1, TC21TP2KD1, V121TP1KD1
TC_KD	Khoa học quản trị	KD.KDQTMAR	3	TC21TP1KD1, TC21TP2KD1, V121TP1KD1
TC_KD	Kinh doanh quốc tế 1	KD.KDQTMAR	3	TC21TP1KD1, TC21TP2KD1, V121TP1KD1
TC_KD	Kinh doanh quốc tế 2	KD.KDQTMAR	3	TC21TP1KD1, TC21TP2KD1, V121TP1KD1
TC_KD	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	TC21TP1KD1, TC21TP2KD1, V121TP1KD1
TC_KD	Doanh nghiệp và kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	V121TP2KD1, V121TP3KD1
TC_KD	Kinh doanh quốc tế 1	KD.KDQTMAR	3	V121TP2KD1, V121TP3KD1
TC_KD	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	V121TP2KD1, V121TP3KD1
TC_KD	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	V121TP2KD1, V121TP3KD1
TC_KD	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	V121TP2KD1, V121TP3KD1
TC_KD	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	V121TP4EC1, V121TP4KD1
TC_KD	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	V121TP4EC1, V121TP4KD1
TC_KD	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	V121TP4EC1, V121TP4KD1
TC_KD	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	V121TP3NL1, V121TP4EC1, V121TP4KD1
TC_KD	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	V121TP4EC1, V121TP4KD1
TC_KD	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	V121TP3NL1, V121TP4EC1, V121TP4KD1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TC_MA	Quan hệ công chúng	KD.KDQTMAR	3	V119TP4MA1
TC_MA	Quản trị bán lẻ	KD.KDQTMAR	3	V119TP4MA1
TC_MA	Quản trị kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	V119TP4MA1
TC_MA	Quản trị và phát triển sản phẩm mới	KD.KDQTMAR	3	V119TP4MA1, V120TP1MA1
TC_MA	Quảng cáo	KD.KDQTMAR	3	V119TP4MA1
TC_MA	Quan hệ công chúng	KD.KDQTMAR	3	V120TP1MA1, V220TP4MA1, V221TP4MA1
TC_MA	Quản trị bán lẻ	KD.KDQTMAR	3	V120TP1MA1, V220TP4MA1
TC_MA	Quản trị kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	V120TP1MA1, V220TP4MA1
TC_MA	Quảng cáo	KD.KDQTMAR	3	V120TP1MA1, V220TP4MA1, V221TP4MA1
TC_MA	Marketing kỹ thuật số	KD.KDQTMAR	3	V120TP2MA1, V221TP2MA1, V221TP3MA1
TC_MA	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	V120TP2MA1, V221TP2MA1, V221TP3MA1
TC_MA	Quản trị thương hiệu	KD.KDQTMAR	3	V120TP2MA1, V221TP2MA1, V221TP3MA1
TC_MA	Truyền thông marketing	KD.KDQTMAR	3	V120TP2MA1, V221TP2MA1, V221TP3MA1
TC_MA	Tư duy sáng tạo	KD.KDQTMAR	3	V120TP2MA1, V221TP2MA1, V221TP3MA1
TC_MA	Quan hệ công chúng	KD.KDQTMAR	3	V120TP3MA1
TC_MA	Quản trị bán lẻ	KD.KDQTMAR	3	V120TP3MA1
TC_MA	Quản trị kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	V120TP3MA1
TC_MA	Quản trị quan hệ khách hàng	KD.KDQTMAR	3	V120TP3MA1
TC_MA	Quảng cáo	KD.KDQTMAR	3	V120TP3MA1
TC_MA	Hành vi người tiêu dùng	KD.KDQTMAR	3	V120TP4MA1
TC_MA	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	V120TP4MA1, V121VL1KT1, V121VL3KT1, V221TP3MA1
TC_MA	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	V120TP4MA1, V221TP3MA1
TC_MA	Marketing kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	V120TP4MA1
TC_MA	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	CD21TP2MA1, V120TP4MA1
TC_MA	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	V120TP4MA1
TC_MA	Hành vi người tiêu dùng	KD.KDQTMAR	3	V121TP1MA1, V221TP4MA1
TC_MA	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	V121TP1MA1
TC_MA	Marketing kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	V121TP1MA1, V221TP4MA1
TC_MA	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	V121TP1MA1, V221TP4MA1
TC_MA	Quản trị chiến lược	KD.KDQTMAR	3	V121TP1MA1
TC_MA	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	V121TP2MA1, V121TP3MA1
TC_MA	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	V121TP2MA1, V121TP3MA1
TC_MA	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	V121TP2MA1, V121TP3MA1
TC_MA	Quản trị chiến lược	KD.KDQTMAR	3	V121TP2MA1, V121TP3MA1
TC_MA	Quản trị học	KD.QT	3	V121TP2MA1, V121TP3MA1
TC_MA	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	V121TP4MA1
TC_MA	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	V121TP4MA1
TC_MA	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	TC21TP2KT1, V121TP4MA1
TC_MA	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	V121TP4MA1
TC_MA	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	TC21TP2KT1, V121TP4MA1
TC_MA	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	TC21TP2KT1, V121TP4MA1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Lập kế hoạch kinh doanh	KD.QT	3	V119TP2QT1, V220TP4QT1
AD	Quản trị khởi nghiệp	KD.QT	3	V119TP2QT1
AD	Đạo đức kinh doanh	KD.QT	3	V119TP2QT1
AD	Kỹ thuật quản trị chất lượng	KD.QT	3	V119TP3QT1
AD	Lập kế hoạch kinh doanh	KD.QT	3	V119TP3QT1
AD	Quản trị hệ thống thông tin	KD.QT	3	V119TP3QT1, V221TP2QT1, V221TP3QT1
AD	Quản trị khởi nghiệp	KD.QT	3	V119TP3QT1
AD	Kỹ thuật quản trị chất lượng	KD.QT	3	V119TP4QT1
AD	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	3	V119TP4QT1
AD	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.QT	3	V119TP4QT1, V221TP2QT1, V221TP3QT1
AD	Quản trị hệ thống thông tin	KD.QT	3	V119TP4QT1
AD	Đạo đức kinh doanh	KD.QT	3	V119TP4QT1
AD	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 1)	KD.KTO	3	TC20BT1KT1
AD	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 2)	KD.KTO	3	TC20BT1KT1
AD	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 3)	KD.KTO	2	TC20BT1KT1
AD	Quản trị tài chính	KD.TC	2	TC20BT1KT1
AD	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	TC20TP4QT1, TC21TP1QT1, TC21TP2QT1, TC21TP3QT1
AD	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	TC20TP4QT1, TC21TP1QT1, TC21TP2QT1, TC21TP3QT1, V221TP2QT1, V221TP3QT1
AD	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	TC20TP4QT1, TC21TP1QT1, TC21TP2QT1, TC21TP3QT1
AD	Quản trị tài chính	KD.TC	3	TC20TP4QT1, TC21TP1QT1, TC21TP2QT1, TC21TP3QT1
AD	Thẩm định dự án	KD.QT	3	TC20TP4QT1, TC21TP1QT1, TC21TP2QT1, TC21TP3QT1, V221TP2QT1, V221TP3QT1
AD	Phân tích định lượng trong quản trị	KD.QT	3	V120TP1QT1
AD	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	V120TP1QT1
AD	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.QT	3	V120TP1QT1, V220TP4QT1
AD	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	V120TP1QT1
AD	Quản trị toàn cầu	KD.QT	3	V120TP1QT1
AD	Phân tích định lượng trong quản trị	KD.QT	3	V120TP2QT1
AD	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	V120TP2QT1
AD	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	V120TP2QT1
AD	Quản trị toàn cầu	KD.QT	3	V120TP2QT1
AD	Thẩm định dự án	KD.QT	3	V120TP2QT1
AD	Hành vi tổ chức	KD.QT	3	V120TP3QT1
AD	Phương pháp nghiên cứu trong quản trị	KD.QT	3	V120TP3QT1, V220TP4QT1
AD	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	V120TP3QT1
AD	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	V120TP3QT1, V220TP4QT1
AD	Thẩm định dự án	KD.QT	3	V120TP3QT1, V220TP4QT1
AD	Hành vi tổ chức	KD.QT	3	V120TP4QT1
AD	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	V120TP4QT1
AD	Phương pháp nghiên cứu trong quản trị	KD.QT	3	V120TP4QT2
AD	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	V120TP4QT2
AD	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	V120TP4QT1
AD	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	V120TP4QT2

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	V120TP4QT1
AD	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	V120TP4QT2
AD	Quản trị tài chính	KD.TC	3	V120TP4QT1
AD	Quản trị tài chính	KD.TC	3	V120TP4QT2
AD	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	3	CD21TP2QT1, CD21TP3QT1
AD	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	CD21CT4QT1
AD	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	CD21CT4QT1
AD	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	CD21CT4QT1
AD	Quản trị tài chính	KD.TC	3	CD21CT4QT1
AD	Triết học Mác Lênin	UEH.LLCT	3	CD21CT4QT1
AD	Lập kế hoạch kinh doanh	KD.QT	3	CD21TP2QT1, CD21TP3QT1, V221TP2QT1, V221TP3QT1
AD	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	V121TP1QT1
AD	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	V121TP1QT1
AD	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	V121TP1QT1
AD	Quản trị tài chính	KD.TC	3	V121TP1QT1
AD	Quản trị điều hành	KD.QT	3	CD21TP3QT1, V121TP1QT1
AD	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	V121TP2QT1, V121VL3QT1
AD	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	V121TP2QT1
AD	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	V121TP2QT1
AD	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	V120TP2NL1, V121TP2QT1, V121VL3QT1
AD	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	V120TP2NL1, V121TP2QT1
AD	Quản trị học	KD.QT	3	V121TP2QT1
AD	Quản trị điều hành	KD.QT	3	V121TP2QT1
AD	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	V121TP3QT1
AD	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	V121TP3QT1
AD	Quản trị học	KD.QT	3	V121TP3QT1
AD	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh và kinh tế	CNTK.TTK	3	V121TP3QT1
AD	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	V121TP3QT1
AD	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	V121TP4AV1, V121TP4LD1, V121TP4QT1
AD	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	V121TP4LD1, V121TP4QT1
AD	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	V121TP4AV1, V121TP4LD1, V121TP4QT1
AD	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	V121TP4AV1, V121TP4LD1, V121TP4QT1
AD	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	V121TP4LD1, V121TP4QT1
AD	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	V121TP4AV1, V121TP4LD1, V121TP4QT1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KTDN	Quản trị doanh nghiệp	KD.QT	3	V119TP2KT1, V119TP3KT1, V121VL1KT1, V121VL3KT1
KTDN	Quản trị doanh nghiệp	KD.QT	3	V119TP2KT1, V119TP3KT1
KTDN	Quản trị tài chính	KD.TC	3	V119TP2KT1, V119TP3KT1
KTDN	Thanh toán quốc tế	KD.NH	3	V119TP2KT1, V119TP3KT1
KTDN	Kế toán quốc tế	KD.KTO	3	V119TP4KT1, V121VL1KT1, V121VL3KT1
KTDN	Kế toán quốc tế	KD.KTO	3	V119TP4KT1
KTDN	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	KD.NH	3	V119TP4KT1, V121VL1KT1, V121VL3KT1
KTDN	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	KD.NH	3	V119TP4KT1
KTDN	Phân tích hoạt động kinh doanh	KD.KTO	3	V119TP4KT1
KTDN	Quản trị học	KD.QT	3	V119TP4KT1
KTDN	Thuế	KTLQLNN.TCC	3	V119TP4KT1
KTDN	Kế toán hành chính sự nghiệp	KD.KTO	3	TC20VL1KT1
KTDN	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	KD.NH	2	TC20VL1KT1
KTDN	Quản trị tài chính	KD.TC	2	TC20VL1KT1
KTDN	Thuế	KTLQLNN.TCC	2	TC20VL1KT1
KTDN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 1)	KD.KTO	3	TC20TP3KT1
KTDN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 2)	KD.KTO	3	TC20TP3KT1
KTDN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 3)	KD.KTO	2	TC20TP3KT1
KTDN	Kế toán Mỹ	KD.KTO	2	TC20TP3KT1
KTDN	Kế toán hành chính sự nghiệp	KD.KTO	3	TC20TP3KT1
KTDN	Kiểm toán	KD.KTO	3	TC20TP3KT1
KTDN	Kế toán chi phí	KD.KTO	3	TC20TP4KT1, TC21TP1KT1, TC21TP2KT1
KTDN	Kế toán quản trị	KD.KTO	4	TC20TP4KT1, TC21TP1KT1, TC21TP2KT1
KTDN	Kế toán tài chính II	KD.KTO	3	TC20TP4KT1, TC21TP1KT1, TC21TP2KT1
KTDN	Kế toán tài chính III	KD.KTO	3	TC20TP4KT1, TC21TP1KT1, TC21TP2KT1
KTDN	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	KD.NH	2	TC20TP4KT1, TC21TP1KT1, TC21TP2KT1
KTDN	Thuế	KTLQLNN.TCC	2	TC20TP4KT1, TC21TP1KT1, TC21TP2KT1
KTDN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 2)	KD.KTO	3	V220TP4KT1
KTDN	Kế toán hành chính sự nghiệp	KD.KTO	2	V220TP4KT1
KTDN	Kiểm toán	KD.KTO	4	V220TP4KT1
KTDN	Phân tích hoạt động kinh doanh	KD.KTO	3	V220TP4KT1
KTDN	Quản trị tài chính	KD.TC	3	V220TP4KT1
KTDN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 2)	KD.KTO	3	V120TP1KT1, V120TP2KT1
KTDN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 3)	KD.KTO	3	V120TP1KT1, V120TP2KT1
KTDN	Kế toán Mỹ	KD.KTO	3	V120TP1KT1, V120TP2KT1
KTDN	Kế toán hành chính sự nghiệp	KD.KTO	3	V120TP1KT1, V120TP2KT1
KTDN	Phân tích hoạt động kinh doanh	KD.KTO	3	V120TP1KT1, V120TP2KT1
KTDN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 1)	KD.KTO	3	V120TP3KT1
KTDN	Kế toán Mỹ	KD.KTO	3	V120TP3KT1
KTDN	Kế toán chi phí	KD.KTO	3	V120TP3KT1
KTDN	Kế toán hành chính sự nghiệp	KD.KTO	3	V120TP3KT1
KTDN	Kế toán quản trị	KD.KTO	4	V120TP3KT1
KTDN	Kế toán chi phí	KD.KTO	3	V120TP4KT1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KTĐN	Kế toán tài chính I	KD.KTO	4	V120TP4KT1
KTĐN	Kế toán tài chính II	KD.KTO	4	V120TP4KT1
KTĐN	Kế toán tài chính III	KD.KTO	3	V120TP4KT1
KTĐN	Quản trị học	KD.QT	3	V120TP4KT1
KTĐN	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	CD21VL1KT1, CD21VL3KT1
KTĐN	Phân tích hoạt động kinh doanh	KD.KTO	2	CD21TP2KT1, CD21TP3KT1
KTĐN	Hệ thống thông tin kế toán	KD.KTO	3	CD21CT3KT1
KTĐN	Kế toán hành chính sự nghiệp	KD.KTO	2	CD21CT3KT1
KTĐN	Kiểm toán	KD.KTO	3	CD21CT3KT1
KTĐN	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	KD.NH	2	CD21CT3KT1
KTĐN	Phân tích hoạt động kinh doanh	KD.KTO	2	CD21CT3KT1
KTĐN	Thuế	KTLQLNN.TCC	2	CD21CT3KT1
KTĐN	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	2	TC21VL1KT1
KTĐN	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	KD.NH	2	TC21VL1KT1
KTĐN	Phân tích hoạt động kinh doanh	KD.KTO	2	TC21VL1KT1
KTĐN	Kiểm toán	KD.KTO	4	V221VL1KT1, V221VL3KT1
KTĐN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 1)	KD.KTO	3	V221TP2KT1, V221TP3KT1
KTĐN	Kế toán chi phí	KD.KTO	3	V221TP2KT1, V221TP3KT1
KTĐN	Kế toán hành chính sự nghiệp	KD.KTO	2	V221TP2KT1, V221TP3KT1
KTĐN	Kế toán quản trị	KD.KTO	4	V221TP2KT1, V221TP3KT1
KTĐN	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	KD.NH	2	CD21TP2KT1, CD21TP3KT1, V221TP2KT1, V221TP3KT1
KTĐN	Thuế	KTLQLNN.TCC	2	CD21TP2KT1, CD21TP3KT1, V221TP2KT1, V221TP3KT1
KTĐN	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	2	V221TP3KT1
KTĐN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 1)	KD.KTO	3	TC21VL1KT1, V121VL1KT1, V121VL3KT1, V221VL1KT1, V221VL3KT1
KTĐN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 2)	KD.KTO	3	TC21VL1KT1, V121VL1KT1, V121VL3KT1, V221VL1KT1, V221VL3KT1
KTĐN	Kế toán chi phí	KD.KTO	3	CD21VL3KT1, TC21VL1KT1, V121VL1KT1, V121VL3KT1, V221VL1KT1, V221VL3KT1
KTĐN	Kế toán quản trị	KD.KTO	4	TC21VL1KT1, V121VL1KT1, V121VL3KT1, V221VL1KT1, V221VL3KT1
KTĐN	Kế toán tài chính I	KD.KTO	4	V121TP1KT1
KTĐN	Kế toán tài chính II	KD.KTO	4	V121TP1KT1
KTĐN	Kế toán tài chính III	KD.KTO	3	V121TP1KT1
KTĐN	Kiểm toán	KD.KTO	3	TC21VL1KT1, V121VL1KT1, V121VL3KT1
KTĐN	Lý thuyết tài chính tiền tệ	KTLQLNN.TCC	3	V121TP1KT1
KTĐN	Phân tích hoạt động kinh doanh	KD.KTO	3	V121VL1KT1, V121VL3KT1, V221VL1KT1, V221VL3KT1
KTĐN	Quản trị học	KD.QT	3	V121TP1KT1
KTĐN	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	V121TP2KT1, V121TP3KT1
KTĐN	Lý thuyết tài chính tiền tệ	KTLQLNN.TCC	3	V121TP2KT1, V121TP3KT1, V121VL3KT1, V221VL3KT1
KTĐN	Lý thuyết tài chính tiền tệ	KTLQLNN.TCC	3	V121TP2KT1, V121TP3KT1
KTĐN	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	V121TP2KT1, V121TP3KT1
KTĐN	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	V121TP2KT1, V121TP3KT1
KTĐN	Quản trị học	KD.QT	3	V121TP2KT1, V121TP3KT1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KTDN	Chủ nghĩa xã hội khoa học	UEH.LLCT	2	V121TP4KT1, V121TP4NL1, V121TP4TC1
KTDN	Kinh tế vi mô	KTLQLNN.KTE	3	V121TP4KT1, V121TP4NL1, V121TP4TC1
KTDN	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	V121TP4KT1, V121TP4NL1, V121TP4TC1
KTDN	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	UEH.LLCT	2	V121TP4KT1, V121TP4NL1, V121TP4TC1
KTDN	Toán dành cho kinh tế và quản trị	CNTK.TTK	3	V121TP4KT1, V121TP4NL1, V121TP4TC1
KTDN	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	V121TP4KT1, V121TP4NL1, V121TP4TC1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NNL	Dân số và phát triển	KTLQLNN.KTE	2	V119TP4NL1, V120TP1NL1, V120TP2NL1, V220TP4NL1, V221TP1NL1, V221TP2NL1
NNL	Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực	KTLQLNN.KTE	4	CD21TP2NL1, CD21TP3NL1, V119TP4NL1, V120TP1NL1, V120TP2NL1, V220TP4NL1, V221TP1NL1, V221TP2NL1
NNL	Quan hệ lao động	KTLQLNN.KTE	2	CD21TP2NL1, CD21TP3NL1, V119TP4NL1, V120TP1NL1, V120TP2NL1, V220TP4NL1, V221TP1NL1, V221TP2NL1
NNL	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	KTLQLNN.KTE	2	CD21TP2NL1, CD21TP3NL1, V119TP4NL1, V120TP1NL1, V120TP2NL1, V220TP4NL1, V221TP1NL1, V221TP2NL1
NNL	Tâm lý học quản lý	KTLQLNN.KTE	3	CD21TP2NL1, CD21TP3NL1, V119TP4NL1, V120TP1NL1, V120TP2NL1, V220TP4NL1, V221TP1NL1, V221TP2NL1
NNL	Thẩm định dự án đầu tư kinh tế	KTLQLNN.KTE	3	V119TP4NL1, V120TP1NL1, V120TP2NL1
NNL	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	V120TP2NL1, V121TP2TC1, V121TP3EC1, V121TP3TC1
NNL	Dự báo kinh doanh và phân tích dữ liệu	KTLQLNN.KTE	3	V120TP4NL1, V121TP1NL1, V121TP2NL1, V121TP3NL1
NNL	Kinh tế học lao động	KTLQLNN.KTE	3	V120TP4NL1, V121TP1NL1, V121TP2NL1, V121TP3NL1, V220TP2NL1, V221TP1NL1, V221TP2NL1
NNL	Kinh tế lượng	CNTK.TTK	3	V120TP4NL1, V121TP1NL1, V121TP2NL1, V121TP3NL1
NNL	Kinh tế phát triển	KTLQLNN.KTE	3	V120TP4NL1, V121TP1NL1, V121TP2NL1, V121TP3NL1
NNL	Quản trị học	KD.QT	3	V120TP4NL1, V121TP1NL1, V121TP2NL1, V121TP3NL1

NGÀNH	NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC
LDP	Luật tổ tụng dân sự	KTLQLNN.LUAT	3	V219CB2LDP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LDP1	Công pháp quốc tế	KTLQLNN.LUAT	3	V120GL3LDP
LDP1	Luật học so sánh	KTLQLNN.LUAT	3	V120GL3LDP
LDP1	Luật hình sự	KTLQLNN.LUAT	4	V120GL3LDP
LDP1	Luật tố tụng dân sự	KTLQLNN.LUAT	3	V120GL3LDP
LDP1	Luật đất đai	KTLQLNN.LUAT	3	V120GL3LDP
LDP1	Tư pháp quốc tế	KTLQLNN.LUAT	3	V120GL3LDP
LDP1	Luật công ty	KTLQLNN.LUAT	3	V221NT1LDP
LDP1	Luật hành chính	KTLQLNN.LUAT	3	V221NT1LDP
LDP1	Luật lao động	KTLQLNN.LUAT	3	V221NT1LDP
LDP1	Luật tố tụng dân sự	KTLQLNN.LUAT	3	V221NT1LDP
LDP1	Luật tố tụng hình sự	KTLQLNN.LUAT	3	V221NT1LDP
LDP1	Luật đất đai	KTLQLNN.LUAT	3	V221NT1LDP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LKD	Công pháp quốc tế	KTLQLNN.LUAT	3	V119TP4LD1, V120TP2LD1
LKD	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng	KTLQLNN.LUAT	2	V119VT4LD1
LKD	Luật cạnh tranh	KTLQLNN.LUAT	3	V119TP4LD1, V120TP2LD1, V220TP2LD1
LKD	Luật cạnh tranh	KTLQLNN.LUAT	3	V119VT4LD1
LKD	Luật môi trường	KTLQLNN.LUAT	2	V119TP4LD1, V120TP2LD1
LKD	Luật môi trường	KTLQLNN.LUAT	2	V119VT4LD1
LKD	Luật sở hữu trí tuệ	KTLQLNN.LUAT	3	V119VT4LD1
LKD	Luật thương mại quốc tế	KTLQLNN.LUAT	3	V119TP4LD1, V120TP2LD1, V220TP2LD1
LKD	Luật thương mại quốc tế	KTLQLNN.LUAT	3	V119VT4LD1
LKD	Luật trọng tài thương mại	KTLQLNN.LUAT	2	V119VT4LD1
LKD	Luật đầu tư	KTLQLNN.LUAT	2	V119TP4LD1, V120TP2LD1
LKD	Tư pháp quốc tế	KTLQLNN.LUAT	3	V119TP4LD1, V120TP2LD1
LKD	Luật dân sự I	KTLQLNN.LUAT	3	V120TP4LD1, V121TP1LD1, V121TP2LD1, V121TP3LD1
LKD	Luật dân sự II	KTLQLNN.LUAT	3	V120TP4LD1, V121TP1LD1, V121TP2LD1, V121TP3LD1
LKD	Luật học so sánh	KTLQLNN.LUAT	3	V120TP4LD1, V121TP1LD1, V121TP2LD1, V121TP3LD1
LKD	Luật lao động	KTLQLNN.LUAT	3	V120TP4LD1, V121TP1LD1, V121TP2LD1, V121TP3LD1
LKD	Luật tố tụng hình sự	KTLQLNN.LUAT	3	V120TP4LD1, V121TP1LD1, V121TP2LD1, V121TP3LD1
LKD	Luật đất đai	KTLQLNN.LUAT	3	V120TP4LD1, V121TP1LD1, V121TP2LD1, V121TP3LD1
LKD	Luật cạnh tranh	KTLQLNN.LUAT	3	V221VT1LD1
LKD	Luật hợp đồng thương mại	KTLQLNN.LUAT	3	V221VT1LD1
LKD	Luật sở hữu trí tuệ	KTLQLNN.LUAT	3	V221VT1LD1
LKD	Luật thương mại quốc tế	KTLQLNN.LUAT	3	V221VT1LD1
LKD	Luật tố tụng dân sự	KTLQLNN.LUAT	3	V221VT1LD1
LKD	Luật tố tụng hình sự	KTLQLNN.LUAT	3	V221VT1LD1
LKD	Luật cạnh tranh	KTLQLNN.LUAT	3	V221TP2LD1
LKD	Luật học so sánh	KTLQLNN.LUAT	3	V221TP2LD1
LKD	Luật lao động	KTLQLNN.LUAT	3	V221TP2LD1
LKD	Luật thương mại quốc tế	KTLQLNN.LUAT	3	V221TP2LD1
LKD	Luật tố tụng hình sự	KTLQLNN.LUAT	3	V221TP2LD1
LKD	Luật đất đai	KTLQLNN.LUAT	3	V221TP2LD1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TMDT	Cơ sở công nghệ thông tin	CNTK.CNTTKD	3	V121TP1EC1, V121TP2EC1, V121TP3EC1, V221TP4EC1
TMDT	Cơ sở dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	V121TP1EC1, V121TP2EC1, V121TP3EC1, V221TP4EC1
TMDT	Cơ sở lập trình	CNTK.CNTTKD	3	V121TP1EC1, V121TP2EC1, V121TP3EC1, V221TP4EC1
TMDT	Hệ thống thông tin quản lý	CNTK.CNTTKD	3	V121TP1EC1, V121TP2EC1, V121TP3EC1, V221TP4EC1
TMDT	Phân tích nghiệp vụ	CNTK.CNTTKD	3	V121TP1EC1, V121TP2EC1, V121TP3EC1, V221TP4EC1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Biên dịch thương mại	UEH.NN	3	V220TP2AV1
AV	Kỹ năng nghe 6	UEH.NN	2	CD21TP1AV1, V220TP2AV1
AV	Kỹ năng nói 6	UEH.NN	2	CD21TP1AV1, V220TP2AV1
AV	Kỹ năng viết 6	UEH.NN	2	CD21TP1AV1, V220TP2AV1
AV	Kỹ năng đọc 6	UEH.NN	2	CD21TP1AV1, V220TP2AV1
AV	Tiếng Anh trong chuyên ngành quản trị	UEH.NN	3	CD21TP1AV1, V220TP2AV1
AV	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa	UEH.NN	2	V220TP4AV1, V221TP1AV1
AV	Hình thái - cú pháp học	UEH.NN	2	V220TP4AV1, V221TP1AV1
AV	Kỹ năng nghe 5	UEH.NN	2	V220TP4AV1, V221TP1AV1
AV	Kỹ năng nói 5	UEH.NN	2	V220TP4AV1, V221TP1AV1
AV	Kỹ năng viết 5	UEH.NN	2	V220TP4AV1, V221TP1AV1
AV	Kỹ năng đọc 5	UEH.NN	2	V220TP4AV1, V221TP1AV1
AV	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh	UEH.NN	3	V220TP4AV1, V221TP1AV1
AV	Dẫn luận ngôn ngữ học	UEH.NN	2	V120TP2AV1, V120TP3AV1
AV	Kỹ năng nghe 4	UEH.NN	2	V120TP2AV1, V120TP3AV1, V221TP2AV1
AV	Kỹ năng nói 4	UEH.NN	2	V120TP2AV1, V120TP3AV1, V221TP2AV1
AV	Kỹ năng viết 4	UEH.NN	2	V120TP2AV1, V120TP3AV1, V221TP2AV1
AV	Kỹ năng đọc 4	UEH.NN	2	V120TP2AV1, V120TP3AV1, V221TP2AV1
AV	Ngữ âm - Âm vị học	UEH.NN	2	V120TP2AV1, V120TP3AV1, V221TP2AV1
AV	Ngữ nghĩa học	UEH.NN	2	V120TP2AV1, V120TP3AV1, V221TP2AV1
AV	Dẫn luận ngôn ngữ học	UEH.NN	2	V120TP4AV1, V121TP1AV1, V121TP2AV1, V121TP3AV1
AV	Kỹ năng nghe 3	UEH.NN	2	V120TP4AV1, V121TP1AV1, V121TP2AV1, V121TP3AV1
AV	Kỹ năng nói 3	UEH.NN	2	V120TP4AV1, V121TP1AV1, V121TP2AV1, V121TP3AV1
AV	Kỹ năng viết 3	UEH.NN	2	V120TP4AV1, V121TP1AV1, V121TP2AV1, V121TP3AV1
AV	Kỹ năng đọc 3	UEH.NN	2	V120TP4AV1, V121TP1AV1, V121TP2AV1, V121TP3AV1
AV	Quản trị học	KD.QT	2	V120TP4AV1, V121TP1AV1, V121TP2AV1, V121TP3AV1
AV	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	CNTK.CNTTKD	3	V120TP4AV1, V121TP1AV1, V121TP2AV1, V121TP3AV1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AV	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch - Khách sạn	UEH.NN	3	CD21TP1AV1
AV	Dẫn luận ngôn ngữ học	UEH.NN	2	V221TP1AV1, V221TP2AV1
AV	Hình thái - cú pháp học	UEH.NN	2	V221VL1AV1
AV	Kỹ năng nghe 5	UEH.NN	2	V221VL1AV1
AV	Kỹ năng nói 5	UEH.NN	2	V221VL1AV1
AV	Kỹ năng viết 4	UEH.NN	2	V221VL1AV1
AV	Kỹ năng viết 5	UEH.NN	2	V221VL1AV1
AV	Kỹ năng đọc 5	UEH.NN	2	V221VL1AV1
AV	Ngữ âm - Âm vị học	UEH.NN	2	V221VL1AV1
AV	Dẫn luận ngôn ngữ học	UEH.NN	2	V221TP4AV1
AV	Kỹ năng nghe 3	UEH.NN	2	V221TP4AV1
AV	Kỹ năng nói 3	UEH.NN	2	V221TP4AV1
AV	Kỹ năng viết 3	UEH.NN	2	V221TP4AV1
AV	Kỹ năng đọc 3	UEH.NN	2	V221TP4AV1
AV	Ngữ âm - Âm vị học	UEH.NN	2	V221TP4AV1
AV	Đại cương văn hóa Việt Nam	UEH.NN	2	V221TP4AV1
AV	Kỹ năng Nghe TATM 1	UEH.NN	2	V121TP4AV1
AV	Kỹ năng Nói TATM 1	UEH.NN	2	V121TP4AV1
AV	Kỹ năng Viết TATM 1	UEH.NN	2	V121TP4AV1
AV	Kỹ năng Đọc TATM 1	UEH.NN	2	V121TP4AV1

BẬC ĐẠI HỌC – HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2022

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	3	TC20TP3TC1, V119TP4TC1, V120TP1TC1
FN	Tài chính hành vi	KD.TC	3	V119TP4TC1, V120TP1TC1
FN	Điều hành công ty	KD.TC	3	TC20TP3TC1, V119TP4TC1, V120TP1TC1
FN	Điều hành công ty	KD.TC	3	V220TP4TC1, V221TP1TC1, V221TP2TC1
FN	Mô hình tài chính	KD.TC	3	V120TP2TC1, V120TP3TC1
FN	Ngân hàng thương mại	KD.NH	3	V120TP2TC1, V120TP3TC1, V221TP2TC1
FN	Phân tích tài chính	KD.TC	3	V120TP2TC1, V120TP3TC1
FN	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	KD.TC	3	V120TP2TC1, V120TP3TC1
FN	Tài chính hành vi	KD.TC	3	V120TP2TC1, V120TP3TC1
FN	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	KD.TC	3	V120TP4TC1, V121TP1TC1, V221TP4TC1
FN	Phân tích tài chính	KD.TC	3	V120TP4TC1, V121TP1TC1, V221TP4TC1
FN	Sản phẩm tài chính phái sinh	KD.TC	3	V120TP4TC1, V121TP1TC1, V221TP4TC1
FN	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	KD.TC	3	V120TP4TC1, V121TP1TC1, V221TP4TC1
FN	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	V120TP4TC1, V121TP1TC1, V221TP4TC1
FN	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	KD.TC	3	TC21TP1TC1, TC21TP2TC1, V121TP2TC1, V121TP3TC1, V221TP2TC1
FN	Mô hình tài chính	KD.TC	3	TC21TP1TC1, TC21TP2TC1, V121TP2TC1, V121TP3TC1
FN	Phân tích tài chính	KD.TC	3	TC21TP1TC1, TC21TP2TC1, V121TP2TC1, V121TP3TC1, V221TP1TC1, V221TP2TC1
FN	Sản phẩm tài chính phái sinh	KD.TC	3	TC21TP1TC1, TC21TP2TC1, V121TP2TC1, V121TP3TC1
FN	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	TC21TP1TC1, TC21TP2TC1, V121TP2TC1, V121TP3TC1, V221TP1TC1, V221TP2TC1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TC_KD	Dự án kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	V119TP4KD1, V120TP1KD1
TC_KD	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	TC21TP1KD1, TC21TP2KD1, V119TP4KD1, V120TP1KD1
TC_KD	Thị trường vốn và tiền tệ	KD.NH	3	V119TP4KD1, V120TP1KD1
TC_KD	Giao tiếp kinh doanh	KD.KDQTMAR	2	V220TP4KD1, V221TP1KD1, V221TP2KD1
TC_KD	Giao tiếp kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	TC21TP1KD1, TC21TP2KD1, V120TP2KD1
TC_KD	Hành vi người tiêu dùng	KD.KDQTMAR	3	V120TP2KD1
TC_KD	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	V120TP2KD1
TC_KD	Quản trị công ty đa quốc gia	KD.KDQTMAR	3	V120TP2KD1
TC_KD	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	V120TP2KD1
TC_KD	Hành vi người tiêu dùng	KD.KDQTMAR	3	V120TP3KD1
TC_KD	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	V120TP3KD1
TC_KD	Quản trị tài chính đa quốc gia	KD.KDQTMAR	3	V120TP3KD1
TC_KD	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	V120TP3KD1
TC_KD	Thông lệ trong thương mại quốc tế	KD.KDQTMAR	3	V120TP3KD1
TC_KD	Quản trị chuỗi cung ứng 1	KD.KDQTMAR	3	V120TP4KD1
TC_KD	Quản trị chuỗi cung ứng 2	KD.KDQTMAR	3	V120TP4KD1
TC_KD	Quản trị công ty đa quốc gia	KD.KDQTMAR	3	V120TP4KD1, V121TP1KD1
TC_KD	Quản trị tài chính	KD.TC	3	V120TP4KD1, V121TP1KD1
TC_KD	Quản trị tài chính đa quốc gia	KD.KDQTMAR	3	V120TP4KD1
TC_KD	Quản trị chuỗi cung ứng 1	KD.KDQTMAR	3	TC21TP1KD1, TC21TP2KD1, V121TP1KD1
TC_KD	Quản trị chuỗi cung ứng 2	KD.KDQTMAR	3	TC21TP1KD1, TC21TP2KD1, V121TP1KD1
TC_KD	Quản trị tài chính đa quốc gia	KD.KDQTMAR	3	TC21TP1KD1, TC21TP2KD1, V121TP1KD1
TC_KD	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	V121TP2KD1, V121TP3KD1
TC_KD	Khoa học quản trị	KD.KDQTMAR	3	V121TP2KD1, V121TP3KD1
TC_KD	Kinh doanh quốc tế 2	KD.KDQTMAR	3	V121TP2KD1, V121TP3KD1
TC_KD	Quản trị chiến lược toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	V121TP2KD1, V121TP3KD1
TC_KD	Quản trị tài chính	KD.TC	3	V121TP2KD1, V121TP3KD1
TC_KD	ERP (SCM)	KD.KDQTMAR	2	V121TP4KD1
TC_KD	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	V121TP4EC1, V121TP4KD1
TC_KD	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	V121TP4EC1, V121TP4KD1
TC_KD	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	V121TP4EC1, V121TP4KD1
TC_KD	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	V121TP4EC1, V121TP4KD1
TC_KD	Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	V121TP4EC1, V121TP4KD1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TC_MA	Chiến lược định giá	KD.KDQTMAR	3	V119TP4MA1, V120TP1MA1
TC_MA	Giao tiếp kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	V119TP4MA1, V120TP1MA1
TC_MA	Quản trị kênh phân phối	KD.KDQTMAR	3	V119TP4MA1, V120TP1MA1
TC_MA	Quan hệ công chúng	KD.KDQTMAR	3	V120TP2MA1, V221TP2MA1, V221TP3MA1
TC_MA	Quản trị bán lẻ	KD.KDQTMAR	3	V120TP2MA1, V221TP2MA1, V221TP3MA1
TC_MA	Quản trị kinh doanh quốc tế	KD.KDQTMAR	3	V120TP2MA1, V221TP2MA1, V221TP3MA1
TC_MA	Quản trị quan hệ khách hàng	KD.KDQTMAR	3	V120TP2MA1, V221TP2MA1, V221TP3MA1
TC_MA	Quảng cáo	KD.KDQTMAR	3	V120TP2MA1, V221TP2MA1, V221TP3MA1
TC_MA	Marketing kỹ thuật số	KD.KDQTMAR	3	V120TP3MA1
TC_MA	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	V120TP3MA1
TC_MA	Quản trị thương hiệu	KD.KDQTMAR	3	V120TP3MA1
TC_MA	Truyền thông marketing	KD.KDQTMAR	3	V120TP3MA1
TC_MA	Tư duy sáng tạo	KD.KDQTMAR	3	V120TP3MA1
TC_MA	Marketing dịch vụ	KD.KDQTMAR	3	V120TP4MA1
TC_MA	Marketing kỹ thuật số	KD.KDQTMAR	3	V120TP4MA1
TC_MA	Quản trị thương hiệu	KD.KDQTMAR	3	V120TP4MA1
TC_MA	Truyền thông marketing	KD.KDQTMAR	3	V120TP4MA1
TC_MA	Tư duy sáng tạo	KD.KDQTMAR	3	V120TP4MA1
TC_MA	Marketing dịch vụ	KD.KDQTMAR	3	V121TP1MA1, V221TP4MA1
TC_MA	Marketing kỹ thuật số	KD.KDQTMAR	3	V121TP1MA1, V221TP4MA1
TC_MA	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	V121TP1MA1, V221TP4MA1
TC_MA	Quản trị thương hiệu	KD.KDQTMAR	3	V121TP1MA1, V221TP4MA1
TC_MA	Truyền thông marketing	KD.KDQTMAR	3	V121TP1MA1, V221TP4MA1
TC_MA	Hành vi người tiêu dùng	KD.KDQTMAR	3	V121TP2MA1, V121TP3MA1
TC_MA	Marketing dịch vụ	KD.KDQTMAR	3	V121TP2MA1, V121TP3MA1
TC_MA	Marketing kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	V121TP2MA1, V121TP3MA1
TC_MA	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	V121TP2MA1, V121TP3MA1
TC_MA	Nghiên cứu marketing	KD.KDQTMAR	3	V121TP2MA1, V121TP3MA1
TC_MA	ERP (SCM)	KD.KDQTMAR	2	V121TP4MA1
TC_MA	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	V121TP4MA1
TC_MA	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	V121TP4MA1
TC_MA	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	TC21TP2KT1, V121TP4MA1
TC_MA	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	V121TP4MA1
TC_MA	Tư tưởng Hồ Chí Minh	UEH.LLCT	2	V121TP4MA1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Lập kế hoạch kinh doanh	KD.QT	3	V119TP4QT1
AD	Quản trị khởi nghiệp	KD.QT	3	V119TP4QT1
AD	Lãnh đạo	KD.QT	3	TC20TP4QT1, TC21TP1QT1, TC21TP2QT1, TC21TP3QT1, V221TP2QT1, V221TP3QT1
AD	Phân tích định lượng trong quản trị	KD.QT	3	TC20TP4QT1, TC21TP1QT1, TC21TP2QT1, TC21TP3QT1, V221TP2QT1, V221TP3QT1
AD	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	3	TC20TP4QT1, TC21TP1QT1, TC21TP2QT1, TC21TP3QT1, V221TP2QT1, V221TP3QT1
AD	Phương pháp nghiên cứu trong quản trị	KD.QT	3	TC20TP4QT1, TC21TP1QT1, TC21TP2QT1, TC21TP3QT1
AD	Quản trị toàn cầu	KD.QT	3	TC20TP4QT1, TC21TP1QT1, TC21TP2QT1, TC21TP3QT1, V221TP2QT1, V221TP3QT1
AD	Kỹ thuật quản trị chất lượng	KD.QT	3	V120TP1QT1
AD	Lãnh đạo	KD.QT	3	V120TP1QT1
AD	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	3	V120TP1QT1
AD	Quản trị hệ thống thông tin	KD.QT	3	V120TP1QT1
AD	Đạo đức kinh doanh	KD.QT	3	V120TP1QT1
AD	Kỹ thuật quản trị chất lượng	KD.QT	3	V120TP2QT1
AD	Lãnh đạo	KD.QT	3	V120TP2QT1
AD	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	3	V120TP2QT1
AD	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.QT	3	V120TP2QT1
AD	Đạo đức kinh doanh	KD.QT	3	V120TP2QT1
AD	Lãnh đạo	KD.QT	3	V120TP3QT1
AD	Phân tích định lượng trong quản trị	KD.QT	3	V120TP3QT1
AD	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	3	V120TP3QT1
AD	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	V120TP3QT1
AD	Quản trị toàn cầu	KD.QT	3	V120TP3QT1, V220TP4QT1
AD	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	V120TP4QT2
AD	Phân tích định lượng trong quản trị	KD.QT	3	V120TP4QT1
AD	Phân tích định lượng trong quản trị	KD.QT	3	V120TP4QT2
AD	Phương pháp nghiên cứu trong quản trị	KD.QT	3	V120TP4QT1
AD	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	V120TP4QT1
AD	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	V120TP4QT1
AD	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	3	V120TP4QT2
AD	Quản trị toàn cầu	KD.QT	3	V120TP4QT2
AD	Thẩm định dự án	KD.QT	3	V120TP4QT1
AD	Thẩm định dự án	KD.QT	3	V120TP4QT2
AD	Lập kế hoạch kinh doanh	KD.QT	3	CD21CT4QT1
AD	Phát triển kỹ năng quản trị	KD.QT	3	CD21CT4QT1
AD	Hành vi tổ chức	KD.QT	3	V121TP1QT1
AD	Phương pháp nghiên cứu trong quản trị	KD.QT	3	V121TP1QT1
AD	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	V121TP1QT1
AD	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	V121TP1QT1
AD	Thẩm định dự án	KD.QT	3	V121TP1QT1
AD	Hành vi tổ chức	KD.QT	3	V121TP2QT1
AD	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	V121TP2QT1
AD	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	V121TP2QT1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	V121TP2QT1
AD	Quản trị tài chính	KD.TC	3	V121TP2QT1
AD	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	V121TP3QT1
AD	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	V121TP3QT1
AD	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	V121TP3QT1
AD	Quản trị tài chính	KD.TC	3	V121TP3QT1
AD	Quản trị điều hành	KD.QT	3	V121TP3QT1
AD	ERP (HRM)	CNTK.CNTTKD	2	V121TP4QT1
AD	Kinh tế vĩ mô	KTLQLNN.KTE	3	V121TP4QT1
AD	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	V121TP4QT1
AD	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	V121TP4QT1
AD	Thống kê ứng dụng trong Kế và KD	CNTK.TTK	3	V121TP4QT1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KTDN	Quản trị doanh nghiệp	KD.QT	3	V119TP4KT1
KTDN	Quản trị tài chính	KD.TC	3	V119TP4KT1
KTDN	Thanh toán quốc tế	KD.NH	3	V119TP4KT1
KTDN	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	KD.NH	2	TC20TP3KT1
KTDN	Phân tích hoạt động kinh doanh	KD.KTO	2	TC20TP3KT1
KTDN	Quản trị tài chính	KD.TC	2	TC20TP3KT1
KTDN	Thuế	KTLQLNN.TCC	2	TC20TP3KT1
KTDN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 1)	KD.KTO	3	TC20TP4KT1, TC21TP1KT1, TC21TP2KT1
KTDN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 2)	KD.KTO	3	TC20TP4KT1, TC21TP1KT1, TC21TP2KT1
KTDN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 3)	KD.KTO	2	TC20TP4KT1, TC21TP1KT1, TC21TP2KT1
KTDN	Kế toán Mỹ	KD.KTO	2	TC20TP4KT1, TC21TP1KT1, TC21TP2KT1
KTDN	Kế toán hành chính sự nghiệp	KD.KTO	3	TC20TP4KT1, TC21TP1KT1, TC21TP2KT1
KTDN	Kế toán quốc tế	KD.KTO	3	V120TP1KT1, V120TP2KT1
KTDN	Kiểm toán	KD.KTO	3	V120TP1KT1, V120TP2KT1
KTDN	Quản trị tài chính	KD.TC	3	V120TP1KT1, V120TP2KT1
KTDN	Thanh toán quốc tế	KD.NH	3	V120TP1KT1, V120TP2KT1
KTDN	Thuế	KTLQLNN.TCC	3	V120TP1KT1, V120TP2KT1
KTDN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 2)	KD.KTO	3	V120TP3KT1
KTDN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 3)	KD.KTO	3	V120TP3KT1
KTDN	Kế toán quốc tế	KD.KTO	3	V120TP3KT1
KTDN	Kiểm toán	KD.KTO	3	V120TP3KT1
KTDN	Phân tích hoạt động kinh doanh	KD.KTO	3	V120TP3KT1
KTDN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 1)	KD.KTO	3	V120TP4KT1
KTDN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 2)	KD.KTO	3	V120TP4KT1
KTDN	Kế toán Mỹ	KD.KTO	3	V120TP4KT1
KTDN	Kế toán hành chính sự nghiệp	KD.KTO	3	V120TP4KT1
KTDN	Kế toán quản trị	KD.KTO	4	V120TP4KT1
KTDN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 2)	KD.KTO	3	V221TP2KT1, V221TP3KT1
KTDN	Kiểm toán	KD.KTO	4	V221TP2KT1, V221TP3KT1
KTDN	Phân tích hoạt động kinh doanh	KD.KTO	3	V221TP2KT1, V221TP3KT1
KTDN	Quản trị tài chính	KD.TC	3	V221TP2KT1, V221TP3KT1
KTDN	Thanh toán quốc tế	KD.NH	2	V221TP2KT1, V221TP3KT1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KTDN	Hệ thống thông tin kế toán (Phần 1)	KD.KTO	3	V121TP1KT1
KTDN	Kế toán Mỹ	KD.KTO	3	V121TP1KT1
KTDN	Kế toán chi phí	KD.KTO	3	V121TP1KT1
KTDN	Kế toán hành chính sự nghiệp	KD.KTO	3	V121TP1KT1
KTDN	Kế toán quản trị	KD.KTO	4	V121TP1KT1
KTDN	Kế toán Mỹ	KD.KTO	3	V121TP2KT1, V121TP3KT1
KTDN	Kế toán chi phí	KD.KTO	3	V121TP2KT1, V121TP3KT1
KTDN	Kế toán tài chính I	KD.KTO	4	V121TP2KT1, V121TP3KT1
KTDN	Kế toán tài chính II	KD.KTO	4	V121TP2KT1, V121TP3KT1
KTDN	Kế toán tài chính III	KD.KTO	3	V121TP2KT1, V121TP3KT1
KTDN	Khoa học dữ liệu	CNTK.CNTTKD	2	V121TP4EC1, V121TP4KT1, V121TP4NL1, V121TP4TC1
KTDN	Khởi nghiệp kinh doanh	UEH.TTPTKN	1	V121TP4AV1, V121TP4KT1, V121TP4LD1, V121TP4NL1, V121TP4QT1, V121TP4TC1
KTDN	Kỹ năng mềm	KD.KDQTMAR	2	V121TP4KT1, V121TP4NL1, V121TP4TC1
KTDN	Luật kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	3	V121TP4KT1, V121TP4NL1, V121TP4TC1
KTDN	Nguyên lý kế toán	KD.KTO	3	V121TP4KT1, V121TP4NL1, V121TP4TC1
KTDN	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	CNTK.TTK	3	V121TP4KT1, V121TP4NL1, V121TP4TC1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NNL	Luật lao động	KTLQLNN.LUAT	3	V119TP4NL1, V120TP1NL1, V120TP2NL1, V220TP4NL1, V221TP1NL1, V221TP2NL1
NNL	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức	KTLQLNN.KTE	3	V119TP4NL1, V120TP1NL1, V120TP2NL1
NNL	Hành vi tổ chức ứng dụng và QLNNL	KTLQLNN.KTE	2	CD21TP3NL1, V120TP4NL1, V121TP1NL1, V121TP2NL1, V121TP3NL1
NNL	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	KTLQLNN.KTE	3	V120TP4NL1, V121TP1NL1, V121TP2NL1, V121TP3NL1, V221TP2NL1
NNL	Tiền lương và phúc lợi	KTLQLNN.KTE	4	V120TP4NL1, V121TP1NL1, V121TP2NL1, V121TP3NL1
NNL	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức	KTLQLNN.KTE	3	V120TP4NL1, V121TP1NL1, V121TP2NL1, V121TP3NL1
NNL	Định mức lao động	KTLQLNN.KTE	3	CD21TP3NL1, V120TP4NL1, V121TP1NL1, V121TP2NL1, V121TP3NL1
NNL	Tiền lương và phúc lợi	KTLQLNN.KTE	3	CD21TP2NL1, CD21TP3NL1
NNL	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức	KTLQLNN.KTE	2	V221TP2NL1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LDPI	Logic học pháp lý	KTLQLNN.LUAT	2	V120GL3LDP
LDPI	Luật công ty	KTLQLNN.LUAT	3	V120GL3LDP
LDPI	Luật hành chính	KTLQLNN.LUAT	3	V120GL3LDP
LDPI	Luật lao động	KTLQLNN.LUAT	3	V120GL3LDP
LDPI	Luật tố tụng hình sự	KTLQLNN.LUAT	3	V120GL3LDP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LKD	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng	KTLQLNN.LUAT	2	V119TP4LD1, V120TP2LD1
LKD	Luật tài chính	KTLQLNN.LUAT	2	V119TP4LD1, V120TP2LD1
LKD	Luật tài chính	KTLQLNN.LUAT	2	V119VT4LD1
LKD	Luật trọng tài thương mại	KTLQLNN.LUAT	2	V119TP4LD1, V120TP2LD1
LKD	Luật đầu tư	KTLQLNN.LUAT	2	V119VT4LD1
LKD	Logic học pháp lý	KTLQLNN.LUAT	2	V120TP4LD1, V121TP1LD1, V121TP2LD1, V121TP3LD1
LKD	Luật hợp đồng thương mại	KTLQLNN.LUAT	3	V120TP4LD1, V121TP1LD1, V121TP2LD1, V121TP3LD1
LKD	Luật sở hữu trí tuệ	KTLQLNN.LUAT	3	V120TP4LD1, V121TP1LD1, V121TP2LD1, V121TP3LD1
LKD	Luật tố tụng dân sự	KTLQLNN.LUAT	3	V120TP4LD1, V121TP1LD1, V121TP2LD1, V121TP3LD1
LKD	Luật hợp đồng thương mại	KTLQLNN.LUAT	3	V221TP2LD1
LKD	Luật sở hữu trí tuệ	KTLQLNN.LUAT	3	V221TP2LD1
LKD	Luật tố tụng dân sự	KTLQLNN.LUAT	3	V221TP2LD1
LKD	Các học thuyết pháp lý	KTLQLNN.LUAT	3	V121TP4LD1
LKD	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam	KTLQLNN.LUAT	2	V121TP4LD1
LKD	Luật hiến pháp	KTLQLNN.LUAT	2	V121TP4LD1
LKD	Nhập môn kinh tế luật	KTLQLNN.LUAT	2	V121TP4LD1
LKD	Nhập môn luật học	KTLQLNN.LUAT	3	V121TP4LD1
LKD	Tư duy pháp lý	KTLQLNN.LUAT	3	V121TP4LD1

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TMDT	Công nghệ thương mại điện tử	CNTK.CNTTKD	3	V121TP1EC1, V121TP2EC1, V121TP3EC1, V221TP4EC1
TMDT	Marketing căn bản	KD.KDQTMAR	3	V121TP1EC1, V121TP2EC1, V121TP3EC1
TMDT	Phân tích thiết kế hệ thống	CNTK.CNTTKD	3	V121TP1EC1, V121TP2EC1, V121TP3EC1
TMDT	Quản trị quan hệ khách hàng	KD.KDQTMAR	3	V121TP1EC1, V121TP2EC1, V121TP3EC1, V221TP4EC1
TMDT	Thương mại điện tử căn bản	CNTK.CNTTKD	3	V121TP1EC1, V121TP2EC1, V121TP3EC1, V221TP4EC1

BẬC CAO HỌC
HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2022

KHÓA 31-1 CAO HỌC

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	3	ChuyenNganhNhom1 -Đạt 12/18 TC
FN	Sản phẩm tài chính phái sinh	KD.TC	3	
FN	Mua bán, sáp nhập và thoái vốn	KD.TC	2	
FN	Phân tích tài chính	KD.TC	2	
FN	Tài chính công ty đa quốc gia	KD.TC	2	
FN	Tài chính hành vi	KD.TC	2	
FN	Định giá doanh nghiệp	KD.TC	2	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Phương pháp nghiên cứu định lượng trong lĩnh vực ngân hàng tài chính	KD.NH	2	ChuyenNganh -Đạt 18/33 TC
NH	Quản trị định chế tài chính	KD.NH	4	
NH	Lập kế hoạch và quản trị tài chính cá nhân	KD.NH	3	
NH	Ngân hàng đầu tư	KD.NH	3	
NH	Quản trị rủi ro và hiệp ước Basel	KD.NH	3	
NH	Rủi ro tín dụng và chính sách cho vay	KD.NH	3	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
PF	Phân tích chính sách công	KTLQLNN.TCC	3	ChuyenNganh -Đạt 18/21 TC
PF	Quản lý tài chính ngân sách nhà nước	KTLQLNN.TCC	3	
PF	Phi tập trung hóa và tài chính chính quyền địa phương	KTLQLNN.TCC	3	
PF	Quản lý rủi ro tuân thủ thuế	KTLQLNN.TCC	2	
PF	Quản lý đất đai và thuế tài sản	KTLQLNN.TCC	2	
PF	Thuế quốc tế	KTLQLNN.TCC	2	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	ChuyenNganh -Đạt 20/40 TC
IB	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị dịch vụ	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị thương hiệu	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KM	Quản trị bán lẻ	KD.KDQTMAR	3	
KM	Quản trị dịch vụ	KD.KDQTMAR	3	
KM	Marketing toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	ChuyenNganh -Đạt 20/40 TC
KM	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
KM	Quản trị thương hiệu	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	
AD	Kinh doanh điện tử	KD.QT	2	ChuyenNganh -Đạt 20/28 TC
AD	Lãnh đạo	KD.QT	2	
AD	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	
AD	Quản trị khởi nghiệp	KD.QT	2	
AD	Quản trị marketing	KD.QT	3	
AD	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	KD.QT	2	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Hệ thống thông tin kế toán cao cấp	KD.KTO	3	
KN	Kế toán công nghệ cao	KD.KTO	2	
KN	Kế toán quản trị cao cấp	KD.KTO	3	
KN	Kiểm toán cao cấp	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quốc tế	KD.KTO	2	ChuyenNganh -Đạt 8/21 TC
KN	Lý thuyết kế toán	KD.KTO	2	
KN	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	2	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ LĨNH VỰC SỨC KHỎE

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
SK	Quản trị chất lượng cơ sở y tế	KD.QT	3	
SK	Kinh tế lượng dành cho lĩnh vực sức khỏe	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm TC -Đạt 23/32 TC
SK	Quản trị marketing trong lĩnh vực sức khỏe	KD.KDQTMAR	3	
SK	Tổ chức và quản lý y tế	KTLQLNN.KTE	2	
SK	Đánh giá dự án y tế công cộng	KTLQLNN.KTE	3	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Luật thương mại quốc tế (II)	KTLQLNN.LUAT	4	
LA	Luật cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu	KTLQLNN.LUAT	4	ChuyenNganh -Đạt 20/40 TC
LA	Luật so sánh (II)	KTLQLNN.LUAT	4	
LA	Luật sở hữu trí tuệ (II)	KTLQLNN.LUAT	4	

CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THIẾT KẾ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TT	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	CNTK.CNTTKD	3	
TT	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	CNTK.CNTTKD	3	
TT	Biểu diễn trực quan dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	ChuyenNganh -Đạt 18/24 TC
TT	Big data và ứng dụng	CNTK.CNTTKD	3	
TT	Máy học và kinh tế lượng	CNTK.CNTTKD	3	
TT	Phân tích marketing số	CNTK.CNTTKD	3	

KHÓA 31-2 CAO HỌC

(Đào tạo theo địa chỉ)

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Ngoại ngữ	UEH.NN	4	
FN	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	3	
FN	Sản phẩm tài chính phái sinh	KD.TC	3	
FN	Triết học	UEH.LLCT	4	
FN	Đầu tư tài chính	KD.TC	3	
FN	Phân tích tài chính	KD.TC	2	ChuyenNganhNhom1 -Đạt 12/18 TC

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Ngoại ngữ	UEH.NN	4	
AD	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	
AD	Tài chính cho nhà quản trị	KD.QT	3	
AD	Triết học	UEH.LLCT	4	
AD	Tư duy phân tích và giải quyết vấn đề	KD.QT	3	
AD	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	ChuyenNganh -Đạt 20/28 TC

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Hệ thống thông tin kế toán cao cấp	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quản trị cao cấp	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính cao cấp 1	KD.KTO	3	
KN	Kế toán tài chính cao cấp 2	KD.KTO	3	
KN	Ngoại ngữ	UEH.NN	4	
KN	Triết học	UEH.LLCT	4	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
QLKT	Kinh tế vi mô dành cho khu vực công	KTLQLNN.KTE	3	
QLKT	Kinh tế vĩ mô dành cho khu vực công	KTLQLNN.KTE	3	
QLKT	Phương pháp định lượng	KTLQLNN.KTE	4	
QLKT	Tiếng Anh	UEH.NN	4	
QLKT	Triết học	UEH.LLCT	4	
QLKT	Quản lý tài chính ngân sách nhà nước	KTLQLNN.TCC	3	Nhom1 -Đạt 22/33 TC

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Luật tài sản	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật thương mại quốc tế (nâng cao)	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật và phát triển	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Phương pháp nghiên cứu luật học	KTLQLNN.LUAT	4	
LA	Tiếng Anh	UEH.NN	4	
LA	Triết học	UEH.LLCT	4	

BẠC CAO HỌC
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2022

KHÓA 31-1 CAO HỌC

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Quản trị danh mục đầu tư	KD.TC	2	ChuyenNganhNhom1 -Đạt 12/18 TC
FN	Tài chính định lượng	KD.TC	2	
FN	Thị trường tài chính quốc tế	KD.TC	2	
FN	Đầu tư và tài trợ bất động sản	KD.TC	2	
FN	Chứng khoán có thu nhập cố định	KD.TC	3	ChuyenNganhNhom2 -Đạt 6/12 TC
FN	Công nghệ tài chính	KD.TC	3	
FN	Law and Financial Regulation	KTLQLNN.LUAT	3	
FN	Điều hành công ty cổ phần đại chúng	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Công cụ phái sinh và quản lý rủi ro	KD.NH	3	ChuyenNganh -Đạt 18/33 TC
NH	Công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng	KD.NH	3	
NH	Marketing dịch vụ tài chính	KD.NH	3	
NH	Ngân hàng kỹ thuật số	KD.NH	3	
NH	Nguyên lý tiền tệ và ngân hàng	KD.NH	3	
NH	Tài trợ dự án	KD.NH	3	
NH	Đạo đức trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	KD.NH	3	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
PF	Đánh giá chi tiêu công (bao hàm thẩm định dự án đầu tư công)	KTLQLNN.TCC	3	ChuyenNganh -Đạt 18/21 TC
PF	Kinh tế phát triển ứng dụng	KTLQLNN.KTE	3	
PF	Quản lý tài chính các đơn vị công	KTLQLNN.TCC	3	
PF	Quản trị thực hiện	KTLQLNN.TCC	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Hành vi người tiêu dùng	KD.KDQTMAR	3	ChuyenNganh -Đạt 20/40 TC
IB	Logistics quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB	Marketing dịch vụ	KD.KDQTMAR	3	
IB	Marketing kỹ thuật số	KD.KDQTMAR	2	
IB	Quản trị bán hàng	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị marketing	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị mối quan hệ khách hàng	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	
IB	Thương mại quốc tế và chính sách	KD.KDQTMAR	3	
IB	Thương mại điện tử	KD.KDQTMAR	2	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KM	Hành vi người tiêu dùng	KD.KDQTMAR	3	ChuyenNganh -Đạt 20/40 TC
KM	Logistics quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
KM	Marketing kỹ thuật số	KD.KDQTMAR	2	
KM	Marketing trong kinh doanh	KD.KDQTMAR	3	
KM	Quản trị bán hàng	KD.KDQTMAR	3	
KM	Quản trị mối quan hệ khách hàng	KD.KDQTMAR	3	
KM	Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng	KD.KDQTMAR	3	
KM	Quản trị xuất nhập khẩu	KD.KDQTMAR	3	
KM	Thương mại quốc tế và chính sách	KD.KDQTMAR	2	
KM	Truyền thông marketing kỹ thuật số	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	ChuyenNganh -Đạt 20/28 TC
AD	Quản trị chuỗi cung ứng	KD.KDQTMAR	2	
AD	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	2	
AD	Quản trị sáng tạo và đổi mới	KD.QT	2	
AD	Triển khai chiến lược	KD.QT	3	
AD	Văn hóa tổ chức	KD.QT	2	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Thiết kế nghiên cứu kế toán	KD.KTO	2	ChuyenNganh -Đạt 8/21 TC
KN	Điều tra gian lận trong kế toán	KD.KTO	3	
KN	Công cụ phái sinh và quản trị rủi ro	KD.NH	2	
KN	Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	KD.TC	2	
KN	Quản trị chất lượng	KD.QT	2	
KN	Thẩm định giá trị doanh nghiệp	KTLQLNN.KTE	2	
KN	Thuế doanh nghiệp	KTLQLNN.TCC	3	
KN	Thị trường và các định chế tài chính	KD.NH	2	
KN	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	KD.QT	2	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ LĨNH VỰC SỨC KHỎE

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
SK	Phương pháp nghiên cứu	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm TC -Đạt 23/32 TC
SK	Hệ thống chăm sóc sức khỏe Việt Nam và luật	KTLQLNN.KTE	3	
SK	Kinh tế dược	KTLQLNN.KTE	3	
SK	Phân tích kinh tế chính sách y tế	KTLQLNN.KTE	3	
SK	Quản trị tài chính cơ sở y tế	KD.QT	3	
SK	Thẩm định đầu tư dự án y tế	KTLQLNN.KTE	3	

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
QC	Kinh tế vi mô dành cho khu vực công	KTLQLNN.QLNN	2	
QC	Kinh tế vĩ mô dành cho khu vực công	KTLQLNN.QLNN	2	
QC	Luật và chính sách công	KTLQLNN.LUAT	2	
QC	Phương pháp nghiên cứu cho quản lý công	KTLQLNN.QLNN	2	
QC	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm 1 - Đạt 18/36 TC
QC	Phân tích và đánh giá chương trình	KTLQLNN.QLNN	3	
QC	Phát triển vùng và địa phương	KTLQLNN.QLNN	3	
QC	Quản lý dự án	KTLQLNN.QLNN	3	
QC	Quản lý đô thị	KTLQLNN.QLNN	3	
QC	Quản trị nhà nước	KTLQLNN.LUAT	3	
QC	Quản trị thay đổi trong khu vực công	KTLQLNN.QLNN	3	
QC	Thương lượng và truyền thông	KTLQLNN.QLNN	3	
QC	Đạo đức trong khu vực công	KTLQLNN.QLNN	3	
QC				

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Giải quyết tranh chấp kinh doanh	KTLQLNN.LUAT	4	Chuyên Ngành - Đạt 20/40 TC
LA	Luật lao động và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)	KTLQLNN.LUAT	4	
LA	Luật phá sản trong bối cảnh toàn cầu	KTLQLNN.LUAT	4	
LA	Luật tài sản	KTLQLNN.LUAT	4	
LA	Luật đầu tư và kinh doanh bất động sản	KTLQLNN.LUAT	4	
LA	Quản trị công ty	KTLQLNN.LUAT	4	
LA	Sáp nhập và mua bán công ty	KTLQLNN.LUAT	4	

CHUYÊN NGÀNH THIẾT KẾ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TT	Quản trị chiến lược	KD.QT	3	Chuyên Ngành - Đạt 18/24 TC
TT	Quản trị thương hiệu	KD.KDQTMAR	3	
TT	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	CNTK.CNTTKD	3	
TT	Tính toán hiệu suất cao	CNTK.CNTTKD	3	

KHÓA 31-2 CAO HỌC

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
FN	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	3	
FN	Sản phẩm tài chính phái sinh	KD.TC	3	
FN	Phương pháp nghiên cứu khoa học	KTLQLNN.KTE	2	
FN	Mua bán, sáp nhập và thoái vốn	KD.TC	2	ChuyenNganhNhom1 -Đạt 12/18 TC
FN	Phân tích tài chính	KD.TC	2	
FN	Tài chính công ty đa quốc gia	KD.TC	2	
FN	Tài chính hành vi	KD.TC	2	
FN	Định giá doanh nghiệp	KD.TC	2	
FN	Mua bán, sáp nhập và thoái vốn	KD.TC	2	
FN	Tài chính công ty đa quốc gia	KD.TC	2	
FN	Tài chính hành vi	KD.TC	2	
FN	Đầu tư và tài trợ bất động sản	KD.TC	2	
FN	Định giá doanh nghiệp	KD.TC	2	
FN	Chứng khoán có thu nhập cố định	KD.TC	3	ChuyenNganhNhom2 -Đạt 6/12 TC
FN	Điều hành công ty cổ phần đại chúng	KD.TC	3	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
NH	Phương pháp nghiên cứu định lượng trong lĩnh vực ngân hàng tài chính	KD.NH	2	
NH	Quản trị định chế tài chính	KD.NH	4	
NH	Lập kế hoạch và quản trị tài chính cá nhân	KD.NH	3	ChuyenNganh -Đạt 18/33 TC
NH	Ngân hàng đầu tư	KD.NH	3	
NH	Quản trị rủi ro và hiệp ước Basel	KD.NH	3	
NH	Rủi ro tín dụng và chính sách cho vay	KD.NH	3	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
IB	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	ChuyenNganh -Đạt 20/40 TC
IB	Marketing quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị dịch vụ	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
IB	Quản trị thương hiệu	KD.KDQTMAR	3	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KM	Quản trị bán lẻ	KD.KDQTMAR	3	
KM	Quản trị dịch vụ	KD.KDQTMAR	3	
KM	Marketing toàn cầu	KD.KDQTMAR	3	ChuyenNganh -Đạt 20/40 TC
KM	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	KD.KDQTMAR	3	
KM	Quản trị thương hiệu	KD.KDQTMAR	3	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
AD	Quản trị nguồn nhân lực	KD.QT	3	
AD	Kinh doanh điện tử	KD.QT	2	ChuyenNganh -Đạt 20/28 TC
AD	Lãnh đạo	KD.QT	2	
AD	Quản trị chất lượng	KD.QT	3	
AD	Quản trị khởi nghiệp	KD.QT	2	
AD	Quản trị marketing	KD.QT	3	
AD	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	KD.QT	2	
AD	Kế toán quản trị	KD.KTO	3	
AD	Lãnh đạo	KD.QT	2	
AD	Quản trị khởi nghiệp	KD.QT	2	
AD	Quản trị marketing	KD.QT	3	
AD	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	KD.QT	2	
AD	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	KD.QT	2	
AD	Triển khai chiến lược	KD.QT	3	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
KN	Hệ thống thông tin kế toán cao cấp	KD.KTO	3	
KN	Kế toán công năng cao	KD.KTO	2	
KN	Kế toán quản trị cao cấp	KD.KTO	3	
KN	Kiểm toán cao cấp	KD.KTO	3	
KN	Kế toán công năng cao	KD.KTO	2	
KN	Kiểm toán cao cấp	KD.KTO	3	
KN	Thiết kế nghiên cứu kế toán	KD.KTO	2	
KN	Điều tra gian lận trong kế toán	KD.KTO	3	
KN	Kế toán quốc tế	KD.KTO	2	ChuyenNganh -Đạt 8/21 TC
KN	Lý thuyết kế toán	KD.KTO	2	
KN	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	2	
KN	Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	KD.TC	2	
KN	Kế toán quốc tế	KD.KTO	2	
KN	Lý thuyết kế toán	KD.KTO	2	
KN	Quản trị rủi ro tài chính	KD.TC	2	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
QLKT	Phương pháp nghiên cứu	KTLQLNN.KTE	3	Nhóm1 -Đạt 22/33 TC
QLKT	Kinh tế phát triển	KTLQLNN.KTE	3	
QLKT	Kinh tế vùng và địa phương	KTLQLNN.KTE	3	
QLKT	Luật và phát triển	KTLQLNN.LUAT	2	
QLKT	Thẩm định dự án đầu tư	KTLQLNN.KTE	3	
QLKT	Đánh giá tác động chính sách	KTLQLNN.KTE	2	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ LĨNH VỰC SỨC KHỎE

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
SK	Quản trị chất lượng cơ sở y tế	KD.QT	3	Nhóm TC -Đạt 23/32 TC
SK	Kinh tế lượng dành cho lĩnh vực sức khỏe	KTLQLNN.KTE	3	
SK	Quản trị marketing trong lĩnh vực sức khỏe	KD.KDQTMAR	3	
SK	Tổ chức và quản lý y tế	KTLQLNN.KTE	2	
SK	Đánh giá dự án y tế công cộng	KTLQLNN.KTE	3	

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
QC	Lãnh đạo trong khu vực công	KTLQLNN.QLNN	3	Nhóm1 -Đạt 18/36 TC
QC	Quản trị chiến lược các tổ chức công	KTLQLNN.QLNN	3	
QC	Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công	KTLQLNN.QLNN	3	
QC	Kinh tế vi mô dành cho khu vực công	KTLQLNN.QLNN	2	
QC	Kinh tế vĩ mô dành cho khu vực công	KTLQLNN.QLNN	2	
QC	Lãnh đạo trong khu vực công	KTLQLNN.QLNN	3	
QC	Luật và chính sách công	KTLQLNN.LUAT	2	
QC	Phương pháp nghiên cứu cho quản lý công	KTLQLNN.QLNN	2	
QC	Tiếng Anh	UEH.NN	4	
QC	Marketing khu vực công	KTLQLNN.QLNN	3	
QC	Quản trị tài chính các tổ chức công	KTLQLNN.QLNN	3	
QC	Thẩm định dự án đầu tư công	KTLQLNN.QLNN	3	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
LA	Luật thương mại quốc tế (II)	KTLQLNN.LUAT	4	ChuyenNganh -Đạt 20/40 TC
LA	Luật đất đai và môi trường (nâng cao)	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)	KTLQLNN.LUAT	3	
LA	Luật cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu	KTLQLNN.LUAT	4	
LA	Luật so sánh (II)	KTLQLNN.LUAT	4	
LA	Luật sở hữu trí tuệ (II)	KTLQLNN.LUAT	4	

CHUYÊN NGÀNH THIẾT KẾ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

NGÀNH	TÊN HỌC PHẦN	KHOA QL	SỐ TC	GHI CHÚ
TT	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	CNTK.CNTTKD	3	
TT	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	CNTK.CNTTKD	3	
TT	Biểu diễn trực quan dữ liệu	CNTK.CNTTKD	3	ChuyenNganh -Đạt 18/24 TC
TT	Big data và ứng dụng	CNTK.CNTTKD	3	
TT	Máy học và kinh tế lượng	CNTK.CNTTKD	3	
TT	Phân tích marketing số	CNTK.CNTTKD	3	